

ĐỜI MỚI

SỐ 103

Từ 4-3 đến 11-3-54

NAM VIỆT 6\$00
TRUNG, BẮC, MIỀN, LÀO . 8\$00

TRONG TẬP NÀY :

- ĐẶT LẠI VẤN ĐỀ CHÍNH DANH: « BỘ DÂN CHỦ HÓA » LÀ THỂ NAO ?
- ĐIỆN ẢNH V.N. VÀ DÂN TỘC TÍNH
- ĐIỀU TRA : HỌC SINH SÀI THÀNH 54
- PHÓNG SỰ : NGƯỜI CHỒNG LÝ TƯỚNG CỦA BẠN GÁI ĐO THÀNH
- DU KÝ : NÚI RỪNG VIỆT BẮC
- VƯỢT TRỪNG DƯƠNG
- MỘT TRUYỆN TRÌNH THÁM VIỆT NAM

HÌNH BÌA
TRONG VƯỜN XUÂN

Ảnh của Nguyễn Cao Đàm

TÒA SOẠN — QUẢN LÝ — NHÀ IN
117 Đại-lộ Trần hưng Đạo — Chợquán
Điện thoại : 793—Chợlớn
Chủ nhiệm : TRẦN VĂN AN
Quản lý : TRÁC ANH
Hộp thư 358 Saigon



Cùng chung nhiệm vụ

TRONG số báo đầu năm, Tòa soạn có nêu lên hai câu hỏi :

I.— CÂU HỎI THỨ NHẤT.— Bức ảnh bia Đ.M. số XUÂN ngụ ý gì ?

II.— CÂU HỎI THỨ NHÌ.— Trong Đ.M. số XUÂN, bạn thích bài nào nhất ? Vì sao : về nội dung và kỹ thuật ?

Dưới đây là ý kiến của bạn đọc các nơi gửi về :

...của Đại Cường, Hà Nội :

I.— Một cô áo đỏ (?) với một cô áo vàng (?) tựa lưng vào nhau, hai mái tóc hòa rời nhau, cùng nhìn vào một đích (ống ảnh) phải chăng ngụ ý hai giống máu Việt mề dều mỗi người chùng diện một máu áo nhưng vẫn sẵn sàng **CHUNG LUNG ĐẤU CẬT** tìm một đích chung. Chúng tôi muốn rộng nghĩ phải chăng người trình bày muốn mọi người Việt bên kia làn mề dều máu áo sắc khác nhau sẽ biết thương yêu nhau mà **CHUNG LUNG ĐẤU CẬT** nhằm một mục đích chung " **ĐỘC LẬP** " và xây dựng một **HẠNH PHÚC** chung ; cũng như kẻ viết những giòng này hy vọng **GÓP GIÓ THÀNH BÃO**.

sau bao đau thương của thời cuộc, hai giống máu đã biết **CHUNG LUNG ĐẤU CẬT** tiến tới **HẠNH PHÚC** chung của cuộc **ĐỜI MỚI** mề dều kẻ áo đỏ, kẻ áo vàng.

II.— " **ĐÈM GIAO THỪA NHỚ BẠN** " gây cho những kẻ có tâm hồn, có mưu cơ, nhiều suy nghĩ nhưng cũng ngần ngại ý nghĩ Văn Lang đã phải ba trang chữ nhỏ nên thua xa Trần văn Ân với chưa đầy một trang chữ lớn bằng những câu văn ngắn, sáng sủa và sắc bén của **XUÂN BẤT TẬN**.

...của bà T. Dalat :

— Ảnh bia Đ.M. số Xuân ngụ ý : Đời thiếu nữ tươi cười để đón Xuân về. Cũng như tất cả dân tộc Việt nam đang vui mừng hơn hớn để đón ngày Hòa bình sắp tới.

Tất cả toàn dân đang trông cậy và tin tưởng ngày hòa bình mau mau trở lại để hàn gắn vết thương đau của dân tộc. Một dân tộc đã hy sinh bao nhiêu xương máu để đền đáp nợ non sông.

Đó là hy vọng của ngày Xuân đầy ánh sáng.

— Trong Đ.M số Xuân, tôi thích nhất bài : **LÁ THƯ VĂN NGHỆ ĐẦU XUÂN** của Hoàng thu Đông :

Lá thư văn nghệ gồm đủ tư tưởng về mặt xã hội. Lá thư văn nghệ bay khắp bốn phương trời kêu gọi đoàn kết ủng hộ Hòa bình. Vì chỉ có Hòa Bình mới đem lại hạnh phúc cho nhân dân.

Có Hòa Bình thì mới yên thân tận hưởng những ngày thanh bình dưới trời xuân đầm ấm.

Dân tộc Việt Nam đang sống dưới sự tàn khốc của chiến tranh. Bảy tám năm trời khói lửa, bao nhiêu gia đình tan nát, bao nhiêu thanh niên anh tuấn chôn chùi dưới làn súng đạn. Ước gì biết bao tuổi thanh xuân, tương lai của đất nước !

Mà thân ôi ! bỗng biến đều anh em.

Chúng ta không thể điềm nhiên an hưởng sung sướng, mà chúng quanh chúng ta bao nhiêu người đang khóc lóc, kêu than nguyện rửa.

Lá thư văn nghệ đánh thức người ta biết xót xa sống giữa chiến tranh. Lá thư văn nghệ nhắc nhở người ta : người bắn giết người, người bóc lột người, thế là vô nhân đạo !

Lá thư văn nghệ cùng với tất cả, dân tộc Việt Nam kêu gọi đoàn kết tẩy trừ sáu mọt của xã hội hiện thời. Đập nát chiến tranh để tiến tới Hòa Bình.

BẠN ĐỌC ĐỀ Ý

Bắt đầu số 105, **ĐỜI MỚI** sẽ xuất bản chiều ngày thứ bảy. Bạn đọc dài hạn ở các sở sẽ nhận được báo sáng thứ bảy, và bạn đọc lãnh báo tại nhà sẽ lãnh báo vào buổi chiều.

Quản lý Đời Mới

Thư từ, bài vở xin gửi về Tòa Soạn 117 đại lộ Trần Hưng Đạo Chợ Quán. Điện thoại 793 Chợ Lớn

— Nhà báo không có lệ trả lại bản thảo.
— Bài viết về tòa soạn xin nhớ viết lên một mặt giấy.
— Các bạn nhớ cho biết địa chỉ riêng ngoài biệt hiệu thường ký dưới bài.

Cùng các bạn gửi bài đăng báo.— Tòa soạn tiếc không đủ thì giờ để viết thư riêng cho các bạn yêu cầu nên phải trả lời trên mặt báo. Các bạn hiểu mà thể tình cho. Đa tạ.

Giá báo Đời Mới dài hạn

(cả tiền cước phí)

TRUNG BẮC, MIỀN, LÀO

1 tháng....	28\$00
3 tháng....	84,00
6 tháng....	168,00
1 năm.....	336,00

Bắt đầu từ **Đời Mới** số 72.

Bưu phiếu xin đề tên :

ông **TRÁC ANH**

96 Colonel Grimaud—Saigon

SÁCH HỌC SINH TIẾNG HÁN VIỆT THÔNG DỤNG

của **THANH NGHỊ**

Một quyển Hán việt từ điển đầy đủ không có in phần hán tự. Những danh từ kinh tế, chánh trị... đều có chú tiếng Pháp. Sách dày 550 trang, bìa cứng đẹp, mạ vàng.

Giá phổ thông : 50đ.

Nhà xuất bản **THỜI THỂ**



PHÁP

Quốc hội Pháp đã ấn định ngày 5 Mars, 3 ngày sau khi ông Pléven trở về Pháp sẽ mở cuộc tranh luận về Đông Dương liên can tới đề nghị đình chiến của Nehru.

— Ủy hội Quốc phòng của quốc hội Pháp đã họp 23-2 dưới quyền chủ tọa



PLEVEN

của tướng Koenig đề nghị cứu dự luật cấp một ngân khoản tạm thời cho ngành quốc phòng trong tháng Mars 1954.

ANH

25-2 Thủ tướng Churchill khen ngợi phe đa số nghị sĩ lao động đã tán thành việc tái vũ trang Tây Đức. Ông mỉa mai chính sách xâm lược của Nga số đã huộc thế giới phải liên hiệp và Tây Âu phải thống nhất. Ông nói :

Không ai có thể mong đoán điều gì đã xảy ra cho những xứ Ba lan, Tiệp Lô, Bão và Hung tồn tại mãi.

Hiện không có một viễn ảnh nào giải quyết vấn đề những nước lệ thuộc ấy mà không cần tới vũ lực để giải quyết. Những lực lượng tinh thần và đơn vị quốc gia không thể nào bị thanh toán mau lẹ như thế dù do tập thể hay do sự giáo dục trẻ em. Không có gì đáng lạ nếu dân tộc Mỹ

Nhờ có Mục Tim Người Nhà của báo Đời Mới

mà gia đình chúng tôi vừa được xum họp, sau ngót hai chục năm xa cách.

Vậy xin có đôi lời cảm tạ quý báo, và chúc quý báo mạnh tiến.

PHẠM NGỌC BAN

PHẠM NGỌC TÍCH

hoãn ngày thâu nhận Trung cộng vào Liên Hiệp Quốc. Nhưng đồng minh không nên trốn tránh việc gặp mặt Trung cộng để tìm các giải pháp hòa bình vì trốn tránh là lỗi lầm.

MỸ

— Mỹ đã đề nghị viện trợ cho Ấn độ nếu Ấn độ thấy cần, đồng thời Mỹ cũng tăng gia viện trợ quân sự Mỹ cho Hồi quốc.

— Mỹ yêu cầu Ba lan đóng cửa tòa đại sứ Ba lan ở Mỹ và triệu hồi các nhân viên Ba lan về nước. Vì hiện tình tòa lãnh sự Ba lan đó không ích lợi gì đối với cuộc bang giao Mỹ Ba lan.

— Tòa án Mỹ đã xử vụ án Ben Gold, người Nga cư trú tại Mỹ. Ben Gold đã thú nhận rằng mình nói láo khi ông quả quyết với nhà chức trách hồi 1950 rằng ông không phải là Cộng sản. Có 25 người làm chứng trong đó có Lou's Budenz, cựu đảng viên đã thoát ly khỏi đảng.

— Pháp và Mỹ đã thỏa thuận việc gửi đại tướng O'Daniel tư lệnh Lục quân Mỹ ở Viễn đông sang Đông Dương làm trưởng đoàn cố vấn quân sự Mỹ.

TRUNG CỘNG



CHAU AN LAI

— Chu Đức và Chu ân Lai, tư lệnh và ngoại trưởng Trung Cộng tỏ lòng hoan nghênh hội nghị Genève.

SYRIE

Tướng Adile, quốc trưởng Syrie đã bị lật đổ.

AI CẬP

Đại tướng Mohammed Naguib, nguyên tổng thống Ai cập đã bị hội



NEGU'IB

đồng cách mạng Ai cập lật đổ. Thiếu tá Gamal Abdel Nasser đã được cử làm thủ tướng. Song có tin Neguib đã trở lại giữ chức cũ.

ẤN ĐỘ

Thủ tướng Nehru đã đề nghị ngừng bắn ở Đông dương nhưng ông không đưa ra giải pháp nào thực tế cả.

CAO MIỀN

— Thủ tướng Cao mên Chan Nak đã xin từ chức nhưng chưa được Miên hoàng chấp thuận.

VATICAN

— Bệnh tình của giáo hoàng Pie XII trầm trọng khiến cho các giới Vatican lo ngại.

MIỀN ĐIỆN

— Lực lượng chánh phủ Miên Điện đã tấn công loạn quân Karens trên mặt trận rộng rãi.

Đời Mới số tới

Đặc biệt hàng tháng

— Từ độc lập đến thế chế trung lập của Trần văn Ân

— Đọc sách « I ở một hòa bình » ở Việt Nam (Histoire d'une paix manquée của Sainteny) của Đức Hiệu

— Nhân bản mới trước thử thách của thời đại của Thanh Lương

— Vấn đề nghệ phẩm của Tam Ích

— Đợi ngày thanh bình kịch ngắn của Giang Tân

— Tiếng ho của ông giáo già truyện ngắn của Kiên Giang

— Một truyện phim 5 kỳ đáng hết : Tám năm ly loạn của Đoàn Thạch kỳ

Tuần lễ trong nước

Tin chiến sự

Tình hình chiến sự trong tuần này so với những tuần lễ trước, tương đối bớt hoạt động. Phải chăng đây là triệu chứng liên quan đến cuộc đàm phán hòa bình với quyết định của từ tướng là mở hội nghị Genève vào ngày 26 tháng 4 tới đây. Trung Cộng đã ngó ý quan tâm trong lời tuyên bố của đại tướng Châu Đức : « Dân tộc Trung Hoa hoàn toàn ủng hộ cuộc thỏa hiệp ở Berlin về việc triệu tập hội nghị Genève ». Thủ tướng Nerhu cũng có lời kêu gọi việc ngừng bắn ở Đông Dương. Ấn Độ cũng tha thiết được thấy hòa bình thực hiện ở Á Châu.

Tuy vậy, khắp các chiến trường cũng đã diễn ra nhiều trận đánh lẻ tẻ.

Mặt trận Bắc Việt

Đáng kể có trận đánh ở làng Bát Tháp. Làng này ở trên bờ con sông Đuống, gần có một đại đội địa phương của Việt Minh hoạt động ở chiến khu Hà Nội. Làng này được tổ chức một cách kiên cố. Hôm 24-2, toán quân lưu động Việt Pháp mở cuộc bao vây. Lực quân thường mở cuộc xung phong. Việt Minh đã kháng cự một cách Pháo đội và xe thiết giáp phải đến can thiệp. Một trận đánh xáp lá cà đã diễn ra. Trong cuộc hỗn chiến cả hai bên đều bị thiệt hại.

Cũng ngày hôm ấy, tại phía đông nam Phúc Yên trong làng Thượng Thôn, một tiểu đoàn V.N. đã bị tập kích. Nội khu Nam, trong cuộc lục soát vùng núi Vôi Bó Xuyên, liên quân thêm được vài kết quả. Trên quốc lộ số 1, tại phía Bắc Phủ Lý, một đội tuần tiễu mở đường của liên quân bị sa vào một cuộc phục kích.

Quộc tấn công Điện Biên phủ có lẽ sẽ có thể xảy ra vào trước ngày hội nghị Genève khai mạc để làm xao xuyến dư luận. Vừa rồi một số phi cơ B.26 đã tấn công một đàn trâu tiến về hướng Điện Biên phủ. Người ta phỏng đoán số trâu này để dùng làm thịt cung cấp cho binh sĩ V. M., chuẩn bị khởi thế công vào pháo lũy kiên cố này.

Mặt trận Lào

Tại Mường sai và Luang Prabang, các phần tử địa phương quân và khinh quân của Việt Minh đã rút lui, các đội thám thính của liên quân đã tiến sâu mà không gặp một sự đụng chạm nào, trừ một trận nhỏ xảy ra cách Mường sai vài cây số về phía bắc. Lào Trung, kể ra không có đụng độ nào đáng kể, trừ trận gặp nhau cách Thakhet 40 cây số

giữa hai bên, sau cùng Việt Minh không chịu giao chiến.

Đồn Thakong và Lào Báo bị khuấy rối nhưng V. M. không thu được kết quả như ý muốn.

Mặt trận Trung Việt

Mặt trận Trung Việt xoay quanh ở hai mặt trận chính : mặt trận Cao Nguyên, và mặt trận Tuy Hòa, nơi đang diễn ra cuộc hành quân Atlante.

Ở miền Cao Nguyên, các đội thám thính của liên quân đi xa về phía đông Pleiku, không gặp một đụng độ nào. Có vài trận tập kích của đội tuần tiễu xảy ra tại phía bắc Pleiku và trong miền Mang Yang trên quốc lộ số 19. Hai đồn Lapit và Catecka đã bị khuấy rối. Khu nam Cao Nguyên, các đội tuần tiễu tiếp tục hoạt động như thường lệ không gặp sự rắc rối nào.

Nơi khu hành quân Atlante : những đơn vị của nhóm hợp đoàn phía tây đã chiếm đóng tại bắc ngọn sông Kỳ Lẻ, và đã liên lạc được với các cánh quân của hợp đoàn phía đông và tiến lên phía bắc. Các đơn vị công binh của liên quân sửa chữa đường sá ở Tuy Hòa và tại vàm sông Đại giang.

Nên kể thêm cuộc hành quân táo thanh mới diễn ra ở miền Bắc thành phố Huế đã xảy ra những trận tập kích.

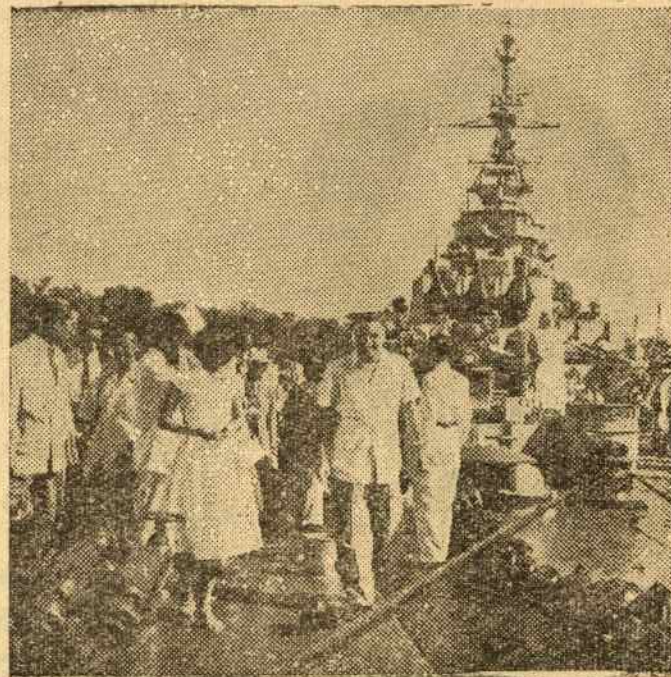
Mặt trận Nam Việt

Một đồn ở phần k'u của tỉnh Mỹ Tho đã bị tấn công. Ngoài ra có trận phục kích những cuộc mở đường, gần Bà Rịa và Tây Ninh.

Một cuộc hành quân trong miền Tân An đã gây ra hai trận tập kích.

Vài cuộc khuấy rối nữa, không đáng kể.

(xem tiếp trang 42)



Thiếu tá John Quinn, chỉ huy chiếc khu trục Rochester, đã mời các đại diện báo chí Saigon xuống thăm tàu. Các nhân viên báo chí, do ông Hellyer, trưởng Phòng Thông tin Hoa kỳ hướng dẫn, đang đi trên chiếc Rochester.

TRƯỚC THỜI CUỘC

Từ Hội Nghị Bá Linh đến Hội Nghị Giơ neo

ĐẶNG THANH BÌNH viết

NGẮM việc trước, tính việc sau, ta thấy gì ?

Ta thấy Hội Nghị Bá Linh có hai đặc điểm ngời lẹ :

Một là không có hội nghị trừ bị để khai thông trước cho « thủ tục » của Hội nghị chính thức, nên mãi đến lúc nhập cuộc rồi mới đề cập đến chuyện đặt chương trình nghị sự, nghĩa là đến chuyện then chốt của hội nghị. Hay cụ thể hơn thì như là đợi chờ khách đến nhà dự tiệc rồi mới bàn đến chuyện xem cần nấu món ăn gì ?

Tại sao có sự lự lùng đó, há không phải là cả hai bên đều muốn tìm hiểu xem bên nào thích món gì ? Như vậy có nghĩa là Tứ Cường đã mượn Hội Nghị Bá Linh làm cơ hội dò dẫm ý định của nhau : đó là một hội nghị có tính chất tiếp xúc hơn là có tính chất giải quyết.

Hai là Hội Nghị đã không « quyết... giải » một điều gì cả nên mới lộ ra chân tướng này : trá hình. Phe « tam anh » Anh, Mỹ, Pháp vốn sẵn xu thế về mặt hình thức thì đã hoàn toàn nhượng bộ phe « Lã bố » Nga về mặt hình thức trong hội nghị, còn ngược lại phe Nga nắm vững nội dung vẫn đề (vì đã được quyền ưu tiên, thảo chương trình nghị sự) thì lại... rút lui có trật tự, trước mọi vấn đề.

Tóm lại, thì Hội nghị Bá linh là một hội nghị... hoãn binh chỉ kể.

Đến bây giờ có thể coi như là họ đã tạm tạm gọi là bắt mạch được nhau rồi thì thử hỏi xem : họ muốn gì đây ? Trước hết cần phải trả lời ngay rằng : tất cả Tứ cường, và thêm Trung hoa vào nữa, đều chưa muốn điều gì dứt khoát cả, mặc dầu là họ tha thiết mong ước hòa bình.

Tại sao lại có chuyện kỳ quặc thế ?

Tại rằng : trong Năm vị đàn anh thế giới đó chưa có một vị nào tìm ra giải pháp mẫu nhiệm cho việc tái lập hòa bình chứng cứ :

1) PHÁP thì mâu thuẫn nội bộ giữa phái Tả và phái Hữu trong nhân dân, giữa các các quốc gia liên kết với nhau, và mâu thuẫn ngoại bộ giữa Mỹ Đức Pháp (trong chuyện cố gắng đồng phòng thủ Châu Âu) chưa cho phép Pháp tính đến việc được ngay tức thời.

2) ANH thì lo khối Thịnh vượng chung của mình sẽ tan ra nếu mất hẳn thị trường to rộng nhất thế giới (là Trung hoa), một khi Mỹ bắt tay được với Trung cộng ;

3) MỸ thì ngại nhất là sức « tâm ăn gút » của chủ nghĩa Cộng sản để tam sẽ làm « thối nát » toàn cõi châu Á, nếu khối Nga Hoa Việt được rảnh tay trong cuộc xâm lăng... hòa bình, một khi có... hòa bình thực sự.

4) NGA thì sợ cái trò « hòa bình vô trang », sắp có đây, sẽ là cơ hội cho họ

(xem tiếp trang 41)

THỜI TIỀN

THIÊN hạ chuẩn bị dự luận thế giới để dọn một BỮA CỎ SẴN (faits accomplis) ở Hội Nghị Giơ neo sắp tới đây chăng ?

Nên Hội nghị Bá Linh hầu như hẳn chiều rượi thì có ngàn này câu chuyện lớn nhỏ xảy ra :

1) Thủy quân ANH, PHÁP, MỸ tập trận giả ở biển Trung Hoa ;

2) Thủ tướng ÁN cũ tiếng công bố Việt Pháp, mặc dầu cả Việt (ở đất Việt) lẫn Pháp (ở đất Việt) xem ra

3) Còn PHÁP (ở đất Pháp) thì có 50 nghị sĩ yêu cầu Quốc Hội chấp thuận cuộc tranh luận về lời hô hào « khó hiểu vì mờ ám » (theo đồng nghiệp J.E.O.) kia, vào hôm 5-3, sau khi Quốc Hội nghe báo cáo của Tổng trưởng Pleven mới công cán ở Việt về.

4) Ngoại trưởng MỸ thì nhấn mạnh trong đài phát thanh rằng : « Cương quyết không chịu gặp đại diện Trung Cộng ở Giơ neo, nếu ngoại trưởng Nga không trong khi chưa chính thức công nhận chính phủ Trung Cộng thoái. Thì Nga đã chịu đều kiện đó rồi. Cho nên có thể coi là Nga đã nhượng bộ, và T.C. cũng tỏ vẻ mong ước hòa bình. Do đó, vấn đề Đông Dương, được nêu lên ở Bá Linh, đến nay vẫn về phần Pháp phải chịu trách nhiệm. Còn Mỹ thì lúc nào cũng sẵn sàng giúp Liên hiệp Pháp chống lại uy hiếp của Cộng Sản ».

5) Thủ tướng ANH tỏ vẻ lạc quan cho Hội nghị Bá Linh là « kỳ diệu » vì giúp nổi mọi sự thảo luận các vấn đề trọng đại giữa Âu Á « đỡ bề khó khăn và đỡ bề nguy hiểm », mặc dầu là ông thất vọng vì việc Áo, việc Đức. Để kết luận, ông chủ trương « để quốc Cộng sản không phải là vĩnh viễn », « Nga Sô đã bắt buộc thế giới tự do phải ken chặt hàng ngũ lại », và « Anh Mỹ sẽ thỏa thuận với nhau về việc buôn bán với Cộng sản sau khi định được hòa ước Cao Ly đã ».

6) Chính phủ TRUNG CỘNG đã tỏ ý ưng thuận đi dự Hội Nghị Giơ neo, ngay hôm Hội Nghị Bá Linh bế mạc — chắc e lỡ để chậm thì khối tự do lại tráo trở gì chăng ?

Trên đây là mấy hậu quả trực tiếp. Còn hậu quả gián tiếp thì có :

1) Phái Đoàn NAM HÀN sang Việt, Miên, Lào ngỏ ý giúp các quốc gia liên kết ;

2) Tổng ủy Liên Hiệp Quốc của ANH qua Việt tuần thú mặt trận Việt Pháp ;

3) XIÊM khám phá ra một cuộc âm mưu đảo chính, do Cộng Sản chủ trương ;

4) Thủ tướng kiêm đại tướng AI, là nhà « cứu quốc » Neguib, vừa bị ban Cách Mạng quốc gia lật đổ và cấu thúc thân thể ;

5) Phái quân nhân SY RI nổi lên bắt buộc tổng thống kiêm đại tướng Chichakly từ chức và trốn khỏi xứ sở bằng máy bay ;

6) Phó cao ủy Pháp ở Đông Dương, là ó. Raymond Offroy được cử làm sứ thần ở Xiêm.

Đó là xáo động ở ngoài Đông Dương. Còn liên can đến nội bộ Việt Miên Lào, thì có :

1) Phái đoàn Thương thuyết Việt Pháp, do chính phủ lãnh đạo đã lục tục rời sang Pháp ;

2) Nội các Miên đệ đơn từ chức mặc dầu Quốc vương không chấp thuận ;

3) Quốc vương Lào hô hào chiến sĩ quốc gia chống V.M ;

4) Một ở tuyên truyền của V.M. bị phát giác ở thành Le Havre (Bắc Pháp) ;

5) Một số nhân sĩ, trí thức Việt đề xướng phong trào vận động Trung lập Hóa vấn đề Việt Nam.

Rút lại tuần vừa qua là tuần thị uy thanh thế của cả hai khối lực lượng sẽ đối thủ với nhau gần đây, trên lần nước kéo dài từ Gibraltar, qua Ai cập, Syrie, Ấn, Xiêm, Việt, Cao ly, Nhật bản. Sẽ còn nhiều ghé Tổng thống và Thủ tướng lung lay.

THỂ NHÂN

27-11-54

Y VÀ VIỆC



của HẬU NGHỆ

Hội bệnh vực phế vương

BỐN mươi ba bà người Mỹ vừa lập một cái hội gọi là « Hội bệnh vực vua Fa-rúc ». Bà chủ tịch cũng là một người có nhan sắc, năm rồi đã « ủng hộ tinh thần » phế vương và nghe đầu Fa-rúc khoái chí lắm. Năm này chủ tịch phu nhân Robinson định « âm hộ » bằng cách thâu góp tiền của hội viên để mở một phoạt trào rộng lớn kêu gọi lỗi một triệu hội viên, và đặt chỉ nhánh ở La Mã, Luân Đôn và Pa Ri.

Đó là và tấm lòng hăm mộ nhiệt thành của bà Robinson đưa ra để nhắm gi vào phế đế Fa-rúc ?

Ông này đã bị toàn thể dân chúng Ai cập xua đuổi, lên án là một kẻ hôn quân vô đạo. Trên bước đường lưu vong qua những hộp đêm, sông bạc, khách sạn ăn chơi, phế đế Fa-rúc lại tự buộc tội mình bằng cách cho in thiên KÝ ƯC dâm loạn của thời « ngai vàng bạc ngọc » và đem việc bị truất ngôi của mình ra để trực lợi.

Thế thì « Hội bệnh vực phế vương » kia còn định bệnh vực Fa-rúc ra làm sao đây, và các bà hội viên mong mỏi gì ở cựu hoàng bụng phệ ?

Tiền bạc và lòng sốt sắng của các bà nếu đem đặt vào các việc thiện ý nghĩa có hay hơn không ? Lại đỡ khỏi mang tiếng là nhậu nhựt, dư đồ la... vì bất thiện.

Tuần lễ im lặng

ĐỂ C ớ, nhức tai vì những tiếng xe rồ, còi thét, ra đi ở nheo nhéo, ồn ào hỗn loạn dân chúng đô thành Saigon Cholon trong 7 ngày này có lẽ nhẹ bớt gánh nặng bên cái lỗ nhĩ, nhờ « tuần lễ im lặng ».

Cấm những tiếng xe rồ, còi thét trên các con đường châu thành, đã có nhân viên sở cảnh sát, còn ngăn những tiếng rên rỉ, gầm gừ, oang oang của hàng vạn « máy phá tai » hàng xóm láng giềng, không biết quận trưởng đô thành đã tìm ra được giải pháp nào có hiệu quả chưa ?

Bò nghe âm nhạc

MỘT nhà điền chủ ở trên hòn đảo kể cận Úc đại lợi có nuôi một con bò cái đặc biệt — Con bò này không... ngu như bò như người ta thường bảo, và cũng không phải chịu cái tiếng oan của đồng loại gần gũi là đàn gầy tai trâu.

Vì mỗi lần chủ nó mở máy thanh lên, nghe âm thanh trời, là con bò cái ba chân bốn cẳng bỏ cả gặm cỏ chạy về. Ngược mắt, vênh tai lên, chỉ bò nhẹ bước vào nhà, chỉ đứng lại cúi mõng ở tấm thảm trên bực cửa rồi đường hoàng đến gần chỗ phát ra âm nhạc, đuôi phe phẩy đánh nhịp. Chỉ bò ái nhạc đợi cho đến bao giờ dứt hẳn tiếng nhạc mới chịu trở ra đồng để... gặm cỏ lại.

Những người sợ trời sắp

CHIẾN tranh nguyên tử vẫn tiếp tục âm ỉ làm cho dư luận Mỹ lo ngại. Một tay kinh doanh gốc tích người Đức này ra sáng kiến làm tiền, chế tạo ra một thứ tù sắt có thể tránh được tác hại của bom nguyên tử và khinh khí.

Các ông chủ nhà băng và kỹ nghệ gia Mỹ đua nhau mua loại tù sắt này với một giá rất đắt. Những người sợ trời sắp này dùng tù sắt chống nguyên tử để cắt những tác phẩm nghệ thuật hết sức cao giá, những tài liệu bí mật, và đến khi cần thì sẽ chui vào đó luôn — Chế tạo ra bom nguyên tử để rồi trở lại ăn ngủ không yên vì bom nguyên tử, rõ thật là phù thủy sợ âm binh trở lại vật mình.

Phi băng

TÒA án Áo vừa kêu án một tờ báo ở Vienne đã đăng tin thiếu nữ Lidya Wendel ở tại một nơi mùa đông hội họp đi tuyết hình như có « làm quen » với vua Fa-rúc. Theo các ông tòa, thì báo « làm quen » với cựu hoàng Ai cập tức là phi băng đối với một thiếu nữ. Trong bản buộc tội, tòa án nhận xét rằng « Fa-rúc không phải là một người từ tế. Ý đồ đi được để ý chẳng phải là nhờ tư cách hoặc trí thông minh, mà chỉ vì y có tiền thôi ».

Không biết các bà trong hội bệnh vực Fa-rúc khi hay tin này có... đỏ mặt lên không ? Và các ông chồng có những bà vợ đi âm hộ ông vua nổi tiếng hoang dâm kỷ lục thế giới khi soi gương, ngắm trán, sẽ nghĩ ngợi ra làm sao ?

Cưỡng tình

Đ ầy rày Việt Nam được các anh chị bự trên thế giới c ửu cổ đến tận, hết quan lớn đến quan nhỏ tới viếng thăm.

ve gần, đưa tình. Báo chí quốc tế không ngày nào chẳng nhắc nhở tới.

Thấy được thiên hạ đơn đã chào mời như thế, thanh dân Việt nam ngấm lại mình tự hỏi : tại sao mà người ta đua nhau tán tỉnh mình làm thế ?

À, thì ra vị trí đất này quan trọng, nguồn lợi thiên nhiên giàu có, trái tim của cả vùng Đông Nam Á, thảo nào mà các anh chàng lại chẳng tranh giành nhau ?

đồn cô gái Việt nam đi tới cái chỗ :

« Thân em như tấm lụa đào

Đề rồi cô gái V. N. càng bị người ta thương yêu, lại càng dâm ra khốn khổ, vì xem ra Sở Khanh thì lắm, chứ có ai thực tình ?

TAI MẮT... ...ĐÓ ĐÂY

THEO CÁC CHÁNH GIỚI bên Pháp, thì Pháp chống lại mọi cuộc can thiệp quân sự của Mỹ ở Đông Dương và Pháp không muốn đặt các Quốc gia liên kết dưới cộng đồng chủ quyền chánh trị (condominium politique) Pháp Mỹ.

Bộ Ngoại giao Pháp tỏ ý muốn sự viện trợ của Mỹ không lấn vào địa hạt hành quân hay chính trị.

THÔNG TÍN VIÊN báo France Soir cho hay : Đại tướng Henri Navarre, Tổng tư lệnh quân đội Liên Hiệp Pháp ở Đông Dương ngộ cũng Hoa thành đồn biết rằng hiện thời ông tán thành việc gởi một phái bộ quân sự Mỹ gồm các sĩ quan huấn luyện qua Đông Dương.

Sự giao hảo giữa tướng Navarre và tướng O'Daniel, tư lệnh lực lượng Mỹ ở Viễn Đông mỗi ngày thêm rất thân mật, nên ngày nay tướng Navarre mong sự có mặt của một phái bộ quân sự Mỹ được tăng cường.

Cũng theo nguồn tin này từ Nữ ước đánh đi thì tướng Navarre không còn chống lại phần dự định của Mỹ trừ tính rằng phái bộ Mỹ sẽ có thể làm cố vấn

Các nhà chỉ huy quân sự Pháp ở Đông Dương cho rằng Mỹ làm cố vấn thì Pháp tất nhiên được dễ dàng hơn trong việc xin những phương tiện để thực hiện chiến lược của cố vấn,

TRONG NĂM 1953, Trung Cộng đã bán ra 800 tấn á phiện, giá 60 triệu đô (xem tiếp trang 41)



CÓC ĐI GUỐC

ÔNG La Fontaine, vị « thánh » chuyên làm cho thú nói chuyện dễ nhạo và răn đời, có kể việc « con ếch kia muốn thấy mình to bằng con bò nọ ». Bá Đương tôi là người Việt, thường nghe người ta nói « cóc đi guốc », nên xin nói chuyện con cóc, để học đòi La Fontaine phần nào.

Học đòi La Fontaine để viết « ngược » kiếm ăn, thì chắc là Bạn cũng tha thứ cho, mỗi khi đọc phải lời vô duyên, như có chàng thi sĩ nọ làm thơ con cóc. Thơ rằng : « Con cóc trông hang, con cóc nhảy ra, con cóc năm đó, con cóc nhảy đi ». Ấy là lưỡng tứ : tứ ngôn, tứ tuyệt,

Thơ con cóc hay không bằng chuyện cóc đi guốc, tôi xin kể Bạn nghe.

Bạn hãy tưởng tượng một con cóc mang đôi guốc, hai tay dơ lên, nhảy chập chững. Bạn hãy nhớ kỹ hình thù, bộ mặt, và tay chân con cóc. Nó có cái đẹp của nó ; có cái đẹp trong cái thô, cũng như thường có cái thô trong cái đẹp.

Cóc ta mang guốc lấy làm đắc chí. vì tự mình sánh với các cô tiểu thư mang guốc kiều dờn nay. Nhưng cóc không nhảy được tự nhiên ; chân trái trượt, chân mặt xụi. Cóc vẫn gắng gượng tiến tới, cả kêu bạn đồng loại hãy nhìn mình đã tiến đạt trình độ văn minh khá cao. Bầy cóc vỗ tay khen, và tỏ lời trăm trở không ngớt. Đứng giây lâu giữa « đồng chúng », mặc dầu quá đổi vui mừng, chàng cóc ta té xỉu. Thân bầy, quyền thuộc, xúm lại nâng đỡ. Cóc than : « Thôi, tôi không đi guốc nữa ; cẳng mặt lọi, cẳng trái phù rồi ! ».

Té ra, cóc huren số kiếp con cóc, không làm sao cỏi lớp được, dù có ráng lắm cũng thế thôi !

Chuyện trên hầu như có thiệt, chỉ Bá Đương chưa trông thấy tận mắt mà thôi. Song mọi người bên cạnh tôi đều thuật lại y như nhau, nghĩa là « thiệt có » mới « y hệt » được. Có người bạn kể tai, nói nhỏ, nói như vậy, như vậy :

— À phải, đề tôi nhớ ký lại. À phải, quả có như bạn nói.

Bạn tôi nói những gì ?

Rằng đời nay có lắm « dị nhân » ; có lắm chàng cóc văn võ song « tàn » (toàn) ; có lắm chánh sự gia giống hệt cóc đi guốc, cũng oanh liệt, cũng cương quyết, cũng « tôi tác chiến tới cùng » khi mà chiến tranh còn thăm thẳm phương xa, rồi cũng « tôi muốn hòa bình » khi mà « ông thầy » kêu hòa bình.

— À phải, phải không bạn ?

Đương Bá Đương

SỐ ĐẶC BIỆT HẰNG THÁNG

Bắt đầu từ số 104, xuất bản trong đầu tuần tới.

BÌA : Một bức tranh in năm màu của họa sĩ DUY LIÊM.

— Cùng nhiều bài đặc sắc, tươi trẻ về sáng tác và lý luận văn nghệ của các cây viết giá trị.

— Thêm các tranh minh họa, trào phúng.

Số đặc biệt hằng tháng «Đời Mới»

Trình bày đặc biệt từ hình thức đến nội dung, sẽ đưa đến tay bạn đọc mỗi tháng, là một sự cố gắng của ĐỜI MỚI để đáp lại sự hoan nghênh rộng lớn của độc giả khắp nơi.

Số đặc biệt hằng tháng «Đời Mới»

Vẫn giữ giá thường lệ : 6 đồng mỗi tập

Một dụng cụ tiện lợi để thi hành
lệnh viết công văn bằng Việt ngữ:

VĂN THẺ HÀNH CHÁNH

Của ông HOÀNG DUY TỪ

— là một công trình biên soạn rất có giá trị và sẽ
giúp ích nhiều cho cơ quan hành chánh và tư nhân
(Lời ông Phó Thủ Tướng, Tổng Trưởng Bộ Tài Chánh,
Kế hoạch và Kiến thiết);

— là một phương tiện thích ứng để khắc phục
những khó khăn về kỹ thuật viết văn hành chánh
(Lời ông Thủ Hiến Trung Việt)

GIÁ SÁCH :

Trung Việt : 80đ. — Nam, Bắc Việt : 85đ.

Các tờ quan : 100đ.

NHÀ XUẤT BẢN :

Bà Hồ thị Duy

số 1 đường Graffeuil Tourane

Ở XA GỢI MUA DƯỚI 40 QUẬN XIN GỢI
THÊM CƯỚC PHÍ



đủ hạng : NHÍ—NHẤT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

Thuốc siêng

EPHEDRIODE

Trị dứt bệnh mau lệ

TỔNG PHÁT HÀNH

Nhà thuốc tây NGUYỄN THẾ

95 Bd. Gallieni—Saigon

Có bán khắp nơi

Thuốc ho trái nho
PECTO-CHERRY



TÌM HIỂU VẤN ĐỀ

VIỆT - NAM

và

LIÊN HIỆP PHÁP

LỜI TÒA SOẠN.— Trước ngày
phát triển quốc gia Việt nam sắp qua
Pháp thương thuyết về vấn đề Pháp
giáo trả độc lập cho V.N. Chúng tôi
nhận được bài sau đây của bạn
Đời Mới đề cập đến « Việt nam và
Liên Hiệp Pháp ». Là diễn đàn
chung của bạn đọc, Đời Mới đăng
tất ý kiến của bạn Lê quang Minh để
mở rộng đường dư luận về vấn đề
này, Tòa soạn có cắt bớt một ít câu
để cho bài có thể đăng được. Các
khoản trong dấu () là tòa soạn tóm ý
của tác giả.

GẦN đây, Hội Nghị Toàn Quốc
Việt nam đã vô tình làm bất mãn
nhiều chánh khách Pháp với kiến
nghị vừa chánh đáng vừa đúng lý :
« Việt nam không gia nhập Liên hiệp
Pháp với sự tổ chức hiện nay ». Chánh phủ và dân tộc Pháp đã bất
bình.

Tại sao chánh phủ Pháp bất bình
kiến nghị quá « bạc bẽo » ấy ? Ta cần
phải nhìn lại quyền lợi kinh tế của
Pháp ở Việt Nam bấy lâu để hiểu nổi
bất mãn của họ. Thực tế cho ta hiểu
rằng : Chỉ vì quyền lợi kinh tế đã
làm họ nổi lên công kích một kiến
nghị của toàn dân Việt Nam hiện nay.
Muốn hiểu sự đúng lý của lời nói trên,
ta phải lật trang sử ký « thuộc địa »
của Pháp từ nửa thế kỷ 19 đến nay,
để thấu tỏ ý sự phản động này.

I.— Những kinh doanh của Pháp
tại Việt Nam

Bao nhiêu con số về sự xuất
vốn của Pháp tại Việt Nam, chỉ rành
rẽ Pháp muốn tóm tắt tất cả quyền
lợi, kinh tế ở Việt Nam về phần mình.
Theo nhiều bản thống kê, ta thấy rõ
thế này : Số vốn chung của Pháp bỏ
ra tại Việt Nam đến 1939 là 1.800 triệu
bạc (giá bạc thời ấy) Trong số này,
các xí nghiệp tư đã có đến 1.500 triệu
bạc. Thêm vào số trên, chánh phủ
pháp đã mở công thải trên 1.400 triệu

bạc để dân Pháp tại chánh quốc cùng
hưởng quyền lợi trên. Tổng quát ta
thấy Pháp đã bỏ hơn 4.000 triệu bạc,
tính theo tiền bây giờ, trên 600 tỷ quan.

Về xí nghiệp tư, ta nên nhìn qua các
quyền lợi của các hãng tư như : Nhà
« Bàng Đông Dương », những sở Cao
Su, những sở khai mỏ, những hãng
rượu, hãng đường, v.v... để hiểu tại
sao Pháp phản đối kiến nghị trên và
ý muốn rõ rệt của họ : Việt Nam phải
ở mãi trong Liên Hiệp Pháp với
khuôn khổ hiện nay để phụng sự
ít nhiều cho Pháp quốc.

o) NHÀ BĂNG ĐÔNG DƯƠNG.— Đây
là một sở tư mạnh mẽ nhất, không
riêng ở Việt Nam mà ở toàn cõi Đông
Dương. Được khai sanh từ năm 1962
dưới danh từ « Sở Khấu Chiếu Quốc
Gia » (Comptoir National d'Escompte)
chỉ sau 3 năm chiếm đóng Việt Nam
và đến năm 1875 đổi hẳn tên ra « Ngân
hàng Đông Dương » được trọn quyền
ấn loát giấy bạc : một đặc quyền rất
quan trọng lọt vào tay xí nghiệp này,
từ ấy đến năm 1948. Tính ra trên 70
năm, Mặc dầu đạo luật ngày 25 tháng
chín đ. l. 1948 đã thu hồi quyền này,
nhưng « Bàng Đông Dương » vẫn giữ
quyền in giấy bạc đến năm 1951, ngày
ra mắt của viện phát hành giấy bạc
của các quốc gia liên kết.

Với tình thế đặc biệt trong giới
thương mại, nhà « Bàng Đông Dương »
đã tóm tắt tất cả nguồn lợi to tát
của Đông Dương, mà Việt nam dự một
phần lớn chưa tính những quyền lợi
tương đương ở các xứ lân cận như
Thái Lan Nhật Bồn và Trung Hoa.
Từ ngày có chiến tranh ở Việt nam và
tự thấy thế lực của mình sắp tàn,
ngân hàng này xoay chiều và đang nỗ
lực bành trướng quyền thế mình
ở các thuộc địa Phi châu của Pháp,
ở Nam Mỹ và Gia Nã Đại.

Hai con số tiếp theo đây chỉ cho ta
thấy rõ số lợi hằng năm của « Bàng
Đông Dương » : Sòng lập với số vốn
510 triệu quan, hiện nay vốn này đã
lên đến 10 tỷ quan (10.000.000.000)
Quyền lợi như thế bảo sao họ không
ngấm ngấm gầy thế lực trong chánh
phủ Pháp để tìm cách ở lại Đông
Dương với quyền thế hiện có ở trong
giới kinh tế của Đông Dương.

d) NHỮNG SỞ CAO SU.— Mặc dầu
cây Cao Su đã được trồng ở lãnh thổ
Việt Nam từ năm 1897 nhưng mãi đến
năm 1910 mới thấy lộ diện, nhiều hãng
tư chuyên trồng và sản xuất chất nhựa
quí này. Ở khắp Đông Dương, số các
hãng này có 25 và không ít thì nhiều
đều liên kết với nhà « Bàng Đông
Dương » để kéo những quyền lợi kinh
tế về phe mình. Mỗi năm, tất cả các
hãng trên thầu lời trên 300 triệu bạc
nhưng, với số lời thế ấy, họ chỉ trả cho
mỗi anh công nhân đã chịu bao nhiêu
tật bịnh, bao nhiêu nhọc nhằn, một
số lương cùng mạt là 3 các mỗi ngày
(giá tiền trước chiến tranh mà chánh
phủ Đ. D. thời ấy vẫn nhắm mắt. Tính
phỏng tất cả tiền lương cho công
nhân mỗi năm chỉ độ 40 triệu bạc. Ta
thử trừ hai con số trên, ta thấy lý do
tại sao họ bất bình kiến nghị hợp
lòng dân của Hội Nghị toàn quốc vừa
rồi.

Phụ vào những đặc quyền kể trên,
những hãng lớn về ngành này còn tìm
cách giết lẫn hồi những sở nhỏ nhỏ
của một ít người Việt nam như là vào
năm kinh tế khủng hoảng, họ đã cầu
khẩn thế nào mà trong số 100 triệu
quan trút trong ngân sách Đ. D. để
giúp các sở cao su, các hãng của
người Việt nam chỉ được hưởng lợi
3 triệu ví thế sau những năm ngặt
nghèo này, nhiều người Việt nam

(xem tiếp trang 42)



Bốn ngoại trưởng M, Anh, Pháp và Nga họp nhau ở Berlin nhắc nhở đến Việt nam

ĐỀ KIẾP CÁC BÁO NGOẠI QUỐC

Không nên vứt bỏ những lá chè

Viện hóa học ở Nga số vừa mới tìm ra được một chất sinh tố rất quý thuộc về loại sinh tố C. ở trong những lá chè.

Các nhà khảo cứu Nga Số sợ rằng chất sinh tố C hóa hợp kém phần kết quả bằng chất sinh tố tự nhiên cùng một cách cấu tạo.

Vì sự phân biệt ấy cho nên các nhà sinh vật học ở bên Nga đều nhận thấy rằng sinh tố C có trong những sản phẩm thiên nhiên, luôn luôn lúc nào cũng có một ít chất sinh tố P kèm theo mà không phải chất sinh tố P này thêm vào để tăng thêm phần hiệu quả của chất sinh tố C.

Những cuộc thí nghiệm tìm ra với chất sinh tố P để chứng minh rằng sinh tố này sẽ làm tăng thêm phần chắc chắn, thêm eo dãn và dễ thấm vào các mao quản. Chất sinh tố P rất có kết quả khi đem chữa bệnh như bị biểu cở chầnh hạn. Sinh tố P có nhiều nhất trong lá chè.

Rita bị chặn cửa 24 tiếng đồng hồ

Rita Hayworth và đức anh chồng thứ ba là ca sĩ A can đình, Dick Haymes bị chặn trong phòng ngủ suốt trong 24 tiếng đồng hồ. Ngoài cửa hai cánh sắt kiên đang đợi để bắt Haymes vì theo lời buộc tội của vợ thứ hai là Jean Dru thì chàng đã « tẩu tán » một phần gia tài của chị ta trước khi ly dị.

Sáng ra cảnh sát đành phải rút lui vì Rita và Haymes nhất định không mở cửa.

Nghe đầu trạng sư của đôi bên đang đi đến một sự thỏa thuận trong việc xét xử vụ này.

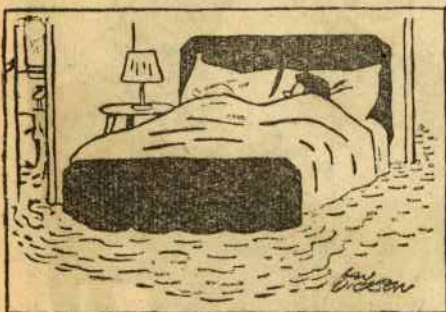
(Paris Presse)

Tái tử lái xe hơi

Nguyên là tập sự thợ hút tóc nhưng Nino Loiffredo rất thích cầm lái xe hơi. Anh trạc 20 cái xuân, nhưng khi mới lên 12 tuổi, anh đã có thói quen, lên vào những xe hơi vắng chủ lái một hồi sau khi đã thỏa mãn một « cuộc » du ngoạn không « bực mí ». anh ta mới bỏ xe lại.

Tại tử xe hơi này, đã bị tóm cổ giữa lúc chàng đang ở đại lộ Champs Flysees bên « nó lằng » một chiếc xe của công chức sở văn hóa quốc tế

(Paris presse.)



TRANH KHÔNG LỜI

Cuộc phát mại lớn nhất thế kỷ

Kho tàng của Farouk sắp đem bán. Những báu vật thu lượm của Farouk và những vua trước cất kỹ tận những gian nhà ba bốn lần cửa sắt sẽ đưa ra đấu giá từ 12 tháng 2 đến 28 tháng 3. Tính ra giá trị cũng đến 1 tỷ quan, gồm một bộ sưu tầm tiền vàng, tiền bạc, những đồ trang sức kỳ lạ... từ thế kỷ 17, 18... nhiều đồ cổ. Kỳ phát mại này lớn nhất kể từ ngày phân tán của cải của Charles đệ nhất dưới thời Cromwell bên Anh cất lại, và vụ bán đồ đạc ở điện Versailles năm 1793.

Ba quái thai : mặt xanh, đỏ, trắng

Ở xóm Túc, nhà số 277, vợ một anh thợ máy, có thai gần 11 tháng, hôm 10-2 lần lượt xanh ra 3 trai kỳ quái ; vì mặt có 3 sắc khác nhau : xanh, đỏ, trắng. Rồi một cậu chết đi. Người mẹ vẫn được bình yên.

Ru ngủ bằng điện

Muốn cải thiện những điều kiện sinh hoạt của dân chúng ; chính phủ Nga đã quyết định sản xuất rất nhiều thứ máy điện « Ru ngủ » Đài Mạc tư khoa, loan báo tin mới xác nhận rằng thứ máy này phát sinh ra một luồng điện nhẹ nhập nhàng làm êm dịu các não, và trong giây lát ru ngủ những người nào bị mất ngủ nặng nhất.

(Daily sketch. london.)

Làm nò một phần lực cơ đề hại một ký giả !

— Chiếc phần lực cơ Anh Commet chở hành khách từ Singapore đi Londres vừa nổ tung ở Ý. Nay rõ lại nguyên nhơn là trong phi cơ có bom nò chầm.

Trái bom ấy cốt ý muốn giết chết nhà văn Úc châu Wilmot đi trên máy bay thành ra giết luôn các hành khách khác.

Wilmot biết rõ nhiều bí mật quốc tế, nhất là trong chuyện đi máy bay này, ông có những tập hồ sơ bí mật do Chang kai Minh cựu trưởng ban do thám của Trưởng giới Thạch trao cho Chính Chang Kai Minh đã mất tích bí mật vài ba tháng nay ở Đài loan. Wilmot cũng có tài liệu về hoạt động của một số nhà ngoại giao ở Miến điện.

Giữ đúng phép vệ sinh

Susan Hayward một ngôi sao trẻ tuổi ở Hollywood đã có hai đứa con trai.

Một hôm Susan nói chuyện với một bà « mẹ trẻ », bà này rất thận trọng trong việc giữ vệ sinh nên bà ta nói :

— Tôi đoán rằng chàng bé tôi mọc răng chỉ 4 ! Nhưng làm thế nào để biết chân chân được việc ấy nhỉ ? Có lẽ tôi phải đem cháu đến bác sĩ.

Susan vội trả lời :

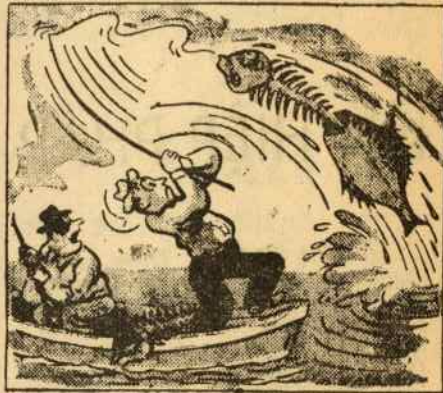
— Ấy không, chỉ chỉ việc bỏ ngón tay cái của chị vào miệng nó thì biết...

Susan không nói được nữa vì nàng thấy bà ta vội dơ tay lên trời tỏ ý sùng sốt.

Thấy vậy, Susan nói thêm :

— Đùng đấy, sau khi phải « đun sôi » ngón tay cái của chị độ mười phút đã.

(Constellation)



TRANH KHÔNG LỜI

Cẩn người

Không phải chỉ ở Saigon mới có chuyện người cần người như ông chủ nhà in cần thợ một đạo nào. Vừa rồi, trong một tiệm cà phê ở Fribourg một dân Đức bỗng dưng nhảy xổ tới một chàng lính Pháp và « hôn » mạnh 1 phát vào má in rõ đủ năm vệt răng sâu hóm.

Kết quả : chàng bị ba tháng tù.

(Deutscheun Illustr)

Con gái cựu văn hào A. Gide bị đòi trả lại số tiền nhuận bút 20 triệu phật lằng của cổ phụ

Bà Jean Lambert, con gái của cựu văn hào André Gide, đã nhờ trạng sư Maurice Garcon yêu cầu toà án Hộ vụ hạt Seine tuyên bố rằng những dự định của ông Tổng Giám Đốc sở ghi chú Ba Lê, đòi bà phải bồi hoàn, hôm 30-10 1953, số tiền 20 triệu phật lằng là tiền nhuận bút của cổ phụ bà, cho chính quyền là những dự định vô lý do.

Bộ tài chính đã chứng minh sự yêu sách này mà biện hộ rằng quyền tác giả văn chương hay mỹ thuật là quyền động sản tinh thần có thể đưa lại những ưu quyền đáng kể bằng tiền tài có thể đi cấp cho bất cứ người nào.

Bà Lambert cho rằng tác phẩm của một văn gia là một tài sản, và tiền nhuận bút tác phẩm chỉ liên hệ tới ý thức sáng tạo tài sản tinh thần, tùy thuộc với quyền tư hữu. Bà còn cho rằng đó là một động sản hoàn toàn đặc biệt, một số vốn có thể thay đổi được và bất thường không chắc chắn. Theo bà thì quyền tác phẩm là một phương tiện khai thác độc quyền mà thuế má chỉ đánh vào giá cả thôi.

Thử đặt lại vấn đề Chính Danh

« BỘ DÂN CHỦ HÓA » LÀ THẾ NÀO ?

★ HÀ VIỆT PHƯƠNG viết ★

Hãy khoan

bàn đến sự lạm phát danh từ DÂN CHỦ trong mấy năm gần đây, khiến cho thiên hạ đã ngang tai chướng mắt về cái nạn dùng ầu hai chữ DÂN CHỦ ! Vì có đời thuở nhà ai mà lại dám gọi : « Một tướng độc tài tại vị, một đồng độc tôn tại vị kia là có tinh thần dân chủ » bao giờ không ? Gọi như thế thì có khác chi nêu lên chiêu bài : « Chế độ độc tài... dân chủ » chứ ?

Chính bởi cái nổi tiêu sai phung phí từ ngữ như thế nên hiện nay, trên trường chính trị quốc gia, quốc tế, mới nảy nòi ra một

phủ của vị Hoàng thân thì lại chịu thi hành nguyên tắc Dân chủ đến triệt để, bằng cách cụ thể hóa nó ra, ở trong một cơ quan, được gọi là « Bộ Dân chủ hóa ».

Ở đây hãy tạm

đứng ở lãnh vực hoàn toàn « mệnh danh » mà thử xét xem sự gọi tên, sự đặt tên trên đây có ổn không, đối nguyên với khía từ ngữ và văn phạm của câu chuyện không thôi đã.

Đặt vấn đề như thế rồi thì ta thấy gì :

Trước hết thấy rằng : mục đích của Tân chính phủ là cốt ý làm sao cho guồng máy chính quyền, nếu quả là đại diện cho nhân dân, thì phải nhiệm đặng ý muốn chân chính của nhân dân, nghĩa là phải theo ý dân mà hoạt động ; — nói rõ hơn là chính quyền phải có tính chất dân chủ. Như thế thì khắp các ngành, từ Nội Vụ. đến Ngoại giao đến Tuyên truyền, Xã hội, Lao động, v. v. rút lại là, ở khắp ba mặt Dân Sinh, Dân Trí, Dân Quyền của đất nước phải có tính chất dân chủ.

Nếu quả lời xét đoán này là đúng thì toàn thể dân tộc phải có tính chất dân chủ rồi

và nhất là chính quyền thì dĩ nhiên là phải dân chủ hóa TOÀN BỘ rồi. Thế thì tại sao lại đặt ra cái « bộ Dân chủ hóa » kia làm gì ?

Đây là điểm khúc mắc

của vấn đề. Bởi hai lẽ sau này :

1.— Nếu bảo « Bộ Dân Chủ hóa » đã được đặt ra theo đúng nhiệm vụ của nó chỉ là cơ quan thừa hành Ý HƯỚNG của Chính phủ thì danh từ Dân Chủ hóa ở đây chỉ thị một ý hướng, một xu hướng, một phương hướng của toàn thể chính phủ, nên không thể dùng nó để đặt tên cho một sự trạng, cho một sự việc (là sự trạng, là sự việc

làm cho xã hội V.N. năm 1954 thành ra dân chủ), nếu không thì rồi sẽ phải gọi các bộ khác là : Bộ Nội vụ hóa, bộ Lao động hóa, bộ Ngoại giao hóa, bộ Kinh tế hóa, v.v. mất.

Và danh từ « dân chủ hóa » phải dành cho toàn thể chính phủ, làm một thứ hình dung từ ; đặt như sau đây : « Nội các Bửu Lộc là một chính phủ dân chủ hóa ».

2.— Còn nếu bảo « Bộ Dân chủ hóa » mà lại được đặt ra làm một cơ quan bao trùm cả guồng máy chính quyền để mà thực hiện ý nguyện « dân chủ hóa xã hội V. N. » thì tất nhiên là « nó » cũng không còn có phải làm nhiệm vụ... dân chủ hóa nữa : nó chỉ là một cơ quan tạo ra một kế hoạch để thể hiện cái ý hướng dân chủ hóa của chính phủ thôi.

Bởi vậy, theo lẽ số 1 thì thiết tưởng nên gọi nó là hay b) Kiến thiết », còn theo lẽ số 2, thì nó chỉ vẫn là « bộ Kế hoạch » thôi.

Rút lại

thì, về bề nào, cái danh từ « Dân chủ Hóa » cũ kỹ nọ, đem đặt nó vào làm danh từ để định tính cho một « bộ » nào đi nữa, thật cũng vẫn là không « chính » được : vừa sai nghĩa lại vừa sai mọo nữa.

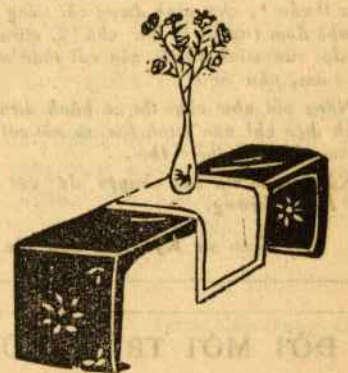
Kết luận

xin đứng nguyên ở lãnh vực ngữ vững văn phạm mà nhận rằng :

Ở đây, từ ngữ Dân chủ và từ ngữ Dân chủ hóa đều là hai danh từ chỉ thị một khái niệm, một ý niệm, nên không thể dùng chúng làm một danh từ để định tính, định vị cho bất cứ một danh từ nào khác ; ví dụ không tài nào đặt câu như thế này : « Bộ Dân chủ » hay « Bộ Dân chủ Hóa » được.

Cho nên, ở cả hai mặt nội dung và hình thức, hợp từ « Bộ Dân chủ hóa » vẫn đòi hỏi một sự chỉnh đốn lại, mới mong hợp được với chính danh, chính nghĩa.

H.V.P.



Có nên hãnh diện không?

Các trò,

TRƯỚC đây, vài chục năm thì đã nhiều cơn thủy thủy lụt thần là để nhấm vào cái nước Ô Nàn! Vì đi ra xứ ngoài, hề thấy mình là đù thì thiên hạ bảo mình là... chết; còn hề thấy mình sắc mắ là in như răng họ bảo mình là... Nhứt-pún! Chứ nào có ma nào biết đến cái nước Đại Cồ Việt?

Thế rồi, trước đây mười năm thì thấy đã thấy khoai khoai. Vì chính đồng bào mình hồi đó cũng đã lắm người biết kháo nhau: « Annam mình nếu gặp thời, gặp thế thì có kém cóc chi ai? Thì đây,

cũng đánh Nhứt (Nhứt quán phiệt khát máu ấy), lại đánh cả Tàu nữa (Tàu phủ, Tàu vòng ấy)... Đánh lung tung! Và lật độ để thường đến năm bảy lần áp bức chứ chẳng chơi! Vì... An-nam mình cũng là người! » Chứ sao! Phải không các trò?

Đề đến nay thì quả tình có đôi phen mình thấy mình hãnh diện đả đả đi thốt! Này nhé! Các đại cường quốc thì nhau, tranh nhau, đánh nhau để chơi với mình: hết sứ giả Mỹ, Anh đến sứ giả Pháp (cái đó dĩ nhiên vì nghĩa xưa tình cũ mà!), đến cả sứ giả Hàn (nghe tin mình cứ... lạnh toát cả người đi thôi)... Rồi rầm rầm rộ rộ chưa chừng quân đội vạn quốc cũng kéo tới đây... « phục vụ nhân dân Việt nam » cho vẹn cái đạo tương liên quốc tế với nhau chứ?

Như thế thì kẻ cũng mất ruột thật. Thấy khắp các thủ đô trên thế giới lúc nào cũng nhều nhều rêu đến cái tên Việt Nam, lúc nào cũng chỉ chốc cái lộn nhau về vấn đề Việt Nam, có đôi lúc lòng vị quốc của thầy cũng sôi nổi lên mà lòng tự nhủ lòng: « Mẹ kiếp! cho chúng nó biết tay chúng mình mới được! »

Song, những giây phút say sưa vì lòng tự ái dân tộc nọ sớm qua đi, thầy « bưng con mắt giấy » ngó vào thực tại nước nhà thì mồ hôi thầy rỏ giọt, các trò ạ.

Vì sao vậy?

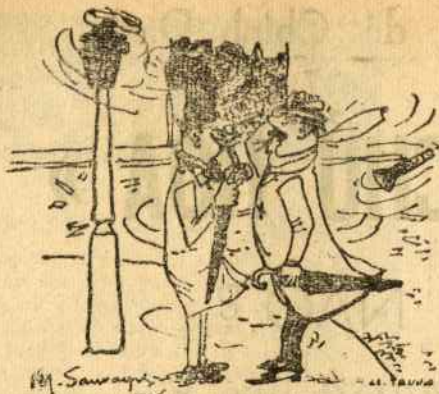
Vì trước hết là thầy... « thấy mình tay không! »

Cái kiếp mình chỉ là kiếp ợ ợ, con thêm: « ăn cơm người nằm nhà ngoài ». Cái phận mình chỉ là phận ruồi muỗi: trâu bò đem nhau tới nhà mình để « giải quyết mâu thuẫn », cho mình được cái tiếng hạo là nhà đấm (nghĩa là khề chủ!), giữa lúc đồ đạc của mình đồ ỡ, còn cái thân mình thì ế ẩm, như ỉu!

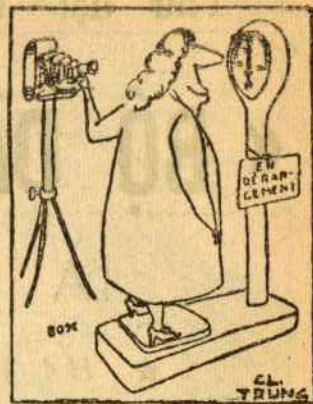
Nóng nổi như vậy thì có hãnh diện là hãnh diện khi nào mình tạo ra nổi cái thế « làm chủ tình thế » thôi.

Kỳ sau sẽ xin bàn chuyện đó với ông Hồ Hữu Tường.

Giáo sư Kỳ Nôm của các trò



— Thật là một ngọn gió kỳ lạ, cái mũ của tôi bị cuốn đi, bây giờ nằm trở lại trên đầu rồi!



TRANH KHÔNG LỜI

CÙ KHÔNG CƯỜI

NGUYỄN NGUYỄN

Loài người không thông minh

VỢ: — Giống người kẻ cũng khôn thật đấy, mình nhỉ?
CHỒNG: — Khôn cái quái gì? Mà cho tận đến ngày nay cũng vẫn chưa giải quyết xong vấn đề nam nữ bình quyền?

VỢ: — Ừ, nhỉ!
CHỒNG: — Khôn gì mà mãi đến ngày nay cũng vẫn cứ bắt đàn bà đẻ mà lại đẻ đau nữa cơ chứ?

VỢ: — Ừ, nhỉ?
CHỒNG: — Khôn gì mà biết làm ăn từ thuở nào đến giờ rồi mà đến giờ cũng vẫn chỉ biết viết chữ và biết và cơm bằng có mỗi một tay thôi?

VỢ: — Ừ, nhỉ! Thì ra loài người ngu thật mình nhỉ?
CHỒNG: — Ngu đấy đi rồi. Nền từ thế kỷ thứ X, bên Tàu đã biết in bằng bản chữ gỗ mà phải đợi đến T.K XV, nghĩa là phải nghĩ mất năm trăm năm mới tìm ra cách cắt bản chữ gỗ ra thành chữ rời để in sách báo... Chẳng ngu lại thế?

VỢ: — Ừ, nhỉ!
CHỒNG: — Chẳng ngu mà, biết diễn kịch, diễn tuồng từ những bao giờ, bao giờ mà cho đến tận ngày nay cũng chưa biết làm cách nào khác là cách hề (hay vach, hay vén, hay chọc thủng) màn (chèo trên sân khấu ấy) ra để « ngó xem khán giả đồng hay vắng? »...

VỢ: — (châm ngưỡng) Ừ, nhỉ! Mình thông minh quá!
CHỒNG: — (đảng trí) Đã bảo là thông minh quái gì mà mãi đến nay cũng chưa nghĩ ra cách giải quyết xem mình nên lấy ít vợ hay nhiều vợ?

VỢ: — ? !... ? !



Nếu là Thủ tướng

thì thế nào chúng tôi cũng phong cho Ngài, à quên, cho ông bác sĩ kiêm Tổng Trưởng Phạm Văn Huyền làm Tổng Thanh Tra hành chính kiêm chủ tịch Mặt Trận chống nạn hối lộ.

Bởi bốn lý do sau đây, xét ra rất cứng về cả mặt khoa học lẫn mặt chánh trị:

Lý do thứ nhất, là vì ông Huyền đã là một bác sĩ chuyên nghiệp đầu tiên về Thủ Y nên tất nhiên là B.S. sẽ thuộc như cháo « cái tâm lý » và « cái sinh lý » của cái giống « mặt người dạ thú », là giống hay ăn của đất kia.

Lý do thứ nhì, là vì B.S. Huyền vừa mới rời ghế Giám đốc viện thí nghiệm về vi trùng học ra nên chắc chắn là sẽ còn đủ điều kiện để may ra khám phá nổi cái giống « vi trùng « ăn tiền », xem mặt mũi nó ra làm sao, kéo giới y học quốc tế xem chừng đang mong chờ kết quả của phong trào bài trừ cái nạn mai... danh trong guồng máy chính quyền Việt Nam, để cấp giải thưởng... (chứ không phải Nô... ben) gì đó cho tên « ăn cướp ngày » nào cứ khỏi nhất của đất Đại Cồ Việt.

Lý do thứ ba là vì Tổng Trưởng Huyền trước đây đã làm tròn nhiệm vụ lịch sử của mình ở trong cuộc Liên Minh chống... chuột, khiến cho các giống chuột công, chuột đồng, chuột trù, chuột nhắt... thì nhau chạy mất mặt cả.

Lý do cuối cùng là mới đây, Tổng Trưởng Xã Lao P.V. Huyền đã cầm đầu trận Tổng phản công để tẩy uế nổi mây (xin lỗi đồng bào nghèo) « cái dỏ chuột » không lồ của Nam đó, tẩy uế bằng Nước và Điện.

Thì còn phải đợi đến những thành tích phi thường nào hơn nữa, mới tuyên dương công trạng B.S. bằng cách phong cho ông giữ chức...

CỐT CHUYỆN: Tào Tháo thay Đồng Trác làm Thừa tướng nhà Hán sau khi Trác bị giết. Thiên hạ nước Tàu bấy giờ chia thành ba góc, một góc của Tào Tháo tức là nước Bắc Ngụy, một góc là Đông Ngô còn một góc nữa thì chia thành nhiều chủ: Viên Thiệu, Lưu Chương, Lưu Biểu, Trương Lỗ v.v...

Tháo dựa danh nghĩa phò nhà Hán, dùng vua Hiến để làm mặt nạ để che dấu cái mưu mô thống nhất thiên hạ vào trong tay mình. Ngó thì dựa vào danh nghĩa diệt Tào phò Hán, cá sông Giang nam làm hào lũy, có thóc lúa ở 81 châu quận. Còn các tiểu chủ ở góc thứ ba giàu có bằng Đông Ngô, tài năng không bằng Bắc Ngụy nhưng vẫn tạm tồn tại để làm miếng mồi cho Đông Ngụy xâu xé nhau.

Ba anh em Lưu Bị lúc bấy giờ là bọn lưu vong, hết nương náu ở Tào Tháo lại sang dựa thân ở Viên Thiệu hay Lưu Biểu, dù có giúp ai thì cũng là « làm đầy tớ không công » vì ai cũng sợ tài võ chí của bọn họ Lưu nên không dám kết nạp. Ở giữa cái tình thế tiến thoái lưỡng nan, làm thầy không được, làm tớ không xong, Lưu Bị ba lần tới thỉnh cầu một người kỳ sĩ ở đất Nam dương là Khổng minh làm quân sư cho mình.

Khổng minh là bậc kỳ tài trong thiên hạ, chính trị giỏi hơn Quan Trọng, dụng binh giỏi hơn Tôn Ngộ, sống bằng nghề cấy ruộng. Khổng minh xuống núi giúp Lưu Bị áp dụng chiến lược « Bắc cự Tào Tháo, nam hòa Tôn Quyền » chiếm giữ hết góc thứ ba lập ra nước Tây Thục, từ đó nước Tàu chia thành ba nước: Ngụy, Thục, Ngô.

Về sau, Khổng minh sáu lần đưa quân đánh Bắc Ngụy nhưng bị thất bại. Khổng minh chết Ngụy, Thục, Ngô thống nhất vào tay họ Tư Mã.

BÌNH LUẬN: Tào Tháo mượn tiếng phò nhà Hán để lôi kéo nhân dân theo mình, có nhân dân theo nên Tào mới diệt được các lực lượng đối lập khác.

Nhưng Tào Tháo có phò Hán không? Không; Tào chỉ mượn Hán làm cái mặt nạ che dấu cái ý định thống trị thiên hạ của mình. Tào mượn chính nghĩa làm nhân hiệu cho ngụy nghĩa, chính nghĩa bề ngoài còn ngụy nghĩa ở trong ruột. Nhưng Tào Tháo phải là người tài năng xuất chúng lắm mới thi hành nổi cái thủ đoạn ấy, Tào là con khỉ Tôn hành giả trong chuyện Tây du, tuy bản thân là khỉ nhưng lại có tài Tề Thiên nên Tào mới thống trị được một phần ba nước Tàu.

Còn Đông Ngô, không có bà con gì với nhà Hán cả mà dám dựng cờ lập quốc, tức là đứng vào vị trí của ngụy nghĩa. Nhưng vì dân Tàu có nhiều người biết rõ sự gian hùng của Tào Tháo, cũng biết Ngô là ngụy nghĩa nhưng Ngô có sông Giang Nam, có thóc lúa 81 châu quận có thể che chở cho họ hơn là chạy theo bọn Viên Thiệu, Lưu Biểu, Lưu Chương. Dân chúng bỏ Ngụy theo Ngô không phải vì mến phục Ngô mà chỉ vì không ai hơn Ngô hoặc có kẻ bỏ Ngô theo Ngụy cũng chỉ vì không thấy ai hơn Ngụy nữa.

Hai bên Ngô Ngụy đều có danh nghĩa để chiến đấu nhưng không ai

Bình luận Tam Quốc



TAM PHÂN

NGUYỄN, THỤC, NGÔ

nắm được yếu tố quyết định là chính nghĩa cả. Ngô đã không phát triển sang Ngụy, Ngụy đã không xâm lấn được Ngô, tất nhiên, cả hai đối thủ Ngô Ngụy phải xâu xé nhau miếng đất đa chủ mà hóa thành vô chủ là góc thứ ba vậy. Muốn hiểu rõ thực lực ở góc thứ ba này, ta hãy nghe lời bình luận của Tào Tháo về các sứ quân đó trong khi đàm luận với Lưu Bị. Tháo nói: « Tôn Sách ở Đông Ngô nhờ của

HỒ HÁN SƠN

cải cha để lại mà vậy vùng chưa phải là anh hùng; bọn Viên Thuật ở Hoài Nam là xương khô trong mà sớm muộn cũng bị diệt; bọn Viên Thiệu ở Hà Bắc, bọn Lưu Biểu ở Kinh châu đều là lũ hữu danh vô thực, thiếu quyết đoán, tham lợi nhỏ mà bỏ lợi lớn; bọn Lưu Chương tuy là dòng tôn thất nhưng chỉ là chó giữ nhà, còn bọn Trương Tú, Trương Lỗ, Hàn Toại là bọn ếch nằm đáy giếng, chết tới sau gáy rồi cũng chưa biết. »

Lưu Bị hỏi Tháo, thế thì Thừa tướng cho ai là anh hùng?

Lưu Bị lúc này đang nương nhờ Tào Tháo, đang ở trong tình trạng sống không có nhà ở, chết không có đất chôn. Tháo cười ầm lên mà rằng: « Duy có ta và tiên sinh mới là đối thủ trong thiên hạ mà thôi ». Giữa tình thế đó, anh em Lưu Bị đành chịu bất lực vì cái danh nghĩa tôn thất nhà Hán không đủ cho thiên hạ tôn thờ, cái tài của Trương Phi, Quan Công chỉ có thể địch nổi ngàn người chứ không địch

nổi vạn người, triệu người. Lưu Bị tất nhiên phải lâm vào tình trạng lưu vong vì không biết hành động theo đường lối nào, chính sách nào cả, không biết rõ mình mạnh ở đâu yếu ở đâu.

Tài của Khổng Minh không đủ đánh ngã một người nhưng đủ sức địch nổi trăm triệu người. Khổng Minh là tất cả chính sách, đường lối, chiến lược, chiến thuật của phe Lưu Bị. Đường lối đó là gì? Là tránh đất Ngô đất Ngụy mà len lỏi tìm đất đứng của mình ở góc thứ ba, rồi dùng cái bàn đạp ở góc thứ ba đó mà mưu việc thống nhất thiên hạ.

Lưu Bị có chính nghĩa hơn Tào Tháo và Đông Ngô, Lưu Bị khởi nghĩa tức là nhà Hán khởi nghĩa, Lưu Bị đã là chính nghĩa thì Tào Tháo và Đông Ngô rõ rệt là ngụy nghĩa rồi. Lưu Bị lại có Khổng Minh và ngũ hổ tướng nên sức mạnh của Lưu Bị không kém gì Ngụy và Ngô. Nhờ đó mà họ Lưu đã lập nổi được nước Tây Thục.

Vậy thì, tại sao việc thống nhất thiên hạ của Khổng Minh bị thất bại? Khổng Minh quả chủ quan về tài năng cá nhân của mình, Khổng Minh không biết rằng: Tào Tháo tọa hưởng kho người kho lúa của Trung nguyên đã từ lâu còn Tây Thục của Lưu Bị dù mạnh nhưng mới xây dựng nên vẫn chưa thể mạnh bằng Tào Tháo được. Đàng lẽ Khổng Minh phải ngồi chờ Bắc Ngụy suy yếu, phải tranh thủ thời gian xây dựng thực lực của mình, tuyên dương chính nghĩa ra bốn bề thì cái chương trình thống nhất kia mới hy vọng thực hiện được. Khổng Minh sáu lần đánh Bắc Ngụy bị thất bại tức là tạo ra nguyên nhân suy yếu và sụp đổ của Tây Thục sau này Tây Thục bị đổ thì Đông Ngô không đứng vững nữa vì cái vạc đã què một chân, hai chân kia tất nhiên phải sụp đổ luôn.

Thế giới ngày nay cũng là hình ảnh của nước Tàu thời Tam quốc vậy. Nhưng chính nghĩa ngày nay không phải là phò nhà Hán mà là giải phóng quần chúng bị áp bức và giải phóng các dân tộc bị trị.

Tào Tháo có tài chánh trị và dụng binh cũng như Nga có tài tuyên truyền và tổ chức quần chúng. Tháo mượn vua Hiến để làm bù nhìn để củng cố và phát triển thế lực của mình, cũng như Nga ngày nay, mượn danh nghĩa giải phóng cần lao nhưng rốt cuộc những kẻ được Nga giải phóng phải quay lại phụng sự các mệnh lệnh và quyền lợi của Nga, cũng như dân Tàu

(xem tiếp trang 41)

Người chồng lý tưởng của phụ nữ Đô thành 1954



CÙNG CHỒNG GIÀ

Điều tra phóng sự của Minh Đăng Khánh

phúc là «tốt gỗ hơn tốt nước sơn»? Lớp tuổi nào biết nhận định hạnh phúc không phải chỉ đơn thuần để

— Không dám chào ông ạ, mời ông ngồi chơi.

Tôi vội sò lên mép nhần thín, chẳng có sợi râu, sợi ria nào cả.

Tôi nhìn Hương. Hương như hiểu ý tôi, nằng cười khúc khích:

— À chị Liên, đây xin giới thiệu anh Khánh.

Và nàng quay lại tôi.

— Còn đây chị Liên mà tôi đã nói chuyện với anh.

Tôi sẽ cúi đầu.

— Rất hân hạnh.

— Thưa ông hôm nọ Hương có lại tôi nói chuyện và cho xem cuộc điều tra lớn về người chồng lý tưởng của phụ nữ đô thành và cả cái bài ông viết về quan niệm hôn nhân của Hương.

Với một giọng nói rần rôi chắc chắn, tôi có cảm tưởng chị Liên, hẳn có một quá vãng «ân oán» và rất danh thép, nề nếp trong phần lý luận.

— Thưa chị...

Hương vội cướp lời tôi:

— Chết chửa không khi giao hảo gì mà có vẻ găng và khách sáo thế này. Chị Liên ạ, anh Khánh tôi quen từ giáo còn ở Hanoi, và cùng một dịp trên chuyến tàu thủy vào Nam. Chúng mình cứ coi như bạn đã thân, và bỏ cái lối danh từ ông.. ông có vẻ kính cần trang nghiêm lắm...

— Vàng ạ, chị Hương nói đúng ạ.

— Vàng, thưa ông... à thưa anh, những ý kiến của các anh nêu lên tôi thấy hay lắm. Nhìn chung, tôi nhận thấy đa số trong thành phần phụ nữ chúng tôi đều không am tường thế nào là TÌM YÊU và tìm rõ CHÂN HẠNH PHÚC.

Đời Mới đầu Xuân của các anh tôi thấy bà Thị Hồng Phúc nào đó nói: sẽ đem những nhận định về LỄ YÊU, NGHĨA YÊU và TÌNH YÊU để giáo dục chị em....

Hắn có người sẽ nói rằng: «Tại sao trong giai đoạn hiện tình của nước ta mà lại nêu ra những vấn đề yêu đương lãng mạn?».

Nói như thế là hồ đồ là đạo đức giả. Thử hỏi trăm nghìn người đàn ông xem khi họ làm việc gì, nghĩ ngợi gì, hoạt động cái gì mà không vương

vất một hình dáng một người đàn bà không?

Ờ... cũng có... nhưng là những ông tu hành, thì không nói đến làm gì...

Mà đến cả những ông «MÁC-XÍT» cũng phải công nhận rằng:

«Ái tình là căn bản của xã hội, vì sự liên kết giữa người đàn ông và người đàn bà sẽ đẻ thêm một sinh vật biểu hiện cho tương lai».

Sống, không biết tìm hướng cho tình cảm nên mới xảy ra những tình trạng nan giải trong một xã hội đầy sa đọa đồ nát. Để rồi hiện hiện ra những nạn: pháo xiết, nạn trai gái mới nứt mắt đã rú nhau đi tim chân lý! Nạn bỏ nhà ra đi... ra đi... là làm đi... làm đi...

Hương ngồi nghe từ khi nãy, cùng phụ họa thêm:

— Nhiều chị em không đủ lý trí để phán đoán được những điều thực hư, những mảnh lời của bọn Sở Khanh nên mới đến nỗi như thế chứ! Phải, khi yêu là mù quáng, rồi đến khi tỉnh ngộ, đến khi biết ra thì đã quá muộn rồi!

Vẫn giọng nói đều đều, ấm áp chị Liên nói tiếp:

— Vì vậy không thể bỏ lơ vấn đề giáo dục, cái nghĩa yêu được, và quan niệm về duyên ái, quan niệm về hôn nhân phải cho rõ rệt. Hạnh phúc ở đâu? phải chăng là do chính mình gây tạo nên không?

— Vàng các chị nhận xét đúng lắm. Hạnh phúc là do sự nhận định sáng suốt và biết dùng cái chữ YÊU. Có ai bảo YÊU là việc tâm thường đâu? Đến như con nhà võ Nã phá Luân còn nói câu này khi nhận định tình yêu và khi nhận xét người đàn bà: «Một người đàn bà đẹp thỏa mãn đôi mắt. Một người đàn bà tốt thỏa mãn trái tim. Một là đồ trang sức còn người kia là một kho tàng».

— Vàng cũng như Đông Phương đều công nhận là: «tốt gỗ hơn tốt nước sơn». Thỏa mãn trái tim tức là đã tìm được định đề để kiến lập ra hạnh phúc. Và thử hỏi xem đàn ông ở lớp tuổi nào có những suy xét chín chắn như trên, để biết nhận chân của hạnh

thỏa mãn đôi mắt?

Nói thế không phải là tôi phủ nhận sắc đẹp của chị em chúng tôi, và cũng biết ĐẸP tức là ví như một bông hoa của đời để làm dịu dàng khi thể xác người đàn ông bị một mối, thì hiểu họ bị căng thẳng.

Biết như vậy nhưng đàn bà chúng tôi lại bị một yếu điểm thiệt thòi là khi xuân tàn, phai nhụy mà:

«Trai ba mươi tuổi còn xuân, Gái ba mươi tuổi xuân toan chui hòm».

Câu ca dao này còn thích ứng với trường hợp của những cặp vợ chồng cùng tuổi tôi, xin nói thẳng câu này mong các anh đừng giận nhé:

Nghĩa là một trăm người đàn ông, còn trẻ tuổi thì 99 người thỉnh thoảng có tư tưởng không trung thành với vợ, tôi chỉ nói đến TƯ TƯỞNG thôi chứ tôi chưa nói đến hành động. Vậy những cặp vợ chồng gặp câu ca dao trên hẳn dễ bị tan nát hạnh phúc lắm.

Này nhé: người đàn ông khi còn trẻ thường tìm tình yêu với người đẹp, trong những nét mềm mại, những đường cong tuyệt mỹ của hóa thân ban cho người con gái khi còn độ hoa niên hàm tiếu. Nhưng rồi lấy nhau trong phút yêu đương nồng cháy ấy, và bao năm qua con đàn con lứa (lẽ tất nhiên) người đàn bà trở thành xơ xè. Người đàn ông thường chậm già hơn và do đó sẽ là những mối trường đầu tiên để có những sự già đổi, ngoại tình.

— Nhưng thưa chị không phải đều hoàn toàn như vậy cả.

Chị Liên cười to:

— Vàng đã đành rằng «không thể vợ dùa cả năm được» cũng phải có người thế này người thế nọ chứ, nhưng hẳn là đa số, nếu không thì làm gì có những câu chuyện chém giết, đốt chồng vì ghen tuông đàng hoàng ngày như ăn cơm bữa. Còn

(xem tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 103

LÊ VĂN CẦU Hanoi.— Tôi vì vùng suy nghĩ nên đã đỡ lấy hai hai vợ. Ngay nay gia đình xảy ra lục đục luôn, tuy chưa có sự xung đột thực sự giữa hai vợ nhưng sự cãi cọ vẫn xảy ra luôn: Tôi khổ tâm lắm, xin ông cho biết ý kiến nên giải quyết thế nào?

TRẢ LỜI.— Như thế, tức là hai vợ của ông đang ở tình trạng chiến tranh lạnh nhưng nếu ông không khéo thu xếp thì có thể bom nguyên tử sẽ nổ. Vợ cả tức là lực lượng số một, vợ lẽ là lực lượng số hai và bản thân ông là lực lượng thứ ba. Hễ ông thấy số một hung hăng quá thì ông phải ngả ngay về phía số 2 để chế ngự số một, ngược lại nếu số hai hung hăng, ông lại ngả về số một để chế ngự số hai. Nếu hai con số kia giữ mực thường, ông phải cương quyết giữ thế quân bình ở giữa để bảo vệ hòa bình gia đình: Tuy vậy, ông phải định danh phận dứt khoát giữa hai người, nhất là về quyền lợi vật chất.

Đó là giải quyết bằng lý, còn muốn giải quyết bằng tình thì mỗi khi ngồi với vợ cả ông phải bảo vợ cả rằng: Vì nó rất phục mẹ mày và ca tụng đức rộng lượng của mẹ mày to lớn hơn đại tây dương; còn lúc ngồi với vợ hai ông lại bảo vợ hai rằng: Mẹ nó mền đi làm đấy, mẹ nó khen đi là người khiêm tốn phải chăng, siêng năng v.v... Như thế, hai bà đều được đi «tàu bay» và họ sẽ có cảm tình với nhau. Đó là cầm nang của các tin đồn «đa thê chủ nghĩa».

NGUYỄN XUÂN THANH, Huế: Xin ông cho biết: I) Việt Nam tương lai có thể áp dụng chính sách kinh tế tự do được không? II, chính sách tổ chức kinh tế tương lai của Việt Nam nên như thế nào? III Nước ta nên lo xây dựng kỹ nghệ nặng trước hay kỹ nghệ nhẹ trước? IV trong hoàn cảnh hiện tại, người Việt Nam phải làm gì để cạnh tranh kinh tế với ngoại bang, ngay trên đất nước Việt Nam?

TRẢ LỜI: I.— Tự do bao giờ cũng có nghĩa song phương với nhau, tự do kinh doanh cũng là tự do đầu cơ và bóc lột. Việt Nam là nước nghèo, các cường quốc chung quanh đều giàu vốn liếng, lắm phương tiện. Nếu áp dụng chính sách kinh tế tự do thì nào có khác gì chúng ta để cho một đứ đừ tay không và một đứ đừ trẻ cầm dao tự do đâm chém nhau, thẳng cầm dao là các cường quốc tất nhiên phải thắng, thẳng tay không là Việt Nam dù tài giỏi mấy cũng phải thua.



II.— Kinh tế của Việt Nam tương lai là phải để cho tư nhân được phát triển lợi lộc nhưng không để cho tư nhân dùng lợi lộc thao túng đời sống chung của quốc gia.

Về địa hạt nông nghiệp. Đất cày phải là của người biết cày ruộng nhưng đồng bào nông dân không coi từng lớp địa chủ phú nông là kẻ thù mà phải coi họ là đồng bào, phải làm cho họ giác ngộ «đất là của nước, chùa là của dân», lỗi trước không ở họ mà ở hoàn cảnh, ở chế độ. Phải oán thù chế độ cũ chứ không oán thù một giai cấp nào hay cá nhân nào. Giai cấp bóc lột đáng oán thù nhất không phải là người Việt Nam.

Về kinh tế, cần phân chia thành ba bộ phận:

Bộ phận quốc gia kinh tế: bao gồm tất cả các ngành kinh tế có liên hệ đến sinh hoạt chung của dân tộc đều phải do chính phủ kinh doanh, điều khiển, có như thế thì mới tránh được sự thao túng của các công ty và tư nhân dùng quyền lực kinh tế làm tê liệt sinh hoạt chính trị kinh tế chung trong nước như tình trạng cái nước tư bản hiện tại.

Bộ phận công tư hợp doanh: Do sự hướng dẫn, nâng đỡ của chính phủ, tư nhân bỏ vốn hợp tác với chính phủ để kinh doanh. Thực hiện «Công tư lưỡng lợi».

Bộ phận tư nhân kinh doanh: Tư nhân được tự do kinh doanh, ở các ngành kinh tế mà chính phủ không thể đảm đương, sản xuất được. Chính phủ sẽ nâng đỡ cho tư nhân mọi mặt để làm chủ thị trường trong nước. Tuy vậy, cần phải có chế độ thuế má hợp lý để những tư nhân đó đừng dùng lợi khí kinh tế mà thâm nhập vào đời sống chính trị chung của dân tộc. Phải áp dụng chính sách nghiệp đoàn để thực hiện «lao tư lưỡng lợi» ở địa hạt này.

III, kỹ nghệ nặng là mẹ đẻ ra kỹ nghệ nhẹ cũng như đồng bạc đẻ ra các thứ gạch, vôi, xi măng. Muốn làm nhà người ta không cần lo gạch, lo vôi mà phải lo đồng bạc trước hết. Tất cả các máy móc của ngành kỹ nghệ nhẹ do kỹ nghệ nặng sản xuất. Nếu không lo khuếch trương kỹ nghệ nặng trước làm căn bản thì mọi ngành kỹ nghệ nhẹ khó lòng phát triển vì mọi dụng cụ máy móc từ đơn sơ tới phức tạp, đều phải mua của ngoại bang. Muốn xây dựng kỹ nghệ nặng, đành rằng nhân lực và vật lực của nhân dân trong nước là vốn chính, nhưng nếu không có sự giúp đỡ vốn liếng và kỹ thuật của các nước bạn giàu mạnh thì không thể thực hiện được.

IV, Trong hiện tình nước nhà, muốn cạnh tranh với ngoại quốc ngay trong nước mình, chính phủ cần thành lập một cơ quan hướng dẫn nhân dân về mặt cạnh tranh kinh tế. Phải lập thành các đoàn thể, triệt để sử dụng nhân lực trong nước, từ nghề bán «lạc rang» đến các công cuộc xuất nhập cảng đều có người Việt Nam len lỏi vào cạnh tranh. Chính phủ hướng dẫn cho họ phương pháp cạnh tranh và giúp đỡ phần nào phương tiện cạnh tranh. Và tất cả đồng bào V.N. cần có ý thức khi tiêu đồng tiền, mua hàng của người Việt Nam, dùng nhân lực của Việt Nam tức là làm giàu cho nước Việt Nam.

Vì chiến tranh, ngoại quốc tung tiền vào tiêu pha ở Việt Nam, người Việt Nam phí tổn xương máu cho chiến tranh, Việt Nam phải làm thế nào cho đồng tiền đó đừng trở về với ngoại quốc nữa.

TRẦN HỒNG NAM

Sách mới

Chúng tôi vừa nhận được:

Tình trong khói lửa

Kịch bi hùng tráng 5 hồi của Vũ Đình Long, phóng chiếu theo vở Horace của Corneille, do nhà xuất bản Tân Dân Hanoi. Sách dày trên 100 trang in kèm nhiều bức ảnh chụp các tài tử và cảnh đã công diễn ở nhà hát lớn thành phố Hanoi. Giá bán ngoài Bắc Việt: 23 đồng.

Toán Pháp

(Lớp nhì và lớp nhất sơ đẳng tiểu học) của Lâm Tô Bông, thuộc «Loại sách học» của nhà xuất bản Minh Tân Paris, có lời tựa của Hoàng Xuân Hãn. Sách dày 300 trang, in đẹp, có kèm theo nhiều hình vẽ.

Xin cảm ơn tác giả và trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc Đời Mới.

HOÀNG THU ĐÔNG

THÊN CHÓT VẦN ĐỀ NHÂN BẢN MỚI CỎI MỞ CÁ NHÂN

II



Do đó, mà suy diễn ra cho rồi nền văn hóa phong kiến có tính cách tôn sùng sự Cao Cả (grandeur) để tạo nên cả một đạo lý khắc dục (của đạo Phật, đạo Gia tô, đạo Hồi Hồi và cả đạo Không nữa), tạo ra cả một hạng người luôn luôn bị mọi luật lệ (nghiệp luân hồi, mỗi Tội gốc, lẽ Phải Trái, và lẽ Tôn ty) trôi buộc, kềm thúc, khuôn định vào những rường mối của cả một thứ kỷ luật thép, khiến cho cá nhân hoàn toàn bị lệ thuộc vào đoàn thể (lớn là một « thiên đường », một quốc gia, nhỏ là một làng mạc, một tộc họ, bộ lạc).

Thế cho nên mẫu người phong kiến, đẹp thì đẹp thật (Vĩ hào hiệp, vĩ khí phách, vĩ kiệt thiết), song luôn luôn đượm một vẻ khắc khổ, luôn luôn ôm ấp một mối sầu thiên cổ: Con người phong kiến là con người thấy mình mắc tội lỗi.

Còn nền văn hóa tư sản thì lại bị liệt vào tính chất tôn sùng lẽ phải chăng (bon sens) nên tạo ra một đạo lý phóng dục, tạo ra một lớp người chống đối lại thứ đạo lý ưc hiệp cá nhân, lớp người luôn luôn tính toán luôn luôn triệt để tin tưởng vào sức mạnh của Lý trí, luôn luôn suy lợi hại, hơn thua cho riêng bản thân mình thôi, khiến cho cá nhân lúc nào cũng xung khắc với đoàn thể, do đó mới kiếm hết cách đặt ra mọi ước lệ giữa con người với con người, rồi, vì mọi thứ giao kèo đó mà con người dần dần cách biệt hẳn với con người: mỗi con người là một thế giới, là một cồn đảo, là một pháo đài, sống cô lập, biệt lập, tự lập, độc lập, lấy nội tâm mình làm trung tâm vũ

trụ, coi « trái tim mình là nguồn tinh anh: Frappe-toi le cœur! C'est là que git le génie ». Do đó gây ra một nền văn hóa lãng mạn, một nền nhân bản cá nhân chủ nghĩa, làm cho mẫu người tư sản, mạnh thì mạnh thật (vì làm gì cũng đúng « Lý » cả, làm gì cũng « thành công » cả, cũng « phải » cả) song luôn luôn nhiễm một nét phóng dăng luôn luôn ủ ấp một mối hận ngàn đời: con người tư sản là con người thấy mình phạm tội ác.

Có thực thể không?

Có đúng là hai nền nhân bản phong kiến và tư sản đã có tính chất.. quê quặt, thui chột, bất túc như kia chăng?

Cần phải trả lời ngay rằng:

Cổ điển đúng và cổ điển không đúng: Đúng, là nếu xét về nền nhân bản của từng lớp thống trị trong hai thời phong kiến và tư sản nêu lên, bất ép quảng đại quần chúng bị trị nơi theo.

Không đúng, là xét về nền nhân bản « tự thành » của đại đa số nhân loại hàng nơi theo từ thượng cổ tới nay, để duy trì lấy nguồn sinh tồn, nguồn phát triển của loài người.

Thực vậy.

Xét qua nền văn hóa tập truyền xét qua nền văn học truyền khẩu, xét qua các « bia miệng » của loài người (là tất cả cái kho tàng cổ tích và dã sử của chúng nhân) thì thấy rõ hai điều:

Một là nhân loại bình thường, bao giờ cũng như bao giờ, luôn luôn vẫn đòi hỏi sự thỏa mãn cho thể xác mình cho trí tuệ mình và cho tâm linh mình. Mà chưa hề bao giờ « đám thường nhân đi » được thỏa mãn triệt để cả. Cho nên hễ gặp giai đoạn nào có cơ hội phát tiết, là sự đòi hỏi NÀY NỜ TOÀN DIỆN kia vội bộc lộ ra ngay: đó là những thời cực thịnh của nền nhân bản nói chung, ở đâu và bao giờ cũng kết tinh vào châm ngôn này: CỎI MỞ CHO CON NGƯỜI.

Hai là, từ xưa tới nay, sức sinh sản của khí cụ nông nghiệp và thủ công, chưa hề giúp được cho toàn thể nhân loại có điều kiện tối thiểu để sống no ăn, ấm mặc (minimum vital) cả. Cho nên chỉ có một thiểu số đã phải dùng đến bạo lực (là bất công, là phi lý) để nắm giữ quyền sản xuất và hưởng thụ, hồng cho phép riêng mình được cỏi mở thôi, do đó hăm đại đa số chúng sinh vào vòng cơ cực, thiếu thốn, và mất hết tự do này nọ.

Để chống lại thiểu số thống trị,



Các nhà cách mạng nhân dân đã nêu ra hai chủ trương:

1) Chủ trương tiêu cực, do phái Duy Tâm Duy Thần, đề xướng, khuyến dụ thiên hạ nên khắc kỷ, kiềm dục, nên bớt lòng ham muốn, để kẻ giàu sang san sẻ cho kẻ nghèo hèn, kẻ nghèo hèn biết an thường thủ phận, rồi đợi lên Nát bản, lên Thiên đàng v.v. Vì phái này biết rõ là sức sinh sản không đủ cung cấp cho toàn thể nhân dân đủ được điều kiện dư dật.

2) Chủ trương tích cực, do phái Duy Lý Duy Vật đề xướng, xúc khích thiên hạ cần phóng dục, vĩ kỷ, thả lỏng lòng ham muốn, để kẻ giàu sang phải tự giác mà... tự lo cách phòng vệ lấy tư sản của mình (Trường giới Thạch Lý thừa Văn), và kẻ nghèo hèn thì dĩ nhiên là phải lo giành giật lại « mọi thứ mà phe giàu sang đã cướp mất của mình kia » (Proudhon, Marx) Vì phái này cho là cần san phẳng mực sống của xã hội loài người để san phẳng mọi chênh lệch do con người tạo ra giữa loài người với nhau: họ hô hào tranh đấu giai cấp.

Thế tất nhiên là cả hai phái đều viện ra đủ mọi bằng chứng thiên nhiên và xã hội để bênh vực chủ trương của mình.

Và theo bình diện lịch sử loài người thì

Kết quả

là như sau đây:

1.— Lịch sử chứng nhận rằng: chủ trương tiêu cực đã thắng thế suốt từ thời thượng cổ đến tận thời cận kim (về trước khoảng 1648: Cách mạng tư sản ở Anh), và nêu lên nổi nền Nhân bản phong kiến của tối thiểu số quý tộc thống trị, kết tinh ở Đông phương vào mẫu người Từ bi, mẫu người Quân tử, mẫu người Bậc ải, và ở Tây phương vào mẫu người Hiệp sĩ, Mặc khách, mà đại diện về văn hóa là lớp Nho sĩ quan liêu.

Bình tình mà xét thì thấy nền Nhân bản phong kiến, qua các triều đại A dục (ở Ấn), Nghiêu Thuấn Đường (ở Tàu), Périclès, Constantin (ở Hy Lạp), Borgia (ở Ý), quả là đã tạo được nổi một thời đại hoàng kim (âge d'or), nếu không cho được toàn thể thì cũng cho được đa số nhân dân hưởng thụ.

Song nhược điểm căn bản của nền

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 103

TÂM hồn có lẽ là một sản phẩm cao quý nhất mà Tạo hóa đã tạo cho ta. Nhiều người cũng công nhận rằng những tâm hồn như của Albert Einstein hay của Edison, hoặc của nhiều nhà khoa học khác phải là những tâm hồn đặc biệt. Những bộ óc ấy có thể đo được tia sáng của một ngôi sao tiến lên hay lùi lại, tìm biết cách cấu tạo những nguyên tử với mắt trần không trông thấy được hoặc sáng chế ra những cái máy chụp lấy màu sắc thiên nhiên. So sánh với cái óc lò mò không mục đích, ham thay đổi và vụng về của loài khỉ, chúng ta có một bộ óc cao cả có thể hiểu được vũ trụ mà chúng ta đang sống trong đó.

Nếu như chúng ta có những bộ óc hoàn toàn thì đến Năm Mới chúng ta không dự định những ý định mới. Cái đẹp của đời người là lúc chúng ta duyệt qua dự định của chúng ta, chúng ta thấy rằng chúng ta đã làm trọn được một phần ba, một phần ba, chúng ta chưa thực hành và chúng ta cứ quên phần ba còn lại. Một chương trình chắc chắn thực hành đến chỉ tiết cuối cùng, đối với đời không có gì thú vị cả. Một ông tướng ra trận mà chắc chắn hoàn toàn thắng trận cũng có thể bỏ trận. Không thất trận là lúc biết rõ được tinh thần bên địch.

Những tiểu thuyết mà chúng ta biết đúng được lối tiến triển cá tính nhân vật và như vậy là biết được kết cấu, không nên đọc làm gì nữa. Đọc một cuốn tiểu thuyết là theo đuổi tâm hồn bay nhảy và khó mà đoán được, rồi trong một lúc nào đó, có quyết định giữa những trường hợp thay đổi khó khăn. Một người cha nghiêm khắc luôn luôn vẫn nghiêm khắc ít ghi được cảm giác trong đầu óc chúng ta cũng như một người chồng bất trung luôn luôn bất trung làm cho người đọc mau chán.

Một nhạc sĩ nổi tiếng, kiêu ngạo không có ý định tổ chức một buổi nhạc hội nhưng được tin kẻ đối địch với mình muốn làm công việc ấy, lập tức ra nắm lấy công việc. Một bác học, suốt đời từ chối không viết bài lên báo nhưng thấy báo đồng nghiệp phạm một lỗi lầm rất nhỏ, quên cả ý định của mình hốt hải chạy tới nhà in. Đây chúng ta đã thấy tính lạ kỳ của tâm hồn nhân loại thiếu xét đoán, bo bo với nhận định kinh niên và bất định. Nếu chúng ta không thông hiểu sự thật đó thì chúng ta chẳng biết gì trong một thế kỷ triết học này cả.

Nói cách khác là chúng ta vẫn giữ bộ óc loài khỉ, không có mục đích mà lại vụng về nữa.

Hãy xem sức tiến triển trí óc nhân loại. Trước hết đó là một cơ quan để cảm biết sự nguy hiểm và đề phòng ngừa cho cuộc sống. Tôi xem như một việc tầm thường, khi trí óc xét đoán để lẽ phải hay một phương trình toán học cho đúng. Chắc chắn tâm hồn không tạo ra với một mục đích ấy nhưng là để tìm biết thức ăn và khi đã tìm biết thức ăn rồi cũng có thể tìm biết một định luật về



CÓ MỘT TÂM HỒN của LÂM NGŨ ĐƯỜNG

ngoài. Mỗi lần óc ngăn cách với giác quan và theo đuổi ý nghĩ trừu tượng, theo như William James bảo là óc xa sự thật có thể sờ mó được đề lan vào một thế giới khái niệm luận, như vậy óc mất chất sống, vô nhân đạo và trở nên suy đồi.

Chúng ta làm việc với quan niệm lầm lạc là cho rằng vận động thật sự của óc là suy nghĩ, quan niệm ấy dẫn đến ta đến những sai lầm lớn về triết học:

Trong cuốn: « Tâm hồn trong việc làm » James Harvey Robinson thử xây dựng sức phát triển tâm hồn qua bốn giai đoạn như sau: tâm hồn loài vật, tâm hồn man rợ, tâm hồn trẻ con và tâm hồn văn minh cổ truyền. James Harvey Robinson cũng chỉ rõ cho chúng ta biết sự cần thiết để làm này nọ một tâm hồn biết phê bình hơn nếu chúng ta muốn cái đà văn minh hiện có cứ tiếp tục tiến.

Riêng tôi, tôi muốn tâm hồn chúng ta không theo một đường thẳng như thế. Tôi ghét một xã hội mà trong đó con người toàn là những tạo vật hoàn toàn. Có phải là tôi chống với tiến bộ khoa học không? Không phải, tôi chỉ chống việc thần thánh hóa xã hội. Tôi là kẻ chống trí thức. Có thể có, tâm cũng có thể không. Tôi chỉ là một người yêu đời, vì yêu đời nên tôi nghĩ đến trí óc thông minh.

Thứ tướng tượng một xã hội không có chuyện giết chóc trên mặt báo, không có một ngôi nhà nào bị cháy, không có một phi cơ nào bị rơi, không có một người chồng nào bỏ vợ, không có một vị tu hành nào đi theo một gái nhảy, không có một ông vua nào thoái vị vì đi theo tiếng gọi của tình yêu, không có người nào thay đổi ý kiến, tất cả theo đường ngay iẽ thẳng, làm công việc họ chọn từ lúc lên mười tuổi, thôi xin « kếu » cái xã hội ấy đi.

Bao nhiêu phần khởi, bao nghĩ ngờ cuộc đời không còn có trong xã hội ấy nữa. Không có văn chương vì không có tội lỗi, không có tình xấu, không có ham muốn đảo điên, không có dự tính và cũng không có những chuyện lạ kỳ... Xã hội ấy cũng như một cuộc đua ngựa mà bốn mươi tay năm mươi ngàn khán giả đều biết kẻ thắng cuộc đua trước khi đua. Lối làm của con người từ mẫu lên cuộc sống cũng như sự xáo trộn địa vị là những cản trở trong cuộc đua ngựa. Nếu như chúng ta trở nên những tạo vật quá hoàn toàn thì ừ ừ ta chỉ là những cái máy. Như vậy là trái với con người.

TRẦN ĐOÀN dịch
(Kỳ sau tiếp)



« TẤT cả mọi người vào các nhà giam! »

Tên xếp càng ra lệnh oang oang ở máy phóng thanh.

— Lại một vụ lục soát nữa chắc? Mô-Rich vừa nói vừa đứng giậy.

Dô-Dép đứng theo lăm lăm:

— Bọn chúng lại muốn gì chúng mình nữa đây!

Anh thợ tù người Pháp này rất bực mình vì anh chẳng muốn phải nằm lại nhà giam buổi chiều ngày chủ nhật như hôm nay tý nào cả.

Lớp thợ tù rời bỏ sân chơi từng tốp một. Hôm nay nắng, khí trời nóng bừng bừng.

Mô-Rich và Đô-Dép đứng bên cửa sổ nhìn qua hàng lưới giầy thép gai để ý dò xem quang cảnh ngoài sân.

Rồi Mô-Rich nói nhỏ:

— Có lẽ đúng như vậy thật đấy! Ba chiếc xe cam nhông nhà binh

lướt vào trong sân ga và đậu ngay dưới cửa sổ.

Mấy lúc này có tin đồn là người ta sẽ chở đàn bà đến trại giam. Và công chuyện ấy đã thực hiện ở một vài nơi khác, lúc đầu, những tù binh không tin có chuyện ấy... nhưng bây giờ... những người đàn bà đã đến kia kia... Những người đàn bà cho họ « yêu đương, ân ái ».

Ba chiếc cam nhông chờ đầy nhóc đàn bà. Tóc đen, tóc vàng, tóc hung hung...

— Đó mày coi, đúng thật!

Mô-Rich chợt thất ra vậy. Tuy nhiên hẳn vẫn không dám tin, dù rằng hẳn đã trông thấy tổ trưởng trước mắt. Nhưng những người đàn bà vẫn đứng kia. Mô-Rich ngẫm nghĩ... Người nào, người này đều tỏ son, xoa phấn và mặc những chiếc áo mỏng dính. Họ nhìn thẳng vào các cửa sổ chật ních thợ tù. Và che miệng khúc khích cười.

Một lát, họ bắt đầu xuống xe. Họ nhảy xuống đất; gió thổi tung váy lên. Mô-Rich trông thấy rõ quần áo lót đủ màu mỏng mảnh như giấy cuộn thuốc lá cũn cựa tạt trên đùi cao. Sau lưng Mô-Rich, những tù binh cười khúc khích... Còn hẳn, hẳn không tin ở mắt hẳn nữa. Hẳn chưa dám cười.

— Đàn bà không được rời khỏi cam nhông! Chưa ai cho lệnh xuống đây!

Tiếng viên xếp càng vang lên gay gắt và hách dịch trong máy phóng thanh. Nhưng chẳng thấy lão đầu cả. Có lẽ lão nói ở trong bàn giấy. Đàn đàn bà vội tháo lui. Họ chèo lên cam nhông lạnh lẽo không kém lúc nhảy



Phát Xít

của VIRGIL GHEORGHIU

xuống, ngồi chõng chát lên nhau. Có lẽ họ sợ bị phạt vì chưa được lệnh đã nhảy xuống.

Lúc đàn đàn bà trèo lên, bọn thợ tù lại được trông thấy đầu gối, quần áo của họ phơi ra dẫu dẫu. Họ vẫn cười nhưng cái cười đàn ra ngại ngùng, lo sợ.

— « Mười người đàn bà cho một nhà tù! Họ sẽ ở lại đây cho đến chín giờ tối. Xếp nhà tù đã có đủ các biện pháp cần thiết cho chương trình tiếp diễn và được coi như phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về trật tự và kỷ luật... »

Tiếng máy phóng thanh bỗng tắt.

Đàn đàn bà đứng yên lặng trên cam nhông. Họ đợi những lệnh khác.

— C... c...!

Anh thợ tù người Pháp buông ra một lời chửi rủa rồi nghiêng rằng kèn kẹt.

Mô-Rich trông anh ta nói mình bèn quay đầu lại Đô-Dép có vẻ bực tức lắm nên cũng chẳng thèm nhìn qua.

Máy phóng thanh bỗng ra lệnh:

— Đàn bà phải xuống xe có trật tự, từng đoàn một.

Họ chỉ đợi chờ có vậy. Họ bắt đầu nhảy từ trên cam nhông xuống và chia thành năm toán. Năm người đàn ông xếp nhà tù đến ra hiệu cho những người đàn bà đi theo. Họ vừa cười vừa nổi dùi bước sau năm người ấy.

Mô-Rich không thể nào đoán được rồi « chương trình sẽ tiếp diễn » ra sao? Hẳn nóng lòng được biết lắm. Hẳn cũng đã nhiều là những người đàn bà đến đây để « yêu đương » với đám thợ tù.

Bọn Đức muốn rằng công việc có kết quả tốt, vì vậy chúng đã đem đàn bà đến... để cho đám thợ tù làm việc

hăng hơn ở các xưởng làm nút, làm giầy và nhà máy đúc trong thành phố.

Mô-Rich không hiểu tại sao người ta lại làm việc được nhiều hơn nếu họ được « yêu đương ». Và hẳn cũng không thể đoán ra bọn thợ tù sẽ làm thế nào để « ái ân » được với đám phụ nữ mà người ta đem đến cho họ trong mấy căn nhà giam ấy.

Những nhà ngủ đều rất rộng và chứa nhiều giường. Nhưng đàn ông thì rất đông mà đàn bà lại có ít. Một anh thợ tù không thể ngủ với một chị đàn bà trên giường anh ta. « Có lẽ những người đàn bà sẽ chuyển lần lượt từ giường này qua giường kia ». Mô-Rich nghĩ thầm vậy. Rồi hẳn đoán rằng đám đàn bà chắc sẽ xấu hổ lắm khi phải tiếp hết người này đến người khác. Từ trước đến giờ, hẳn không bao giờ dám nghĩ đến việc có thể trông thấy đàn bà trong cái nhà tù có cửa sổ chẳng giầy thép gai của hẳn này. Và bây giờ những người đàn bà đã đến kia, ngay trước cửa.

Tên xếp nhà tù đang nói gì với đám đàn bà, có lẽ là giảng giải về thể thức tiếp xúc. Họ cười ồm ồm lên.

Dô-Dép bỗng thất ra:

— Bọn mình đi ra đi! Đồng ý không? Đi ra ngoài chỗ lúc này, bây giờ!

Mô-Rich đi ra khỏi nhà tù với anh thợ Pháp.

Những người thợ khác cũng đi ra.

Đến ngưỡng cửa bọn thợ chen lấn đám đàn bà. Họ sức nực mũi phẫn sát. Thấy Đô-Dép và Mô-Rich bỏ đi, họ cười vang lên. Họ chế diễu hai người vì đã rời bỏ nhà tù giữa lúc này.

Mô-Rich chợt thấy một bàn tay đàn bà xoa mặt hẳn, vuốt ve. Hẳn cúi mặt xuống. Bàn tay mềm ướt và thơm ngát.

— Xin chào!

Dô-Dép buông một lời gọn lỏn khi đi qua đám phụ nữ.

Anh ta nhận được những tiếng cười oang oang đáp lại. Nhưng, Đô-Dép, anh ta không « dám » cười. Mặt anh tối xám lại.

Ra ngoài sân, anh nằm dài trên cỏ và nhìn trời. Mô-Rich nằm ở bên cạnh anh, đang đếm đám đàn bà. Chắc Đô-Dép, cũng đang nghĩ đến họ nhưng Mô-Rich không thể đoán rõ ý tưởng

(Xem tiếp trang 39)

H.N. Thương Thương

(Trích dịch trong Giờ thứ Hai Mười lăm của nhà văn Lỗ mã ni C VIRGIL GHEORGHIU qua bản dịch Pháp văn của Monique Saint Côme)

TÂM TRẠNG MỘT NHÀ NHO thế kỷ trước

(TIẾP THEO SỐ 102)

SAU khi bị tróc nã, ông liền lần trốn, ẩn náu ở hạt Mỹ Đức (Hà Đông) làm nghề dạy học. Ông chỉ biết tu tâm, dưỡng tánh, sống đúng mực thước của người nho sĩ, dù cho thân thế, sự nghiệp không chút hy vọng nào nữa:

Thương ôi! hỡi sự tiêu ma,

Tâm lòng bằng tuyết phất hòa trần ai

cử thế mà sống thâm thắc trong tám năm trời (1854 — 1862), mong mỗi sao cho vua hiểu được sự tinh minh:

Khi ngày mong bức xạ thư

Khi đêm than bóng, khi trưa hồi lòng.

Chẳng ngờ, ông bị kẻ tổ giặc. Ông không còn tin tưởng gì ở cuộc đời mình, ở tình thân trong trắng của mình, và lượng trên thấu hiểu cho mình nữa. Quang cảnh khi bị bắt mới đau khổ làm sao. Mong đã vỡ, ông cảm nhận thấm thía cuộc đời, lớp người cai trị và sự mong manh của thân thể khi sa cơ:

Chữ bạ: mệnh ai ơi xót với

Câu đa đoan trời hời thấu chăng?

Gấm thay ngọn lửa đốt riêng,

Đập tàn tàn lại bằng bùng bùng không.

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng

Đặt nền diều về bóng ngoài môi.

Ngựa hươu thay đổi như chơi,

Dấu gươm dấu lưỡi, thọc dùi trong tay.

Gây ra sự chia cây, rụng lá.

Đề cho ai chìm lá, đạt bèo

Dăm ba kẻ thước người hèo.

Ngổ Nhan lời cái đàn bầu đập tan.

Gà nheo nhóc vừa tàn giấc mộng

Nặng vo ve sức động hồn kinh

Tiểu đồng thôn thức chung quanh

Thế nhĩ lẫn lộn bên mình khế than

Từ đó, ông bị áp giải đi khắp nơi, về Hà Nội, mang đi Hải dương rồi đi Bắc ninh là quê quán:

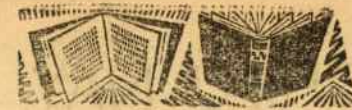
Nay phố xuống Đông Thành tạm trú.

Mai truyền sang Bắc Lộ ruổi ra:

Thân sao như gánh hàng hoa

Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều.

Chính lúc bị gian lao cực khổ trên đường đi xử trảm là lúc cá tính của



con người nho sĩ toả ra ở tâm cao nhất. Thi ở đây ta chẳng thấy gì hơn là tình thương yêu gia đình, thương yêu cảnh cũ, vườn hoa, đậu thừa... vẫn tin tưởng ở tình thân đau thảm của mình, ông Cao Bá Nha hy vọng một ngày trở lại cùng cảnh cũ.

Xin hoa chưa phong quang như cũ

Chủ nhân còn đoàn tụ có khi

Trở cho sạch nợ lưu ty,

Tân toan rửa hết đến kỳ cam lai.

Cao Bá Nha là nạn nhân của nho sĩ trong thời loạn lạc như trên ta thấy, ông vì hai gọng kìm: Thù nhà mà kẻ thù là vua và thờ vua mà mình không thể nào hy vọng làm tròn nhiệm vụ được. Trạng thái mâu thuẫn, áp lực quá nặng nề của nho giáo không cho phép ông bước một bước xa hơn, hy vọng mơ hồ ở ơn trên và tin ở sức mạnh tinh thần mình.

Và cũng chính thời gian ở ẩn này, ông gần với đạo Phật và đạo Lão hơn. Đào tìm con người để đáp hồi tình

KIỂM ĐẠT viết

thần, ông tin ở luật nhân quả, tuần hoàn: Gây nhân được nhân, gây quả được quả, tích thiện phùng thiện:

Ngẫm đời trước: vốn không oan trái

Sao kiếp này vướng mãi gian truân

hay:

Nỗi chìm chìm nổi bề oan

Mấy năm hầu cận một cơn lại dấy

Nặng kiếp trước vô duyên chi mãi

Ngẫm tình này oan trái sao cần

Nghe thân mà oán cho thân

Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi

Chẳng qua đây là vì nghiệp chương tiền duyên an ủi như vậy, ông bằng lòng số kiếp của mình:

Nỡ dấy đời phong trần nặng kiếp.

Đề tơ vương oan nghiệp lạ đời.

Con người đối với bánh xe tuần hoàn của vũ trụ không có nghĩa gì nữa, sự phai, thắm chỉ là hai thể khẳng định và phủ định cặp kẻ bên nhau:

Thân sao như gánh hàng hoa,

Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều

Phải làm gì? Đây là vấn đề tự tu, tự hiểu để may ra giải quyết được những vấn đề thiện ác dĩ báo, nhân duyên sanh phiền phức:

Ơn tiền thế bao giờ báo đáp

Nợ phù sinh mấy kiếp đền bồi

Lung tung trong vòng lẩn quẩn mãi,

Nhạ muốn vượt ra, nhưng đâu phải vấn đề giản dị như vậy. Tội tru di đã ăn sâu vào tâm khảm cũng như tâm thân mong manh sắp mai một, tia hy vọng có lẽ ra chẳng và mong mỗi một kiếp xa xăm đền đáp trọn vẹn nào kia:

Mắt kia thác cũng còn giương

Hồn kia muốn vớt còn vương nỗi này

Đành tiền kiếp chịu đầy lim cát

Mong tái sinh nhờ hạt mồi mưa

Tâm trạng này phát đúng trạng thái tâm lý của con người thời loạn. Lịch sử chứng minh rằng: thời loạn là hoa màu tối đẹp nhất của những tôn giáo. Chúng tôi muốn nhắc thêm rằng: nhất là cuộc loạn lạc gây ra dưới thời đại mà vai trò lãnh đạo thiếu ý thức cách mạng. Tội nghiệp nhất là ở đây con người Cao Bá Nha bị ràng buộc, ép nắn quá chừng, không một bàn đạp để tin tưởng vững chắc: sự chết thần nhiên.

Bên cạnh đạo Phật dùng làm nguồn an ủi, Nhạ còn men tìm đến đạo Lão. Nhân hưởng cho tận cảnh nhân. Nhưng vì hoàn cảnh không có phép Cao Bá Nha huênh hoang (vì nhu cầu vật chất) hay ăn to nói lớn (vì nhu cầu thời cuộc). Thi dành mượng hoa, mượng cảnh, gió, mây, trăng để hưởng cảnh nhân cho qua tháng ngày vậy.

Hoa là vật ám ảnh nhất trong tư tưởng của ông, khi an nhàn thì:

Mấy phen điểm tuyết sơn hà

Cúc mười lăm khóm, mai và bốn cây.

Hoa là nguồn an ủi duy nhất và êm dịu nhất những lúc cơn buồn rầu dấy lên:

Người đau phong cảnh cũng buồn,

Thỉnh gầy như trúc, cúc mòn như mai.

Đến khi hoạn nạn xảy ra, bên cạnh những kẻ thân thích yêu mến, ông vẫn nhìn đến hoa, thương tiếc hoa và đau khổ vì hoa.

Trông hoa đau đến cùng hoa,

Ái ngờ từ đây hóa ra vô tình.

và thân ông bây giờ cũng chỉ là cảnh hoa giữa thị trường:

Thân sao như gánh hàng hoa,

Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều. Cho đến khi hy vọng ở ngày về, hoa cũng vẫn là nguồn hoan lạc được đoàn tụ trước tiên của Cao Bá Nha:

Trông hoa tưởng nặng tình xưa,

Tiếc hoa tưởng ngại nắng mưa dãi dầy.

Bết lý ai kẻ biết lời,

Vì hoa cáh một cho người thương tâm.

Nào ai trang điểm màu thu,

Hoa vàng chén tạ: bạc thù với ai?

(xem tiếp trang 33)

CAI CẦU

của KIÊM MINH

Tôi định dứt bỏ một việc làm trong bấy lâu. Việc làm này tôi ỏm ỏp trong bao năm qua, hôm nay tôi định bỏ để làm một việc khác. Cứ cái đà này rồi không bao giờ nên được công chuyện gì cả. Cuối cùng là một con số không to tướng đánh dấu một cuộc đời buồn khổ và bất mãn.

Nhưng ngồi nghĩ đi nghĩ lại thì nhận thấy mình đi được nửa đường rồi, chỉ còn nửa đường nữa thôi là trọn vẹn.

Bỏ việc này tức nhiên là một đoạn đời của mình trở thành vô ích. Vậy nên phải gắng mà làm, gắng mà đi cho đến nơi đến chốn. Tôi đang đứng trên cái dốc giữa của một con đường dài đấy.

Tôi nhớ lại ngày nào trên con đường từ thị trấn này đến thị trấn kia, cùng đi với bác N, một người bạn lớn hơn tôi những mười lăm tuổi. Khi mới đi, tôi bước những bước dài nên bị bác bắt ngay một câu:

— Đường còn dài, cứ đều đều mà tiến, chính đó là cả một nghệ thuật đi.

Con đường dài quá, và hai bên tuyệt không có một cái nhà để xin tá túc khi mệt mỏi.

Bác N, cứ nói cho mà biết thể trước lúc khởi hành, và ai muốn từ sức mình thì hãy lên đường, ta sẽ tới thị trấn kia trước nửa đêm.

Tôi bước bên bác N., vừa kiêu hãnh vừa hối hận (chính đó là tâm tính của những kẻ mới trưởng thành) nghĩ lại mình đã đạt tới nhất quyết xin đi.

Con đường càng đi càng thấy dài. Tôi chưa từng quen bóng tối, nhưng nay cũng đã nhận được một vật rõ ràng trong bóng tối.

Từng lùm cây rung rung như đe dọa kẻ bộ hành cô độc. Buốt miệng tôi hỏi bác:

— Nếu một mình bác, bác có dám đi không?

— Dám. Nhưng không vui bằng có một kẻ đồng hành. Mà thú nhất kẻ ấy là một chàng trai mới lớn.

Trời không trăng, nhưng các vì sao cũng làm cho sáng được nụ cười của bác N. Con gió thổi mát tóc tôi ra đằng sau.

Tôi cảm thấy thiên nhiên đang nhập vào thân thể tôi, và tâm hồn tôi sáng khoái lạ kỳ. Tôi như được gió nâng lên cao.

Khi tôi cho bác N. hay cảm giác này thì bác đồng ý, và có nói hỏi bác còn trẻ, bác cũng có cảm giác tương tự như vậy khi đi trên một con đường vào lúc đêm xuống.

Nhưng nay thì không còn nữa, chủ mỳ đường nên hỏi vì sao, một ngày kia chủ mỳ hằng biết:

Tôi còn nhớ trước khi đi đến đêm giữa của con đường, tôi có kêu mỗi hai ba lần, nhưng bác N. khuyên tôi hãy gắng lên vì chẳng còn bao xa nữa.

Nhưng đường thật lỳ xò, đi hoài mà vẫn thấy còn phải đi nữa.

Bỗng nhiên, khi tôi vừa đặt chân trên một chiếc cầu nhỏ thì bác N. dừng lại, tôi cũng dừng, nhìn bác.

Bác nói bằng một giọng trầm trầm:

— Ta đã nói dối Dương, đường còn xa lắm, chúng ta đang đứng trên đêm giữa của con đường. Chiếc cầu này là chiếc cầu đáng nhớ trong đời Dương, ta tin rằng Dương

CHIỀU NAY, TÔI SỐNG LẠI



— Tôi nằm đây!

Lòng như tiếc không nguôi,

Những ngày xưa tươi thắm.

— Còn đâu lời dặn,

Khi năm bàn tay,

Còn đâu những gót giày,

Giữa bụi đời loang lổ.

Còn đâu hơi thở,

Trong khối chia ly.

Còn đâu buồn của người đi,

Mà sầu kẻ ở vẫn vì đường tàu.

— Tôi nhớ người lính đau.

Không được đi mà khóc,

— Tôi nhớ lắm!

Những đoàn xe gió lốc,

Chật ních những chàng trai.

Vỗ lưng tàu hát dậy bài hoan ca.

— Tôi nhớ lắm! gót giày nện bóng

sân ga,

Xe đưa đón khách, người ra kẻ vào.

Và những đêm lặng trời sao,

Và những chiều tịch tạnh mưa rào,

Tôi thăm hồn trai, đặt vào sức sống.

Tôi ru bao giấc mộng,

Tôi cảm mến tình người,

Tôi là nơi gửi cuộc đời,

Mà đoàn xe lửa xa xôi đem về.

Nhưng một buổi chiều thu,

Trút lá vàng trên gạch đỏ.

Đầu tôi vờ, thân tôi tan.

Bạn tôi phá bức tường vàng,

Ngồi tan gạch vỡ hoang tàn nền tro.

— Nhưng có hề chi,

Tôi chẳng sống bơ vơ,

Vì tàu qua vẫn ghé,

Cho đến ngày tôi trở thành hoang phế

Tàu qua chẳng kéo tiếng còi ừ ừ.

Tôi không đau bởi điều tàn,

X.X.X.

không bao giờ quên được chiếc cầu này.

Tôi không hiểu gì cả và nóng lòng muốn biết vì sao chiếc cầu này lại quan trọng quá như lời bác nói.

Bác tiếp:

— Bây giờ Dương trở lui hay là Dương

đi tới thì cũng phải dùng một sức lực bằng

nhau.

Tôi hiểu rồi, hiểu tất cả.

Mà cay đắng bởi phủ phàng lãng quên.

Nhưng một buổi chiều êm.

Có nắng biếc lại có thêm mây vàng.

Người đầu lữ thứ một đoàn?

— Một đoàn lữ thứ! — không!

Đó là một đoàn trai,

Có mũ sắt, có áo xám, có ngựa hồng

Súng dài nhún nhảy trên lưng,

Họ cười họ hát tung bừng sân ga.

Tôi vui nhịp sống chan hòa,

Tôi vui vì những bài ca yêu đời,

— Nay anh bạn mến thương ơi!

Anh từ đâu tới đó?

Anh ơi! anh có rõ,

Lòng tôi hằng mong nhớ.

— Có phải hôm nay anh đáp tàu vô

Nam?

— Có phải hôm nay anh đáp tàu ra

Bắc?

Là đề thống nhất lại quê hương,

Là đề giữ tôi và con đường sắt.

Anh ơi! anh có nghe trong gió chiều

hiu hắt,

Tiếng bánh xe vang vang diu dặt.

— A! tàu tới rồi anh ơi!

Tàu đậu trong lòng tôi!

— Sướng quá anh ơi!

Gạch ngói dựng nhau lên,

Đường dài vươn đứng dậy.

Anh ơi anh có thấy,

Tôi khóc vì sướng vui.

— Các anh! các anh!

Lên tàu chậm chậm với!

Cho tôi kéo dài giờ vui phút phút.

Chiều nay tôi sống lại,

Kia vầng sao trên trời đang lấp lánh

rung rinh.

X.X.X.

Tôi định dứt bỏ một việc làm trong bấy lâu.

Việc làm này tôi ỏm ỏp trong bao năm qua, hôm nay tôi định bỏ để làm một việc khác. Cứ cái đà này rồi không bao giờ nên được công chuyện gì cả. Cuối cùng là một con số không to tướng đánh dấu một cuộc đời buồn khổ và bất mãn.

Nhớ lại ngày nào trên con đường từ thị trấn này đến thị trấn kia, cùng đi với bác N...

K. M.

ĐỜI MỚI số 103

Một bạn văn nghệ trẻ tuổi hỏi tôi:

— Tôi thấy các anh, anh, anh Trong Miên. Và vài bạn khác hình như tha thiết với danh từ « sản phẩm nghệ thuật » lắm. Anh hình dung nó như thế nào và nó là cái quái gì?

Tôi thân mật trả lời:

— Nó không phải là một cái... quái gì. Thôi cứ gọi tắt nó là « nghệ phẩm » cho gọn. Một nghệ phẩm là một sản phẩm về hội họa, điêu khắc, thơ, văn, nhạc, vũ nhạc, điện ảnh...

sáng tác: Về phương diện hình thức thì đúng với nghệ thuật, về nội dung tri thức và tinh thần thì hợp với sự đòi hỏi về mỹ cảm và mỹ quan (emotion esthétique và sens esthétique) của một dân tộc (hay cả một xã hội) đương tiến hóa, cần tiến hóa trong thời đại. Cần tiến hóa, chứ không phải cần đứng lại hay cần thoái hóa... xin anh nhớ cho.

Người bạn tôi chặn ngay lời nói của tôi:

— Thế hết cái thời đại ấy, thì các anh bỏ cái nghệ phẩm ấy đi đâu?

Tôi biết là bạn tôi đương bối rối, tôi trả lời:

— Thì nghệ phẩm đó sẽ là sản phẩm nghệ thuật của lịch sử. Lịch sử của dân tộc ấy. Lịch sử làm gì có giới hạn trong thời gian! Trừ dân tộc Chiêm Thành chẳng hạn, phải không anh? Ấy đó là tôi chưa nói: mấy cái tháp Chăm đã thành của chung của cả loài người rồi đấy....

Nhưng thời đại đến sau không thừa nhận nghệ phẩm của thời đại cũ nữa....!

— Không thừa nhận là không thừa nhận cái nội dung tri thức và tinh thần (contenu intellectuel et moral) của nó thôi, chứ ai dám phủ nhận cái giá trị nghệ thuật, (nói rộng là nghệ thuật, nói hẹp là kỹ thuật) của nó. Xin nói thật với anh là ai mà không ngấm « Bên ăi tư tiểu bóng chiều thướt tha » của Nguyễn Du... nhưng nói đến chuyện mới Nguyễn Du ra từ đây ngự trị cái tinh thần của hai chục triệu người này thì quả là... một chuyện lịch sử dân tộc này không dám làm.. Anh cứ suy nghĩ ra to, hẹp ra rộng, ít ra nhiều, thì anh rõ...

Người bạn tôi lại đứng trên một phương diện khác đề dõn tôi:

TÙ VẤN ĐỀ

SẢN PHẨM NGHỆ THUẬT TRÊN MÀN ẢNH

đến vấn đề điện ảnh Việt Nam

QUA VẤN ĐỀ DÂN TỘC TÍNH

✂ của TAM ÍCH ✂

— Các anh lấy tiêu chuẩn nào mà nói rằng sản phẩm này là nghệ phẩm, sản phẩm kia không phải là nghệ phẩm?

— Tôi xin thú thật với anh là tôi chưa được đọc một cuốn sách nào về nghệ thuật nói đến cái chuyện... tạo ra những đơn vị đo lường để đo cái lượng và cái phẩm của một nghệ phẩm...

Anh nghĩ coi, thì cũng là theo thi pháp cả đấy chứ, sao lại có thứ thơ hay thơ dở.. Thi pháp đâu có phải là tiên chuẩn để đo cái hay cái dở của thơ chẳng hạn! Thơ Lưu Trọng Lư, thơ Xuân Diệu khác hẳn thơ... anh và thơ.. tôi và sao tôi và anh không viết một cuốn « Hồn bướm tiên » hay một cuốn « Đôi bạn », không dõ sách ra theo sát kỹ thuật không gian (Technique de l'espace), bắt chước Nguyễn Gia Trí, Tô Ngọc Vân... tạo một... họa phẩm!

— Ừ, các anh thường chống các anh Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu xưa, Khải Hưng, Nhất Linh xưa Nguyễn gia Trí, Nguyễn đồ Cung... xưa?

Đến lượt tôi dõn bạn tôi:

— Anh LẦM lớn rồi đấy. Chúng tôi đặt nghệ sĩ và nghệ phẩm vào thời đại của họ. Đứng hẳn trên phương diện nghệ thuật mà nói, phải bao nhiêu năm nữa, người Việt Nam lại mới kiếm được một Lư, một Xuân Diệu, một Nhất Linh, một Khải Hưng, một Trí, một Cung xưa... v. v.,...

Anh nên nhớ rằng: Nguyễn gia Trí vẽ một mái nhà tranh dựng đứng bần... cũng vẫn là tạo một nghệ phẩm



như thường — một nghệ phẩm có giá trị nữa là khác! Chỉ có vấn đề nội dung mà thôi.... Và nói « chống » là không đúng. Nói « công kích » là trật. Nói « table rase » lại là càng sai nữa. Người của thời đại mới lại đi tìm những nghệ phẩm có một nội dung tri thức và tinh thần (như tôi đã nói với anh)

khác.. thì lẽ tự nhiên là cái chuyện... chống, cái chuyện công kích chẳng hạn, tự việc nó làm lấy việc, tự việc nó để ra việc.... Tự nhiên, các nghệ phẩm cũ phải lùi vào quá khứ....

— Vậy cái nội dung của các anh phải như thế nào?

— Anh biết Henri Bergson?

— Một nhà triết học.

— Anh cứ đi ngược... Bergson là đủ.

— ?

— Đây, tôi xin đọc nguyên văn câu của Bergson về nghệ thuật cho anh nghe. Câu ấy, tôi đã đọc trong cuốn « L'écriture et son ombre » của Gaetan Picon, (Thư xã Gallimard), trang 113 « L'objet de l'art est d'endormir les puissances actives ou plutôt résistantes de la personnalité, et de nous amener ainsi à un état de do-ilité parfaite où nous réalisons l'idée qu'on nous suggère, où nous sympathisons avec l'état exprimé » (1).

Đấy, mục phiêu của nghệ thuật đấy. Xin lỗi anh, tôi nói nguyên tiếng Pháp. Tôi có cái tật không thích dịch nguyên văn, đã lũng củng lại còn có khi khó hiểu... Đấy mục đích của nghệ thuật của Bergson là... mục đích của một bản... Nam ai... một bản Vọng cổ...

Người bạn tôi chuyện câu chuyện sang một « góc cạnh » khác, đặt camera qua một chỗ khác.

— Một sản phẩm điện ảnh mà các anh cũng cho là một nghệ phẩm.

— Sao lại không?

— Tiêu chuẩn?

— Lại tiêu chuẩn! Sao lúc nào anh cũng đòi tiêu chuẩn! Cái tiêu chuẩn

nó tiềm tàng nằm trong mỹ cảm và mỹ quan của anh.

(xem tiếp trang 33)

(1) Đối tượng của nghệ thuật là ru ngủ những tiềm lực hoạt động hay chống chọi của con người, và dẫn dắt chúng ta đến một trạng thái hoàn toàn thụ động mà chúng ta thể hiện ý tưởng đã gợi ra, và có thiện cảm với sự tình đã diễn tả.

Lời dịch của Tòa soạn

★ MỘT TRUYỆN TRINH THẨM VIỆT NAM ★

SUỐT Đêm, Văn Lang không tài nào chớp mắt được. Vụ hai người mất tích ở rừng Kham La, đã hết sức dò xét nhưng kết quả vẫn nằm trong sự hoang đường của dân bản xứ.

Đồng hồ mới điểm 4 giờ sáng. Văn Lang tung chăn dậy đi bách bộ trong phòng, tâm trí dồn vào vụ án. Để nghĩ bộ óc trong chốc lát, Văn Lang tự mình đi đun lò, pha cà phê uống điểm tâm trong lúc mọi người say trong giấc ngủ âm áp của sáng mùa đông.

Bỗng có tiếng giày đi lên thang gác, rồi tiếng gõ cửa :

Văn Lang lên tiếng trước :

— Anh Thái đây phải không ?

Tiếng hỏi chưa dứt thì cánh cửa đã mở. Thái hỏi ngay :

— Sao anh lại biết tôi lên đây mà hỏi trước như thế ?

Văn Lang cười khời hài :

— Anh thật là trẻ con quá. Cái tiếng giày chan chất của anh, ai còn lạ gì nữa. Cái ý thức nhận xét của anh còn kém quá, thế mà cứ xưng là trinh thám.

Thái cướp lời ngay :

— Vậy thì anh cũng là con nít như tôi, vì cửa anh đóng mà tôi lại vào được.

VĂN LANG : Tôi còn lạ gì việc anh làm chia khóa giả đề vào phòng tôi một khi có việc gấp mà tôi say ngủ. Thôi chúng ta đừng nói nhảm nữa, đi vào đây uống tách cà phê đã. Cà phê tôi tự chế lấy ngon lắm. À mà anh biết tôi thích hay sao mà đến đây, hay lại có việc gấp ?

THÁI : Có gì đâu, thấy anh mở đèn sáng, tôi sang nói chuyện vui cho vui.

VĂN LANG : Chuyện vui ! Tôi nát óc về chuyện Kham La đây, anh rành lắm hay sao ?

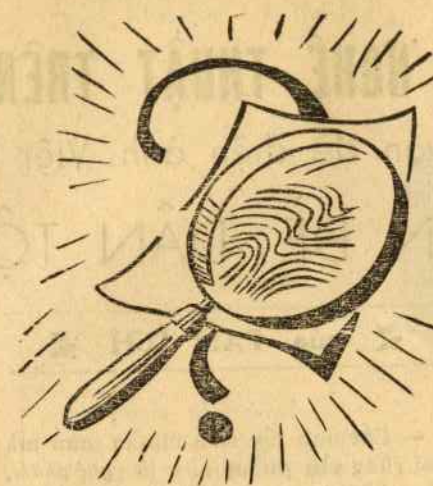
THÁI : Thì chúng tôi cũng như anh chứ có khác gì. Nhưng lo nghĩ là một việc mà nói chuyện là một việc. Anh cứ vui đùa vào công việc mãi rồi rồi cuộc cũng chẳng làm được cái trò trống gì.

VĂN LANG : Đành vậy, nhưng tôi còn ưc quá. Một người mất tích mà theo tôi thì chắc chắn đó là một vụ án mạng, đã nửa tháng qua mà vẫn chưa làm được gì nên thân cả.

THÁI : Án với mạng có gì tôi chắc lại là không thể có được.

Văn Lang nghiêm nghị hơn :

— Anh thì hay can lắm. Anh đã dựa vào giả thuyết nào mà bảo đó không



CÁI PHÁO XỊT

★ VIÊN LĂNG ★

phải là án mạng. Tôi thì nhất định lắm, bằng chứng vào các giả thuyết này :

— Chắc anh biết rằng người đàn ông ấy và người đàn bà không có sự liên lạc gì với nhau về nghề nghiệp gì cả lại cũng mất tích trong một lúc.

— Điểm thứ hai là cái chết của người vợ đi tìm kiếm xác chồng cho tôi thêm tài liệu quý giá để đi lần đến manh mối.

Thái cướp lời ngay :

— Người đàn bà ấy cũng như những người đàn bà khác, trước cái chết của chồng lẽ tất nhiên dù có nguy hiểm cách mấy cũng cố tìm ra xác chồng.

Văn Lang cười hóm hỉnh, chỉ Thái ngồi vào chỗ cũ rồi thông thả nói :

— Vàng anh nói đúng lắm, nhưng cũng rất không đúng vì anh đã bỏ sót một điều rất quan hệ ..

Thái trở mắt nhìn Văn Lang rồi hỏi : « Quan hệ ? »

VĂN LANG : Vàng, quan hệ lắm, mà vì hấp tấp nên anh đã bỏ sót.

Uống xong ngụm cà phê còn lại, và thở nổi khói thuốc, Văn Lang tiếp :

— Cái quan hệ mà tôi nói ra đây là một sự chậm hơi lớn.

THÁI : Anh làm cho tôi nóng ruột quá với các lối nói nhăng nhai, khiến khích ấy.

V. LANG cười : Vàng, thì nói ngay. Cái chậm hơi mà tôi nhắc là chớng nạn nhân đàn bà hình như không buồn lắm trước cái sự mất tích của vợ và cũng không để ý đến việc tìm kiếm như người đàn bà nọ mất chồng. Đó là hai cái đích chính để tôi nhằm vào và theo sự ưc đoán không sai của tôi thì lại là một vụ án tình chứ không sai.

THÁI : Vàng, anh có quyền nhận xét riêng của anh, và tôi, tôi cũng có quyền nhận xét riêng của tôi chứ. Và nhận xét của tôi không có gì lạ hơn là ông Cọp sát nhân nổi tiếng từ xưa đến nay ở khu rừng Kham La là thủ phạm.

Văn Lang, với giọng riêu cợt :

— Nhận xét của anh là gàn, là lơ lửng giữa thăng và bại.

Gian phòng trở lại trong phút im lặng Thái đương miên man suy nghĩ thì Lang đập mạnh tay lên bàn làm cho Thái giật nảy mình, trở mắt nhìn Lang :

— Anh làm gì thế anh Lang ?

Như đã đùa được bạn, Lang cười đất chỉ rồi bảo Thái :

— Thôi chúng ta đi ra phố sắm ít quà tết đi.

— Anh thật mới là gàn. Khi không anh bảo tôi bằng quang với công việc của anh đương bận rộn khám phá, bây giờ lại đến lượt anh bảo tôi đi phố sắm đồ tết. Thật tôi không hiểu anh ra làm sao nữa.

— Thì ta cứ đi sắm đồ Tết đã, chớ hôm nào chúng mình đi Kham về lại cận ngày không sắm kịp.

— Vậy anh định còn đi Kham là nữa à ?

— Chưa chắc tôi đã đi, mà có lẽ tôi giao việc ấy lại cho anh.

— Thế nghĩa là anh định thế nào ? Ngồi lại chỗ cũ Lang tiếp :

— Chắc anh hãy còn phân vân về vụ án này, nhưng theo tôi nghĩ thì chỉ còn cách thí nghiệm này nữa mà tôi chắc nắm phần thắng trong tay. Ngay bây giờ, chúng ta phải lợi dụng cái thời cơ thuận tiện trong lúc vụ án còn nóng hổi, và đưa ngay vào

● CÁI PHÁO XỊT ● MỘT TRUYỆN TRINH THẨM VIỆT NAM ● CÁI PHÁO XỊT ●

cái mề tin dị đoan của dân chúng vùng Kham La mà trừ liệu kế hoạch một cách có kết quả hơn. Anh có thể thay tôi đóng vai một thầy bói, vì khoa này anh rành hơn tôi...

Thái dứt lời Lang, cười bảo :

— Hết vai thầy chùa ở vùng Phú Óc, nay lại đến vai thầy bói trong Kham La thật anh làm cho tôi có thể phát sốt lên được.

V. Lang, với vẻ điềm tĩnh :

— Thì anh bảo ai gánh cho cái gánh nợ ấy bây giờ. Tôi chỉ được tài suy luận, xét đoán và điều khiển. Còn anh thì có tài trả hình trả dạng, Hơn nữa, anh lại thạo khoa bói toán ; Chứ nếu giao cho người khác không khéo hỏng việc mất. Làm cái nghề này theo anh biết thì phải chịu đựng mọi khổ nhục kể như vậy chứ sao ?

THÁI ngẫm nghĩ :

— Thì đành vậy. Trời không nghe đất, thì đất phải nghe trời. Không lẽ tôi lù chối nữa. Nhưng anh đừng quên là cho người đi sát tôi đấy nhé để khi cần liên lạc với anh cho nhanh chóng.

— Lẽ dĩ nhiên. Còn kế hoạch tỷ mỉ thì mai anh khởi hành tôi sẽ bàn lại với anh.

MỞI 4 giờ rưỡi sáng, Thái đã sáng nhà Lang. Đập cửa mãi không được, Thái phải kiểm chìa khóa riêng đề mở. Nhưng vừa bật đèn lên, Thái ngạc nhiên không thấy Lang đâu cả. Lang đã dậy sớm và đi đâu từ khi nào bằng chứng : chân mền còn bừa bộn trên giường và cái ấm nước do Lang dùng pha cà phê còn hâm hấp nóng. Đương loay hoay tìm kiếm trong phòng, Thái lượm được miếng giấy do Lang viết đề lại trên bàn :

« Anh Thái,

« Tôi bận việc riêng đi đây trong 15 phút. Anh rần đợi ».

Thái như trút được một gánh nặng, thở phào và lầm bầm : anh chàng lại rắc rối, đi đâu giờ này mà bảo là có việc riêng.

Châm thuốc hút, Thái yên lặng ngồi chờ. Nhưng đã hơn nửa giờ qua mà vẫn chưa thấy Lang về. Thái xô ghế đứng dậy, bực tức : « Không nhẽ anh chàng lại sai hẹn với mình ? » Vừa định đi ra, thì Lang đã đứng sẵn từ hồi nào trước cửa, vẫn với giọng khời hài :

— Đi đâu mà vội thế hở anh Thái ?

Thái cầu nhàu : « Trong miếng giấy anh bảo tôi đợi anh 15 phút mà này

ĐỜI MỚI 103

giờ đã mấy cái 15 phút rồi. Anh làm cho tôi nóng ruột quá ».

— Anh thật là điên. Trong miếng giấy đề lại, tôi bảo anh đợi tôi 15 phút và dưới góc, tôi có thêm » 5g 15 ». Nghĩa là tôi biết anh dậy 5 giờ như thường lệ và sửa soạn qua nhà tôi thì đã 5 giờ 10 còn 15 phút đợi chứ sao nữa. Lỗi tại anh qua nhà tôi hơi sớm và không chịu coi bức thư cho kỹ chứ.

Thái cười hóm hỉnh : — Anh thì muốn năm chuyên việc chọc tức tôi như thế. À, còn vụ Kham La, thì nó khai như thế nào, tôi muốn biết quá.

— Thì hãy vào đây cái đã rồi tôi sẽ nói cho nghe, lý thú lắm...

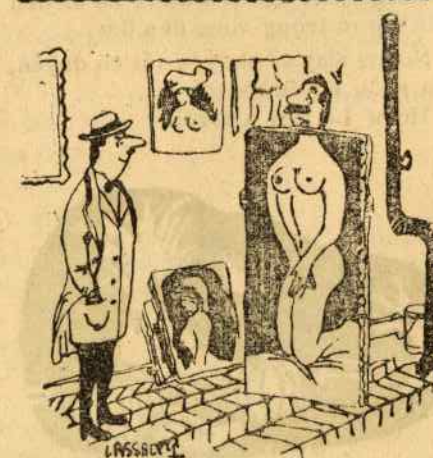
Châm xong thuốc, Lang tiếp :

— Hẳn ta khai vì vợ hân mê Put-Kham (người đàn ông mất tích) vì Put Kham con trẻ lại lạnh lợi, buồn chán rảnh nghề. Mỗi lần Put Kham đi trung châu không quên mua dầu cho vợ hân vái món quà lạ ở xứ Kinh. Thấy vợ thay đổi tinh tình nên hân hồ nghi và cố ý dò xét cho được.

« Một bữa nọ, khi vợ hân bảo vào rừng để kiếm ít củi và khoai chuối cho heo, hân lần đi theo và không quên mang thêm cây dao to. Lần này hân bắt gặp vào tận trong rừng xa, gần chỗ cái thác lớn thấy Put Kham đã chờ sẵn đó. Hân lần mò đến nơi, núp sau tảng đá lớn. Trong lúc xuất kỳ bất ý, hân nhảy đến đâm túi bụi. Put Kham bị ngã ngay xuống, còn vợ hân thì vì sợ quá nên đứng nép sang một bên van lạy xin hân tha. Trong lúc cơn ghen đang lên đến cực độ, hân dùng dao giết nốt vợ và kéo xác hai người liệng xuống thác lớn bên cạnh ».

Thái vui vẻ tiếp : « Thảo nào khi tôi

ĐÂY LÀ TÁC PHẨM CUỐI CÙNG CỦA TÔI



mang cái mạng thầy bói của tôi đến, hẳn mừng quýnh lên như vớ được của. Tôi lại lừa thế nói trùng tim đen của hân một vài việc về « cung gia thế », hẳn không ngần ngại mà mời tôi ở lại với hân vài đêm cho có người có tiếng »

— Thái độ của hân khi nghe tiếng hú lanh lảnh trong rừng phát ra về đêm như thế nào ?

— Thì đúng là đêm đầu, hân rung như cây sậy và cứ ôm ghi lấy tôi, không cho tôi cự quấy. Qua đêm sau, tôi điu hân ra cửa để xem sự thế. Không ngờ khi cái ánh sáng xanh lè vút lên, hân ngã khuỵ xuống đất và một hai hân cho là ma trùng đến phá hân. Thế rồi sang ngày, hân cứ níu lấy tôi một hai nhờ tôi lập đàn cúng. Vẫn như kế hoạch đã định, tôi « đề nghị » với hân làm tờ « sớ » cung khai lỗi lầm trong gia thế để tôi cầu siêu cho oan hồn vợ hân, vì hân tin lời tôi « oan hồn, hồn hiện ».

Lang phá lên cười, rồi hỏi tiếp :

— Tôi chỉ sợ hân không chịu làm sớ thì lại tổn công thêm cho chúng mình.

— Anh thử nghĩ đi phải dùng hết khả năng biện luận tướng số của tôi mới gò được hân và mới khởi xi đuôi của mình ra đấy. Mà cũng may cho tôi là hân quả mề tin tốt bụng nên mới đến nỗi xưng tội với oan hồn một cách đại dột như thế.

« Trong tờ sớ hân dâng lên, trong đàn cúng là vì sợ trong lúc nóng giận nên hân lỡ tay tàn bạo với vợ hân mà thôi, vậy sau khi về với anh, hẳn có nói thêm gì nữa không ? »

— Lẽ tất nhiên tôi vẫn hân một hồi lâu, hân mới thú bết.

— À quên hỏi anh : Cái ánh sáng xanh lè vút lên không trung khi ba tiếng hú vừa dứt là thế nào ?

— Anh lần thần quá. Nào có khó gì. Tiếng hú thì chắc anh đã biết là do một vài anh em trinh sát theo lời dặn của tôi, thường đêm lại khu rừng đó, leo lên cây cao phát ra. Con cái ánh sáng xanh lè chỉ là một cái pháo xìt...

Thái ôm bụng cười ngất làm cho Lang không nhịn nổi cùng hòa theo....

VIÊN LĂNG

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn, không dính quần áo.

Núi rừng Việt Bắc

ĐỘNG THẨM LÉ

THẾ PHONG

Ở Nghĩa-lộ ai mà chả biết hang Thẩm Lé, một động đá hùng vĩ bao la rất đẹp, một thắng cảnh của Tam tổng Mường Lò. Tôi đã nghe thấy tiếng rất nhiều lần nhưng chưa có dịp tới thăm, mãi đến đầu xuân năm 1943. C.D. đến mừng tuổi tôi cùng với vài sơn nữ rồi anh rủ tôi đến thăm thắng cảnh này.

Chúng tôi khởi hành vào buổi sáng, sương còn bao phủ bốn mặt rừng một màu trắng xóa đến chân trời. Trên con đường đá rộng rãi, tôi mãi miết ngắm cảnh đẹp thiên nhiên: ngòi Thia, nước trong veo lừ đừ trôi, bên trên là một cái cầu gỗ ba mươi chín díp, bên dưới phà măng, dây song phòng lúc nước lũ. Các cô nàng dịu dàng trong bộ y phục đen, cái khăn thêu, áo côm cúc bướm bạc, bộ mặt trái xoan, đôi mắt đen nháy như phản ảnh của dãy núi xanh lơ, nụ cười tươi thắm hé hàm răng trắng như ngà, ăn nói dịu dàng; những đôi trọc lau sậy có con trâu đá nằm sừng sững trên đỉnh núi; thì mấy cô sơn nữ bên cạnh chúng tôi rúc rích cười lên tiếng:

— Các thầy ngắm con trâu đá đấy phỏng?

— Vâng, vì lần đầu tiên tôi mới thấy nói có cảnh lạ như vậy:

Sláy, nàng sơn nữ đẹp nhất trong bọn ò lên cười và quay sang phía tôi:

— Thầy có biết tại sao lại có con trâu đá ấy và nó lại quay móng về tam tổng làng chúng con không? Nay thầy C.Q kể cho thầy ấy nghe cái tích ấy đi.

Anh cũng đưa mắt nhìn lên núi rồi đáp:

— Thầy ấy bảo rằng muốn đề các

cô kể, câu truyện sẽ duyên dáng hơn nhiều. Sláy mỉm cười với các bạn rồi xin phép C.D. và nàng kể truyện cho tôi nghe.

— Thẩm Lé còn lâu mới tới, em kể cho thầy nghe cho đỡ buồn nhé. Con trâu đá này có từ lâu lắm, lúc mà các cụ xưa nói đến khai thác ruộng nương ở đất này. Trước kia các cụ nói rằng: tam tổng Mường Lò nghèo lắm vì con trâu đá quay móng về tam tổng, nó ăn hết lúa nên dân này rất nghèo nàn. Hồi ấy dân này lười biếng chẳng chịu làm ăn, thịnh hành cờ bạc, rượu chè mà lại còn cướp của giết người là đẳng khác nữa: Dân làng không bao giờ dẫn chân xuống ruộng cày, chẳng bao giờ vác dao lên đến rừng chém cây làm nương chỉ đợi ăn cướp của dân lân bang.

Nhưng về sau có ông thần báo mộng rằng nếu dân này chịu đốn cây phá rừng, tung lũng làm ruộng làm rẫy, không nên dùng sức mạnh để áp bức, cướp bóc, vì nó chẳng được lâu, thì Thần sẽ cho con trâu đá quay móng lại, lúc đó dân này tha hồ mà giàu có, sung sướng.

Thế rồi ông Thổ bản hội họp dân chúng lại và báo cái mộng đó, cả dân đều tỉnh ngộ nghe theo, người nào cũng chịu khó lập gia đình hẳn hoi, phá nương, rẫy đồi, cày sâu cuốc bẫm ăn làm.

Bỗng một hôm, trời mưa gió, sấm sét, long trời lở đất, nước lũ tràn ngập cả bốn bề, cây cối trên núi đổ ập ập, mọi vật như quay cuồng sụp đổ, sáng hôm sau trở dậy con trâu đá quay móng về tam tổng. Người ta kháo nhau rằng trâu đá quay móng trở về đất này có nghĩa là Thần ban cho nhiều phần bón nên ruộng Tam tổng mỗi ngày một tốt, dân làng no ấm, ruộng nương được tiếng khắp nơi. Chắc Thầy biết rồi chứ gì, lúa tam tổng làm cho người tam tổng thêm giá trị, người Mường Lò đi đến đâu được trọng vọng đến đấy.

Noọng Sláy kể chuyện rất có duyên, rút ngắn lại đường đi.

Thẩm Lé đến kia rồi.



Tôi nhìn theo tay nàng chỉ, mắt đầy núi đá sừng sững dựng đứng đàng trước như một cái thành lũy, gió thổi rì rào trên các vòm cây, gió reo như khúc nhạc rừng dạo lên chào mừng khách du xuân. Qua một con đường nhỏ hẹp hai bên vệ đường hoa là cỏ mọc, nước róc rách từ trong những hang đá, tôi tưởng rằng đã lạc vào rừng thăm như Lưu Nguyễn ngày xưa. Sláy cười bảo tôi:

— Thầy ơi! Rừng có vất đấy, liệu vất xanh đốt cho mà đau! Nó đốt thì chỉ có mếu mà noọng thương lắm! Chân đã đau chưa? Em cũng Thầy nhé!

— Gớm! Sláy lâu lắm, chế nhạo tôi vừa chứ, tôi đau chân thì noọng cũng tôi nhé. Nhưng bây giờ xin cảm ơn trước, tôi chưa đau chân, còn khỏe sức lắm.

— Đây là động Thẩm Lé trong, C.Q. reo lên, chỉ tay về đằng trước.

— Lần đầu tiên đến nơi này nên tôi cảm thấy rằng hướng tận cái thú đẹp của cảnh thiên nhiên tạo hóa. Như tôi đã kể với các bạn, đầu tiên là một thành đá có nhạc reo, sau mới đến động, một ngọn núi đá lớn có từng bậc, cửa ngõ rất thâm nghiêm kín đáo.

Chúng tôi leo lên bậc đá, rồi bước vào cửa là một khung đá lớn. Chui qua vòm đá! đến động thứ nhất, trong này tối om om thỉnh thoảng mới có một tia ánh sáng lọt vào, tôi mới biết rằng động còn sâu vào trong. C.Q. bấm chiếc đèn bin, hai bên động có hai hàng ghế đá chạy suốt như dãy hành lang chùa chiền. Đến một chiếc cầu, cầu này tách hẳn động trong với động ngoài.

Nhìn trên sống găm cầu thác nước réo ầm ầm, sâu hoắm tít ra xa vùn vụt, sườn đá rêu mọc, trên mấy hòn có mấy chú tiểu đang loay hoay ăn quả, giống khỉ này nếu trông gần thì rất to mà bây giờ nhìn chúng chỉ nhỏ tí thế mới biết rằng từ cầu xuống tới thác rất xa, thì du trượt chân xuống tôi sẽ tan thành trăm mảnh. Hình như Sláy đoán cảm tưởng sợ sệt của tôi nên nàng lên mặt dạn dỏ:

— Thầy đi cho khéo nhé! Một phút sơ ý thì chẳng còn bao giờ gặp nhau đâu? Nếu thầy đi không quen thì vịn vai em mà đi.

Sláy nói với tôi bằng một giọng rất thành thực, thành mật, nên tôi chẳng đề ý đến lời nói vừa rồi. C.Q. hiểu Sláy nhằm chưa biết rằng tôi với anh đã tung qua những chiếc đèo hiểm trở bằng trăm này mà không sợ nguy hiểm, huống hồ cái thác nhỏ bé này!

— Noọng Sláy tưởng Thầy ấy lạ à. Tôi với Thầy đã qua thác Vực Ông

ĐỜI MỚI số 103

DU KÝ

VƯỢT TRÙNG DƯƠNG



của T. SƠN NHỨT

8-9-1953.

Đã qua khỏi eo biển Sicile (thuộc Ý-dại-lợi). Cảnh đẹp quá, cảnh đẹp như tranh, như trong tưởng tượng. Ai ai đi từ Hồng hải, qua kênh Suez, đến Địa trung hải mà không say đắm vì bức tranh « sơn thủy » của eo biển này! Sườn núi phớt một màu cỏ xanh mùa thu, lâu đài san sát, nào hải đăng cao vút, nào con đường núi nghiêng, tất cả mọi vật ở đây đều có vẻ thanh tú lạ kỳ. Nhìn không chán mắt, tôi muốn con tàu đi chậm chậm như lúc vào kênh Suez.

Xa xa những vách đá lởm chởm ngất trời xanh.

Đỉnh núi lửa Tripolo hùng vĩ, nhưng cô đơn, đứng im lìm sau làn mây trắng như bông giữa bầu trời trong sáng của Ý Đại lợi.

Tàu đi... Im lặng. Mọi người đều vào phòng riêng. Trưa nắng hơi hanh. Im lặng bốn bề. Trên « boong tàu » chỉ còn một mình tôi tựa bao lơn nhìn mãi đảo Sicile, mãi tơ tưởng đến kinh đô La Mã, đến thành Naples và đến vị chúa tể độc tài « Musso lini » đã vùng vẫy, khuấy loạn thiên hạ một thời nào.

Bỗng nhiên một tiếng la cứu vang lên từ sau lái đưa lại. Tiếng còi báo động rền rĩ: Cẩn tàu nhện lên! Mọi người ở trong phòng riêng đều tuôn ra. Áo quần xốc xếch, dáng điệu bơ phờ, khách vừa chạy vừa la. Tôi chưa hiểu sự gì và xảy ra ở đâu. Một người đi qua, vừa nói với bạn: « Có lẽ tàu đắm »!

Đằng xa, phía sau thân tàu, một vài cái phao trắng nhấp nhô trên mặt nước, lúc trời lúc trụt theo những làn sóng hung bạo đang đuổi nhau giữa bề.

17-9-1953

Đến Marseille giữa mùa thu giá lạnh. Trời ở đây buồn buồn một màu tro nhạt, phơ phất ít đám mây mỏng bay

ĐỘNG THẨM LÉ

đọc tiếp trang 39

ĐỜI MỚI số 103

theo cánh gió hường về đông!

Hải cảng to lớn, tàu bè đi lại, vào ra tấp nập, chứng tỏ sự phát triển về thương mại của thành phố này, hay đúng hơn là của nước Pháp.

Những dinh thự theo kiến trúc đời vua Lê y XIV, năm bảy tầng, chen chúc hai bên lề con đường chính: Canebière!

Đường phần nhiều lát bằng đá cứng, nhẵn lì, rộng thênh thang, xe cộ đi lại tấp nập cả ngày.

Dân Marseille nổi tiếng hơi nặng và không được thanh như ở Paris! Dân ở đây là dân của thành phố thương mại kỹ nghệ, chứ không phải là dân ăn chơi đúng « mốt » như ở « kinh đô ánh sáng » (Ba lê)?

Cuộc đình công, bãi thị tháng trước còn để lại những dấu vết trên các bức tường khổng lồ, bằng truyền đơn hay bằng khẩu hiệu viết lớn, hoặc bằng vôi hay bằng dầu hắc...

Marseille là một thị trấn thời bình.

Tôi đến gặp ngay hội chợ quốc tế hằng năm ở đây. Hội chợ triển lãm các sự tiến triển về các ngành kỹ nghệ, văn hóa, thương mại, mỹ thuật... của các nước Âu châu và một vài nước ở Cận đông nữa.

Những máy móc tinh xảo của Đức, của Anh, của Pháp; những thư viện sách vở, báo chí của Pháp, của Mỹ, Thụy sĩ...! ngọc ngà, châu báu của Ý đại lợi, của Hòa lan hàng hóa của Mỹ, của Đức... đều trưng bày tại hội chợ giữa vườn hoa công cộng.

Marseille là một hải cảng, một thị trấn cho khách thương hơn là khách du lịch.

Ở độ một tuần, tôi sắp sẵn hành lý đề cùng sang Bắc Phi...

19-9-1953

Ở phòng giấy của « Công ty hàng hải Pháp Phi » ra, tôi mừng tượng đến con tàu sắp mang tôi và vượt qua Địa trung hải một lần nữa.

Lên đến trên mặt sóng của trùng dương gần thẳng trời (kể từ khi rời hải cảng Saigon đến lúc lên Marseille), tôi không ngại sóng gió, không ngại

cảnh bề, cảnh trời vô biên, sao hôm nay đi trên chiếc « Lyautey » qua vịnh « Lion » mà thấy bối rối vậy!

Tàu vừa rời cảng trong mấy giờ đồng hồ thì tôi đã thấy sóng cuộn cuộn như giận dữ chạy đến tung vào thân tàu, làm bắn nước tứ tung. Tàu lắc lư, nghiêng qua, chao lại; khách say sóng bỏ bữa ăn, nôn ọe, hoặc nằm lịm trên giường...

Tàu cứ nhắm phương Đông thẳng tiến. Ngày đêm lướt trên sóng, lên đèn giữa bể cả thăm u... làm hai ngày không ghé một bến nào cả.

Qua khỏi eo biển Gibraltar, chạy vào Đại tây dương, tàu từ từ cập bến một hải cảng Bắc phi trong một sáng tươi...

Casablanca niềm nở đón khách bốn phương!

Casablanca là cửa hòng của Maroc, của xứ nhiều hoa đẹp, lắm trái ngon, nhiều « mặt trời » và cũng là xứ nhiều gió, nhiều tuyết...

Casa là một thành phố xinh nhất của xứ Maroc! Nằm trên bờ biển Đại Tây dương, Casa là một đô thị trẻ trung vì cách xây dựng nhà cửa, đường đi, ngõ quẹo, vì cách chung dụng của nhiều giống người, của nhiều nước trên thế giới: Pháp, Anh, Mỹ, Hòa lan, Ý đại lợi, Do Thái...

Thành phố này, giống như các thành phố khác của Bắc Phi, gồm có nhiều khu: khu dành riêng cho người Âu, khu của người Do Thái ở, và khu của người bản xứ riêng biệt.

Dân Marso thuộc giống Ả Rập, theo đạo Hồi, da đen, nói tiếng Ả Rập Ấn độ. Dân Bắc phi có một nền văn minh rất cổ. Thấy người Bắc phi ở đây, tôi bỗng nhớ lại những cuộc biểu diễn ảo thuật của người Ai Cập ở Port-Said!

Hôm ấy, tàu vừa cập bến, đã thấy mấy người mặc áo màu, đội mũ sắc sỡ, vừa lên thang, vừa la lối om sòm:

— « Gali », « Gali » !!!

Nhìn lối ăn mặc của ba người mới lên tàu cũng đủ quấy rầy một số khán giả tò mò và tạo thành một vòng người hình cánh cung chung quanh hai vị thầy ảo thuật!

(còn tiếp)

XỨ Ê CÔT (Ecosse) không phải ở phía bắc nước Anh, nhưng nước Anh ở phía nam xứ Ê Côt. Thành phố đẹp nhất hoàn cầu là Edinbourg. Con đường đẹp nhất thế giới là "con đường hoàng tử" (Pr. ce's Street) con đường chính của xứ Ê Côt. Glasgow, thành phố Liên hiệp Anh có nhiều vườn hoa nhất (26), rạp chiếu bóng lớn nhất ở Âu châu, sân chơi về bóng tròn lớn nhất thế giới, những nhà máy lớn làm giấy dăm, và có những phương tiện chuyên chở rẻ tiền nhất. Đặc biệt ở xứ Ê Côt: Chứa nhất các rạp chiếu bóng và nhà hát đều đóng cửa.

Lâu đài nổi tiếng nhất là lâu đài Glamis. Trong lâu đài có một cánh cửa sổ phía trước không ăn vào một gian phòng nào cả.

Nữ hoàng Elizabeth thường tới lưu trú ở đây. Công chúa Margaret sinh ở trong ngôi lâu đài này. Môn thể thao ưa chuộng nhất của dân là trò chơi đánh cù (golf) phát sinh ở Hòa Lan và được truyền sang xứ Ê Côt. Dân Ê Côt tự hào là dân tộc lớn nhất trong giống da trắng, cần kiệm nhất, và cũng hiếu khách nhất. Người Anh cho họ là dân hà tiện nhất thế giới. Nhân vật vĩ đại: Walter Scott, văn hào xứ Ê Côt nổi tiếng cả hoàn cầu. Robert Burns, nhà thi sĩ của dân tộc, thanh thiếu nhi đều biết tên cũng là tác giả bài quốc ca Ê Côt.

Andrew Carnegie, vua thép của Mỹ đi trú ở Ê Côt từ lúc 13 tuổi không có một xu dính túi. 50 năm sau trở về nước có thể xuất ra 100 triệu đồng Sterling để làm việc nghĩa (1 liore bằng 1.000 quan tiền Pháp). Dân uống rượu Whisky để chống ướt sương mù.

VEN một khu rừng ở xứ Ê Côt vào thời xưa thời xưa có dựng lên một ngôi lâu đài danh tiếng mang cái tên là Êc xinh Đoan. Chủ ngôi lâu đài này là vị chúa tể đẹp trai, can đảm và cũng dễ thương, thiên hạ quen gọi là Tom.

Một buổi sáng vào khoảng tháng Năm, Tom rời khỏi lâu đài vào rừng chạy dài theo một con sông. Cảnh trời đẹp. Tom rất sung sướng được đi dạo chơi. Đi được một chốc, Tom ngồi xuống một gốc cây nghỉ ngơi.

Vừa ngồi xuống, Tom chợt nghe tiếng vó ngựa đang tìm đường trong cánh rừng. Cùng lúc ấy, Tom cũng nghe một điệu nhạc du dương nổi lên. Chàng đứng dậy, rất đỗi ngạc nhiên thấy trên lưng một con ngựa xám đẹp tuyệt vời một người đàn bà sắc đẹp tuyệt vời mà từ trước đến

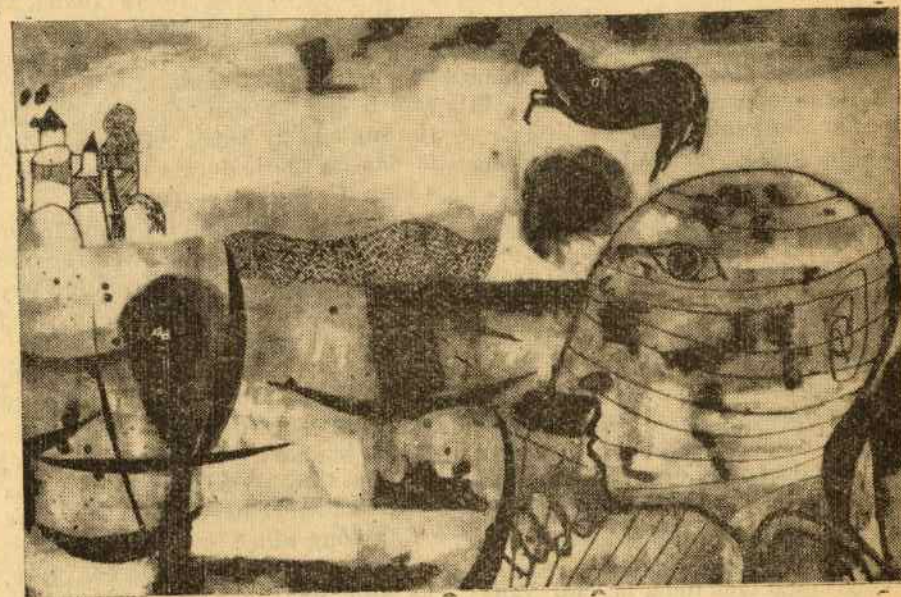
TOM, CHÀNG THI SĨ

★ GIANG TÂN kể ★

nay chàng chưa hề thấy.

Nàng mặc chiếc áo dài bằng lụa xanh như cỏ mùa Xuân và khoác bên ngoài một chiếc áo bành tô bằng nhung cùng một màu.

Tóc nàng màu hung hung óng chuốt tựa vàng thau rủ xuống vai, cái mũ nàng đội trên đầu kết nhiều thứ đá quý, màu sắc sắc sỡ. Yên ngựa bằng da trên yên có phủ miếng xa tanh đỏ, bàn đạp bằng thủy tinh, cương ngựa bằng vàng thật và hàng trăm



cái chuông bằng bạc tô điểm bộ thắng ngựa, tạo nên một khúc nhạc du dương mỗi lần con vật chuyển động thân mình.

Nàng thích săn bắn lắm vì nàng có mang theo một cái tù và một cái túi đựng đầy tên. Bầy con chó săn mình thon thon và bầy con chó săn khác to lớn chạy theo chân ngựa.

Thấy nàng, Tom rất ngỡ ngàng có lẽ chàng quá cảm xúc trước sắc đẹp của nàng. Nàng dừng ngựa trước mặt chàng, xuống yên nhìn chàng một cách dịu dàng làm cho chàng trong một lúc ham muốn bỗng bật, không nghĩ ngợi, chàng ôm nàng vào cánh tay và đưa miệng lên má nàng.

Nhưng đến lúc môi Tom đụng vào

môi thiếu nữ, thì một sự biến dạng ghê sợ xảy ra: quần áo lỏng lẻo của nàng biến ra rách tươm, ngã sang màu tro bần thiu, mặt nàng trở nên xấu xí, tóc vàng óng chuốt biến thành màu xám. Khi nàng thấy Tom sợ hãi và ghê tởm, nàng phì cười và nói:

— Ta là vị nữ chúa trong đám tiên nga, ai đã dám hôn ta sẽ trở nên người tội tở của ta trong một thời gian bảy năm. Người phải theo ta đến nước tiên ở cho đến mãn hạn

làm việc.

Tom quì xuống và xin được tha. Nhưng nàng giả điếc không nghe và bắt Tom lên ngồi sau lưng rồi cho ngựa phi nước đại.

Con ngựa xám đó lạnh hơn gió cứ mỗi lúc phi càng mau thêm. Dần dần thế giới của loài người biến mất, hai người đến một bãi sa mạc lớn chạy thẳng đến chân trời.

Bà tiên cho dừng ngựa bảo Tom: — Hãy xuống ngựa và để đầu lên đầu gối ta, ta sẽ cho nhà ngươi thấy những vật mà kẻ phạm trần không phân biệt ra được.

Tom vâng lời. Chàng vừa để đầu lên đầu gối bà tiên thì chàng thấy bãi sa mạc biến đổi dần dần. Có ba con

TRANG THIẾU NHI TRANG THIẾU NHI TRANG THIẾU NHI

đường chạy ngang trước mặt chàng. Một đường rộng, đẹp và thẳng, hình như dễ đi tới được. Đường thứ hai hẹp và khúc khuỷu mọc đầy gai góc cao và rậm rạp tưởng chừng khó mà tiến lên được một bước. Đường thứ ba lại khác hẳn hai đường trước: Đó là một con đường đẹp vô cùng, đầy những hoa thơm, cỏ xanh như hứa hẹn bao hạnh phúc cho kẻ đi đường.

Bà tiên giải thích cho Tom biết con đường thứ nhất tuy rộng và thẳng nhưng chẳng dẫn đến đâu cả, người nào chọn con đường đó sẽ hối hận đời đời. Bà tiên nói tiếp: Đây là con đường mà đã có nhiều người chọn vì thấy rằng đường ấy có vẻ thư thái và chắc chắn. Đường thứ hai, ít người chọn vì họ thấy hình như khó đi lắm. Chính họ đã sai lầm vì chính đây là con đường chính trực và đưa đến thành phố vẻ vang nhất thành phố của vị vương lớn và đưa đến hạnh phúc vĩnh viễn.

Và con đường thứ ba đẹp nhất trong mấy con đường đó, không có một người phạm nào được chọn đường vì con đường đó đưa đến nước của tiên ở. Chính chúng ta đang đi trên con đường này đây. Nhưng phải tuyệt đối im lặng cho đến lúc cuộc du hành xong xuôi vì nếu như nhà ngươi hé miệng nói lên một lời thì không bao giờ nhà ngươi có thể trở về nước nhà ngươi được.

Nói xong bà tiên lại ra lệnh cho Tom nhảy ra sau lưng ngựa và lại cho phi nước đại.

Bỗng chốc con đường chìm dần trong bóng tối. Tom thở một cách khó nhọc. Chàng cảm thấy tiếng nước lóc bóc cứ lên dần, lên dần, đến chân chàng. Chàng có cảm tưởng như càng đi sâu vào lòng đất. Chàng nghẹt thở, sợ hãi đến nỗi Chàng trở nên bất tỉnh và chỉ biết nín chặt lấy áo bà tiên. Khi tỉnh giấc, chàng không tin tưởng ở cặp mắt nữa. Đêm biến dần và mặt trời rạng chói. Vó ngựa đang dẫn trên con đường đi một ngôi vườn tươi đẹp đầy hoa, lê, đào, táo... Tom khát quá, chàng muốn hái một trái ăn nhưng bà tiên đã vội dơ tay cản:

— Nhà ngươi chỉ được ăn quả bom do ta tặng nếu nhà ngươi sờ đến một



quả khác thì nhà ngươi ở mãi trên đất tiên.

Hai người đi qua một cây đào nhỏ oằn những trái. Bà tiên hái một vài quả đưa cho Tom:

— Đây là quả đào về chân lý. Ăn xong, nhà ngươi không bao giờ biết nói dối nữa.

Tom cầm trái đào cắn ăn. Ăn xong, hai người lại lên đường. Họ thấy trước mặt một ngôi lâu đài rực rỡ trên một chóp đồi. Bà tiên nói:

— Đó là nước của ta. Đến đây, nhà ngươi sẽ gặp hoàng đế và tất cả các vị chúa của triều đình ta. Nhưng ta phòng cho nhà ngươi biết, nếu như nhà ngươi nói lên một tiếng thì nhà ngươi không bao giờ rời khỏi nước tiên.

Bà tiên thôi tù và. Bà biến dạng, trở lại đẹp long lanh như lúc Tom thấy bà lần đầu tiên ở trong cánh rừng. Chính Tom cũng thay đổi. Quần áo chàng là thứ nữ màu hạt dẻ, và giày là thứ xa tanh thật quý.

Cửa lâu đài mở rộng. Nhà vua và các vị tiên bước ra để đón nữ hoàng. Đi theo nhà vua đông đủ mặt các nhà hiệp sĩ, các cung thần và kẻ hầu trong Triều đình. Nữ hoàng ngồi cạnh hoàng đế. Một cuộc lễ to lớn được cử hành suốt ba ngày ba đêm liền.

Suốt trong buổi lễ, Tom đứng riêng trong một góc phòng và cẩn thận không tiếp chuyện với ai cả. Đến cuối ngày thứ ba, nữ hoàng rời khỏi bệ rồng và đến tiếp chuyện với Tom.

— Nếu Tom muốn nhìn lại ngôi lâu đài của mình thì lập tức phải đi ngay, thẳng yên ngựa lên mau!

Tom nhìn bà tiên một cách hết sức ngạc nhiên:

— Thưa Bà, tôi phải giúp việc cho bà trong những 7 năm nhưng tôi mới ở được có ba ngày thôi.

Nữ hoàng cười:

— Trên nước tiên ở, thời gian đi nhanh lắm. Nếu kể cuộc gặp gỡ đầu

tiên của chúng ta đến nay thì đã lâu đến 7 năm rồi.

Đêm nay ta sẽ dẫn ngươi về nhà. Bà tiên lên ngựa xám. Tom nhảy sau lưng. Bà cho dừng ngựa đúng nơi bà gặp Tom lần đầu tiên.

Tom xin bà tiên được tặng một món quà gì để làm kỷ niệm nhân dịp lên viếng đất Tiên ở. Bà tiên trả lời:

— Ta đã cho ngươi sự thật rồi đấy.

Bây giờ ta cho nhà ngươi óc sáng suốt và óc thơ mộng. Nhà ngươi có thể đoán được tương lai và có thể viết ra muôn ngàn lời thơ đẹp. Thêm vào những vật ta hiến nhà ngươi xem ra rất trừu tượng, ta hiến nhà ngươi cây phong cầm của tiên dùng, mà mắt kẻ phạm có thể thấy được.

Bà tiên đưa ra một chiếc phong cầm kỳ lạ và biến mất.

Tom trở về ngôi lâu đài của mình, mang phong cầm ở trong tay.

Những năm trôi qua, nhưng Tom không thấy lại bóng tiên đâu cả.

Một ngày nọ, ông Vua trong nước cùng các Vị chúa trong triều đến thăm lâu đài Êc xinh Đoan nên Tom tổ chức một cuộc lễ rất lớn để thiết vua.

Xong bữa tiệc, Tom rời khỏi ghế, cầm phong cầm trên tay. Chàng ca lên những bài hát thời xưa làm tất cả mọi người lắng tai nghe, vì từ trước đến nay chưa ai hề được nghe giọng hát hay như vậy.

Đêm đến một người hầu nhà vua lại thấy con hươu đực và một con cái, lông trắng như tuyết đi qua trước tòa lâu đài của Tom. Tom, nhà thi sĩ ấy đi ra khỏi lâu đài theo hai con vật tới bờ một con sông. Chạm rãi, cả ba lao mình xuống dòng nước. Từ ngày ấy không ai thấy Tom, nhà thi sĩ, nhưng mọi người đều biết rằng Tom trở lại lâu đài của bà tiên.

KỶ SAU:

Một chuyện cổ tích hay nhất của xứ Laponie.

TRUYỆN CỔ TÍCH XỨ Ê-CÔT ● TRUYỆN CỔ TÍCH XỨ Ê-CÔT ● TRUYỆN CỔ TÍCH XỨ

Ê-CÔT ● TRUYỆN CỔ TÍCH XỨ Ê-CÔT ● TRUYỆN CỔ TÍCH XỨ Ê-CÔT ● TRUYỆN CỔ



(Thư số V)

Kính gửi chị Thị Hồng Phúc

Em thích xem nhất bài **TRAI THIẾU GÁI THỪA** và mục **Thư Bạn gái** mà chị đã nêu ba vấn đề:

- Quan niệm duyên ái
- Quan niệm hôn nhân
- Điều kiện sinh hoạt của phụ nữ.

Em hoan hô chị và xin góp bàn ý kiến với chị về hai quan niệm trên, còn vấn đề thứ ba thì em xin « chịu » vì em nghèo quá và dốt quá chị ơi!

Em quan niệm rằng tình yêu là do hai tính tình hai tư tưởng đồng hóa một nhịp với nhau. Và ái tình là sự gặp gỡ của giống cái và giống đực mà các nhà Bác sĩ gọi là sinh lý.

Em cũng lại đồng ý với một ông bác học nào đó (em quên tên rồi) nói về ái tình là do hai điện tử di truyền gặp nhau. Em lại nghĩ rằng người ta không thể thiếu ba điều trên thì tình yêu mới được lâu bền.

Do đó sự hôn nhân muốn được bền vững thì các anh và các chị phải có đủ ba điều kiện:

— Một là sức khỏe của Nam và Nữ đều phải lành mạnh, vợ chồng có lành mạnh thì mới tạo nên những đứa con lành mạnh như hình 2 em bé ở trang bìa số 99-100.

— Thứ hai là điều kiện sinh hoạt kinh tế phải được tổ chức khéo léo, sự chi thu trong gia đình phải hợp lý, phải sống phẳng thì tình vợ chồng mới bền chặt được. Thời buổi loạn ly này kiếm tiền khó lắm chị nhỉ! Ấy thế mà tiêu tiền lại khó hơn đây phải không chị (em bản hành như tròng với vấn đề thứ ba rồi phải không chị).

— Còn điều kiện thứ ba là tính tình và tư tưởng của đôi vợ chồng phải « thỏa hiệp » với nhau không rời lại như lời anh Hồ Hán Sơn nói là « Đồng sàng dị mộng ». Em cứ nghĩ câu nói có thể mà đúng « đắp chăn chung mới thấy rét » vì ai mà chẳng có tính xấu và tính tốt lẫn lộn. Trong thời kỳ chưa cưới, đến tuần trăng mật thì đều thấy đầy đủ tính hay nét tốt của nhau... nhưng rồi sau đó thì... cốc chén thì nhau xuống đường (em sợ lắm).

NGUYỄN THỊ BÍCH YẾN
Ô Đống Mác (Hanoi)



Mai đi nằm. Nàng thêm ngủ, ngủ thật lâu, thả mình lên giường nguyên cả quần áo, đừng nghĩ đến gì nữa...

— Sao anh ấy có về thích ngồi lâu làm gì thế? Tao thấy mắt mày cứ riu riu cả lại:

Bà cụ đến gần vách lấy giày bắt điện ở máy khâu thanh ra. Một chớp xanh nhỏ rồi tiếng đàn tắt hẳn.

— Ngủ đi, trưa rồi.

Nàng không còn sức trả lời nữa, cảm thấy mình bị lôi cuốn đi trong một làn sóng xanh nhịp nhàng, đầy bọt vàng, du dương theo một điệu nhạc mệnh mông như vũ trụ. Đó là một giấc mơ, mà dù không thấy Giác, nàng biết rằng giấc mơ ấy cũng là chồng mình, bọt sóng vàng là nụ cười, điệu nhạc là động nói của Giác.

Xa, xa lắm, tiếng đồng hồ gõ nhịp bay qua cửa đóng kín của gian phòng. Trong giấc mơ của Mai, những tiếng ấy biến thành hoa lỏng lạnh, thành lời nói dịu dàng thâm thiết. Thế rồi nàng chìm sâu vào giấc ngủ, không còn có hoa, nhạc, lời, mà chỉ là một sự bình tĩnh dịu dàng...

TRONG lúc ấy đại úy Trần Giác tỉnh lại. Hình như anh vừa trôi lên mặt biển sâu thẳm, sau khi đã xảy ra một việc gì lạ lùng. Nhưng việc gì mới được chứ? Anh cố tìm trong ký ức mà không nhớ. Chung quanh chìm trong một thứ ánh sáng ồn ào làm chói mắt anh.

Nhưng hiện giờ tất cả đều yên tĩnh. Yên tĩnh khác thường. Anh tự bảo chính sự yên lặng này đã thức tỉnh anh dậy. Mà chung quanh anh đã xảy ra những gì rồi? Ngay trước mắt anh có một cái gì xám xám. Anh nhận ra các đường rạch, lỗ hổng, lối lên tiếp nhau đến tận chân trời. Gì thế? Một khoảng đất? Một đám ruộng? Những luống cày? Không, khoảng xám nâu kia không thể là một đám ruộng được vì anh đang nằm ở trên, dường như trái đất đã quay ngược. Mà có vẻ như lại gần một cách quái dị, làm cho anh hình như phải quáng mắt khi nhìn tới. Anh muốn quay đầu nhưng không cử động được. Đã xảy ra chuyện gì vậy? Có

NGƯỜI

III

phải là một trái núi đang đi đã chôn lấp anh chăng? Không, anh vẫn thở và thấy ướt trên đôi môi. Trời mưa sao? Mặt anh ướt đầm, hết sức đau đớn, đầu thì nặng, hoang mang, u tối.

Vừa lúc đó anh nhận ra tiếng động xa xa, mơ hồ, quen thuộc. Anh tự bảo: — Người ta bắn.

Thế rồi tất cả vũ trụ quay lộn trở lại như cũ. Những lỗ hổng, lối đầy không phải là đám ruộng, luống cày mà là vải của một bộ quần phục, còn trái núi đã lấp anh là một đồng xác chết. Giác nhận ra một cái giày nịt, một cánh tay lủng lẳng thảm hại, một đống giày, một nòng súng. Nhưng có cái gì không làm cho anh thấy rõ, anh chỉ nhìn được một mắt.

Giác cố thở mạnh hơn mà không được: một đồng lớn đè lên ngực anh, làm nghẹt thở, tức cả ngực. Gì thế này? Với lại còn thấy đau đớn dữ dội trong người mà không biết ở đâu. Giác đau ở mắt, chắc chắn thế rồi. Còn toàn thân?... Toàn thân gần như không còn thuộc về của anh nữa mà đã hòa lẫn với đồng xác chết đè nặng lên mình anh.

Ý nghĩ của anh lẫn lộn, rối loạn, mờ mịt. Anh cố suy nghĩ cho có trật tự. Rõ ràng cuộc chiến đấu đã chấm dứt và quân địch đã đi rồi. Tiếng động của khí giới từ xa đưa lại tai anh, như phát ra từ một nguồn độc nhất. Giác biết là đơn vị của mình đã tiến. Thế là đã đuổi được đối phương. Anh muốn nhớ lại những gì đã xảy đến cho mình, nhưng mà ký ức dừng lại lúc khởi đầu trận đánh rồi tất cả tiêu tan trong một cuộc bùng cháy mệnh mông... làm sao biết rõ được mình đau ở đâu và có bị thương hay không?

Không thể nhắc cánh tay lên được — anh đã bị một khối nặng ghè gớm đè lên người... Nếu anh có thể chỉ cử động một ngón tay để tỉnh trí lại rồi trở lại giữa đám xác chết này...

Không làm gì được. Hai cánh tay anh đau rồi? Hình như đã cứng đờ... Còn hai chân?... Anh thấy đau, đau ghè gớm, mà không biết ở đâu. Chỉ còn đầu óc là suy nghĩ, làm việc còn

ĐỜI MỚI số 103

NỮ CỬU THƯƠNG

★ PHONG TÁC của HOÀNG THƠ ★

tất cả toàn thân đều hết thuộc về anh rồi. Anh ngược mắt lên. Trông như những thân cây. Hay là một đồng giẻ rách. Họ là ai? Quân mình? Quân địch? Mặt anh tối lại, rồi cũng nhận ra màu sắc của quần phục: đây là quần của mình. Anh tự bảo là người ta đã phải chờ đến đây tất cả những người chết sau cuộc chiến đấu.

Nhưng làm sao anh lại lẫn với họ — vì anh còn sống, chắc chắn như thế rồi. Anh đau quá! Mà sao anh lại ở đây? Như vậy đã có người lượm xác chết đưa đi. Lúc nào thế? Giữa khoảng anh bị lóa mắt vì lửa đạn cho đến khi anh nhận thấy một bộ quần phục ở phía trên mình. Thế nhưng mà đối với anh thì anh chẳng hay biết gì trong khoảng giữa hai lúc đó, như liên tiếp luôn với nhau.

Những bộ quần phục bắt đầu mờ đi. Giác cảm thấy muốn nôn. Anh chìm sâu trong một lớp sương mù dày đặc, nhưng thứ sương mù ấy thấp thỏm sống.

Rồi anh lại tỉnh ra. Con đau đớn xé người lôi anh ra khỏi sương mù của mê lịm. Trời lạnh lắm. Giác cố hết sức quay đầu rồi thấy mình nằm trên mặt đất. Một mảnh đất xám dính đỏ bắt đầu từ chỗ khoe môi của anh, xa hơn nữa là đất trơn, một vũng lầy, sườn dốc, vài cái cây. Anh cố nhớ lại. Cái dốc này là căn cứ xuất phát, thế nhưng tất cả những người kia đâu? Họ đâu rồi? Anh muốn kêu lên nhưng cổ họng chỉ phát ra một tiếng khàn khàn, không rõ. Lạnh quá! Mặt đất ẩm, gió thổi ướt, lạnh.

Anh nghe một tiếng động rồi quay đầu lại nữa. Có ai rất gần đây, ai có thể cứu thoát anh, kéo anh ra khỏi sự đè nặng cầm giữ tay chân lại, ngăn trở anh chỉ trông được một bên mắt. Một người khiêng thương binh! Mau lên, một người khiêng thương binh!

Giác muốn nhìn thấy người và thoát ra khỏi đồng lầy lưa của sương mù xám bao phủ lấy mình.

Tiếng đại bác nổ xa xa. Chỉ nghe có tiếng trọng pháo, thế nghĩa là trận đánh đã chuyển xa về phía trước. Giác nằm như thế đã bao lâu rồi? Mấy giờ rồi? Không, đêm chưa xuống... Nhưng biết đâu sương mờ xám quanh quần luôn đây lại không

phải là đêm rồi?

Giác không thể rời mắt khỏi những cái bóng chuyển động ở trên sườn đất mỗi lúc một mờ đi, Có lẽ đây chỉ là một cơn mê,

Phải, chắc thế, trong cơn mê, thường người ta kêu lên mà cổ họng như bị bóp lại, chỉ thốt ra được tiếng ừ ừ, yếu đuối... Rồi lớp sương mù gần thêm lại, mông mênh, mờ mịt, đau đớn tràn ngập cả vũ trụ của anh... Sương mù bắt đầu đau xót — không phải thế, sương mù kia là mình chăng? Không có lẽ, nhưng anh cảm thấy mình đau xót quá. Điều đó làm cho anh ngạc nhiên, Anh nhớ lại những lỗ hổng, những đám lồi xam đã thấy lúc tỉnh ra rồi muốn nhìn lại: những thứ ấy đã tan biến và chỉ còn lại một lớp quần phục tả toì.

Trong một lúc, anh thấy việc mình nằm như thế này là ngốc quá — cứ việc đứng lên rồi đi, đừng chú ý đến cái khối nặng nề đang đè lên mình, bắt nằm yên một chỗ... Đây chỉ là một cơn mê...

Lớp sương mù bỗng tan biến như có một bàn tay vô hình xé toang ra, Giác cảm thấy đau xót ghè gớm, rồi nhận ra tất cả những việc đã xảy đến với một sự sáng suốt bất ngờ. Đây không phải là một cơn mê. Có đánh nhau thật, vì cuộc tấn công diễn ra ngay sáng hôm nay. Đơn vị của anh có phận sự xung phong chiếm ở phía trên đồi. Đến lúc có một tiếng nổ dữ dội, rồi anh không nhớ việc xảy ra sau đó nữa. Chắc là anh đã bị thương rồi người ta chở anh đến đây với những cái xác khác, tưởng anh đã chết rồi. Nếu anh có thể kêu lên được thì người lính anh vừa thấy đi qua sẽ chạy đến cứu anh, nhưng anh không thể kêu lên được.

Như thế thì phải đợi chờ, mà đợi chờ những gì? Hoặc là có người nào đến đây rồi Giác có thể kêu lên, hay là có người đến chôn những người chết rồi thấy anh. Điều cần thiết là đừng có bất tỉnh để người ta không tưởng anh chết một lần nữa. Nhưng

Tiểu thuyết
tình cảm mới

mà bao giờ họ mới đến? — hôm nay ngày mai, ngày kia?

Trời càng lạnh buốt. Anh hay vết thương, trời lạnh hay thời gian, biết, là ai sẽ thắng cuộc?

Thời gian hình như dài đằng đặc, dài không thể tưởng tượng được. Mà nơi kia thấp thoáng người khiêng thương binh tử sĩ.

Thế rồi sương mù lại tràn ngập.

— Chị Mai, ông giám đốc gọi.

— Việc gì thế?

— Không biết. Ông ấy mời chị lại.

Mai sửa lại tóc trước tấm gương treo trên chõ rửa mặt, vừa thì thầm một điệu hát.

Chỉ có một ngọn đèn trên bàn giấy chiếu sáng phòng viên giám đốc. Khi Mai vào, ông đứng lên, tay vẫn thu xếp các giấy tờ trên mặt bàn.

— Ông bảo gì ạ?

— Vàng, vàng... chị đợi cho một lát Y âm ừ, hai mắt trông xuống. Mai lấy làm ngạc nhiên.

— Việc gì thế, ông?

— À! Không... không...

Y ngược mắt lên, đi quanh bàn rồi đến trước Mai. Nàng thấy sợ, chưa kịp thì giờ để nghĩ điều gì, đã thấy rờn rợn cả người.

— Chị Mai ạ, tôi luôn luôn thấy chị là một người đàn bà thông minh và can đảm.

Nàng chưa hiểu, nhìn y có vẻ hồi hân, cảm thấy hai tai mình đã bắt đầu lúng búng. Chuyện gì thế? Đã xảy đến việc gì rồi?

— Chúng tôi không biết làm thế nào, chị ạ... Chiến tranh là thế...

— Việc gì thế? nàng hỏi lại một lần nữa, giọng khe khẽ. Bây giờ nàng đã thấy sợ ghè gớm. Viên giám đốc đến bàn viết lấy ra một tờ giấy.

Thoảng qua, nàng đã hiểu tất cả. Gian phòng chói sáng lên dữ dội. Nàng lao đảo cả hai chân, phải tựa vào bàn cho khỏi ngã.

« Giác! » nàng thầm nghĩ, như nàng đã nghĩ tới ngay phút đầu tiên bước vào phòng, trông thấy vẻ mặt bối rối của viên giám đốc.

— Chị có... cái thư...

(Còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101



(33)

Sơ lược cốt truyện

...Giữa những ngày lang thang đi kiếm việc. Hường gặp Lũy, một người bạn nghèo hời còn nhỏ. Lũy sống bằng rất nhiều nghề lao động và tuy thất học nhưng anh cũng như Tạo, luôn luôn cố gắng học hỏi để nâng cao mức sống của mình lên. Giao du với Lũy, Hường được dịp đi sâu vào đời sống của lớp người thiếu thốn mà anh vẫn ước ao được gần gũi hầu khuyến khích họ nâng cao trình độ văn hóa.

Đi làm được ít lâu, Hường quen Hường bạn cùng sở. Hai người yêu nhau. Chẳng may Hường bị sa thải cùng với một số bạn đồng sở. Sau những ngày sống hỗn độn, một chiều kia theo số phận Hường, Hường cũng bị mời ra khỏi nơi làm việc. Anh gặp Hường lúc đó vì sự sa sút của gia đình đã trôi giạt sang dòng sông trôi lạc, mất niềm tin. Hường định kết liễu đời mình.

HƯỜNG bảo với Kỳ, anh bạn đứng tuổi làm dáng như đàn bà. Kỳ nghe rằng ra cười duyên để bảo:

— Chú cứ ôm ghies lấy « con mèo » của chú mà hôn ngay trước mặt cái bọn ngồi ở thời bên cạnh họ cũng chẳng buồn đếm xỉa.

— Tự do cá nhân mà!

Dương nheo miêng nói chen vào.

— Tự do chó gì. Chẳng qua thiên hạ họ bạn ăn nhậu nên họ khỏi đếm xỉa đến cái xung quanh đó thôi.

— Nhất là anh ăn uống no say rồi anh chết lăn đùng ra đấy, họ cũng coi như... cháy nhà hàng xóm!

Anh chàng Khải rất ưa chế riếu bắt kể một chuyện gì, cũng thấy ngửa miêng: Lưu đương thông thả bước lên thang. Đoàn người huỳnh huých tiếp chân.

Gian phòng ăn trên lầu có vẻ thật kín đáo. Một tấm bàn tròn rộng xung quanh quây bảy tám chiếc ghế. Nằm giữa phòng, ngọn đèn neon ngăn chầy xuống gian buồng ấm cúng một màn xanh lọt lạt. Gần cửa sổ trông ra đường nằm dài một tấm « đi vắng ».

Hai bên ngự hai chiếc ghế bành lót vải sơn màu gụ. Mấy giò đèn nhỏ đủ cỡ loè loẹt hai bên tường. Khép nép treo ở một vài góc khác mấy bức

tranh lồng kính. Những cái đẹp ấy có vẻ như là thừa ở một nơi mà người chỉ nghĩ đến dạ dày và sự thỏa thích cho cái lỗ miệng. Hường vô tình bảo:

— Giá thay vào cái bóng neon bằng đèn ngọn đèn lồng thì thật là thơ mộng!

Khải ngoác mồm ra và cười bằng cả hai con mắt:

— Gọi cả mấy ả phi phà chảy xinh vào để cho anh tha hồ câu vèo nữa nhé?

Họ cười như vỡ cả cái phòng chật chội: Ở bên cạnh phụ hoa theo mấy nhíp cười đàn bà, cái tiếng cười tron như mở ở cổ họng. Tiếng lý đồ va vào nhau nghe rõ mồn một. Tinh kéo anh bạn Tây ngồi xuống với một tràng câu nói văn hoa điểm một nụ cười xã giao. Hân vừa trúng một cái áp phe lớn bất ngờ. Ân nhân là người bạn ngoại quốc. Đứng tuổi, hai con mắt lạnh lợi nhưng người khách cùng bàn ấy tỏ vẻ hiền lành đường như có ý giữ gìn từng cử chỉ.

Hồi chiều Tinh kéo mấy anh em bạn chơi trong đó có cả Hường, bàn: « Ta cho nó đi ném một bữa cơm tàu, gái Việt thật túy lúy! » Com tàu thì ngon thật nhưng ít ai được biết cái ngon ấy, vì người nào cũng lo chiều chuộng cái dạ dày tham lam của mình bằng cách ních cho thật chặt đủ các thứ cao lương mỹ vị khi no quá người ta không biết ngon nữa. Thêm vào đấy người ta uống rượu như để cái say sưa làm cho đậm đà câu chuyện giữa bữa ăn. Thế rồi, Hường tưởng tượng đến những cặp môi mọng đỏ, khi com đã no về rượu ngà ngà. Bao giờ cũng vậy, nó hầu như một tật quen. Ở bên này, cái thành phố tàu, cuộc sống cứ ồ ạt lên mỗi lần đêm xuống. Ánh điện càng nhiều, bóng tối càng khó nhận. Tuy nhiên bóng tối lẫn lút vẫn nhiều hơn, như những cảnh đời

xa đọa, những kiếp người trôi lạc.

Hường đã theo Tinh để học sống. Ba mươi tuổi ngoài, lịch lãm, khôn ngoan, Tinh vẫn tỏ ra một người có nhiều độ lượng. Tinh đứng quản lý cho một hãng thầu. Tuy đi làm nhưng công việc không bỏ buộc lắm. Giao thiệp rộng, đôi khi hân chạy chọt được những công việc ra tiền. Gã đàn ông tốt bạn ấy sống giữa cuộc đời như cánh bướm nhón nhơ trong một khu vườn đầy hoa cỏ. Chỗ nào vui thì xả vào. Buồn thì lãng xa Hân tư lự rất ít, nhằm những ngày phải giải quyết một vấn đề ăn thua tiền bạc. Xong đâu đấy là đi ăn, đi chơi. Cho nên hân cười rất nhiều. Cái cười của bọn người giữa một thời điên loạn.

Tinh có cả một tá bạn cùng hội cùng thuyền. Anh nào anh nấy cũng bốc giới ít ra là một tật. Kỳ, huyền hoang, đom đàng, coi cuộc sống như một trò ve vãn những cô gái đẹp. Lưu, một tư chức gia đình đồng con, tháng nào lĩnh lương về cũng không đủ trả nợ chè rượu. Hân có thể đem mấy trăm bạc cuối cùng bá co vài anh bạn nhảy xe sang Chợ Lớn giữa lúc mà mấy đứa con nhỏ đương xin tiền để trả học phí. Đến Dương, một gã tiểu thương gia bụng phệ đã hai đời vợ và có cô con gái đậu đến tú tài, mà hể trông thấy nhĩ nhảnh trước mặt vài ba tiểu thư là hai con mắt lươn đã tít cả lại.

Ra khỏi nhà, hân bạo mồm nói tục nhất bọn, giọng nói oang oang đặc biệt cái tướng nhà giàu hợm của. Còn Khải, hân làm nghề gì, ở đâu, gia cảnh ra sao Hường cũng chưa được rõ. Hân chỉ biết qua loa là y có nghề đóng kịch. Khải nổi tiếng là xoa mã chược giỏi cũng như về tài điếu cợt của y. Người gầy, mặt lầu lầu, có duyên và môi thâm: cái nét đặc biệt của một người đã đánh bạc với ả phù dung. Hường đã tò mò hỏi Tinh về chuyện ấy thì Tinh chỉ ồm ồm ở bảo: « Nó chả hút mấy đầu, tháng chỉ hai cữ mà mỗi cữ độ... mười lăm ngày! »

Cuối cùng là Mỹ, lịch lãm, thông minh, đào hoa. Hân đã đốt sạch cơ nghiệp của mình vào những đêm đen đỏ. Bây giờ hân đi làm, kéo cây giả nợ, chuộc lại những thú vị vung tay quá trán. Mỹ mê những tiếng hời thánh và cả những bàn tay nàng đếm từng sấp bạc trăm hơn một gã sĩ tình say người con gái đẹp.

Hường không thể quên câu nói vỡ lòng của Tinh đêm nào ở tiệm hút ra. Bây giờ thì hân chẳng « sợ » gì nữa. Hân theo Tinh và mấy người bạn vong niên tối tối kéo qua cái thành phố có nhiều ánh đèn hơn là bóng

ĐỜI MỚI số 103

tối, có nhiều tiếng cười hơn là nước mắt.

Hường nhớ lại những cảm giác đầu ngổ ngàng, man dại, đêm nào hân với một ả phồn son gặp nhau giữa một gian phòng mà ánh đèn và cái vắng vẻ như kêu gọi những thềm muốn lên lút. Sau đó cứ mỗi lần rượu ngấm là hân nghĩ đến một căn phòng kín đáo... Cái tuổi lổi lầm và xa ngã!

Một tối nào không xa lắm, họ gặp nhau. Hường có vẻ lộng lẫy hơn xưa. Có lẽ đương tuổi giấy thì. Trong tấm áo hồng lọt lạt điểm những bông hoa trắng, thân hình người con gái in thắm những đường nét của một tuổi xuân đã chín mùi.

Hường gặp Hường như giữa một giấc chiêm bao. Người bạn gái khép nép ngày nào đã ngã vào bàn tay hân, chung sống hết một đêm trắng, kể lẽ vu vơ những chuyện tâm tình. Hường vốn ghét những cái gì dễ dàng quá. Qua hình bóng của một cô con gái bạo gian, Hường chỉ cảm thấy một ít lòng thương Hường, cái lòng thương xâu kín và mong manh. Sau đó mỗi người lại đi một ngã. Nếp nhà bền sống đổi chủ. Hường đi đâu, không biết. Hường thấy buồn nhẹ, bằng khoảng như vừa qua một giấc mơ tuổi trẻ, đẹp huy hoàng. Hường có thực đã trao Hường mỗi tình đầu thanh khiết không? Tinh yêu phiến toái quá!

Hường bỏ cả nhà trọ của một cô duyên thầm, một chú Tuấn bé bỏng, dễ thương, một bà cụ hiền hậu đủ coi Hường gần như người con ruột thịt. Hường thấy bị chối buộc giữa những tình cảm gần gũi ấy. Bất trước Tinh ngày nào, hân lần mình vào đời sống...

— Uống gì chú bé? Cassis hay Bisquit?

Câu hỏi của Lưu xô Hường về giữa cái ồn ào của bàn tiệc. Mỹ cười hóm hỉnh:

— Chú này hồng! Chưa ăn uống gì đã vội... tư tưởng...

Tinh chớ sang: Đứng có lo. Rồi đầu có đầy cả!

Ba cái miêng cùng hòa một nhíp cười ròn. Lưu giờ chai rượu, nheo mắt:

— Cái này nhé?

Nhìn Hường thần nhiên gật đầu, Mỹ gật gù: « Ái chà. Khá đấy! »

Lưu vừa rót rượu vừa bảo:

— Cứ chịu khó theo các anh rồi tấn tới nhiều, chú ạ. »

Hình ảnh của Hường thoáng về làm nhạt nhẽo cả những món ăn.

(còn nữa)

Tâm sự một nhà nho thể kỷ trước

(tiếp theo trang 20)

Bao nhiêu cảnh hoa, bao nhiêu hình ảnh kêu gọi nhất trong kỷ ức đều được tác giả đem ra trình bày rành mạch, tỉ mỉ, pha thêm nhiều tâm tình luyện ái, chừng đó đủ giải bày cho chúng ta thấy rằng: Nhạ hấp thụ mạnh mẽ tinh thần nhân bản của Lão Trang, trong khung khổ tuy bó buộc mà thanh tao:

Non đồng tin tức cách ngăn,
Tường vi rầy đã mấy lần khai hoa,
Nhấn hồi tiểu xuân la mấy khóm.
Về tiên hồng trang điểm đường nao?

Lưu trang gió bấc trăng chào,
Kim thoa đưa nhớ tiểu đau cắt buồn.
Vườn thược được thấu mòn cửa trúc,
Đầy ba tiêu chen chúc rong hồ;
Biệt ly vắng ngắt cảnh thu.

Thanh cư ạt về nên dờ Võng xuyên?
Nhấn hồi đến mộc liên hai ngọn,
Phóng tin hoa tuyết đại gió may.

Hoa kia hãy nhún thu này,
Buổi thu còn vắng người say trước đình.
Tiếng tất xuất bên mình giục giả,
Ngọn trà mi trước gió lư thơ;

Buổi thu chờ ngai cơn chừ,
Con ong cời kiến ồm ở gỗ thay.
Nhờ tin gió hồi cây thạch lựu,
Thu hầu sang hạ cửu gần qua;

Đan tâm còn chút gọi là,
Giữ gìn bằng ngọc đường pha bụi trần.
Đường hoa trái mưa xuân lác đác,
Cánh tan tiêu bay lạc lối ngoài;

Với ai khoe tia khoe tươi,
Trận vàng ngân ngại những người nghiêng
sương

Trường sơn trúc thạch hương đã ngán,
Hồi bồ đào long nhãn càng đau!
Hồng mai rả rích giọt châu,
Hừng hờ sương tảo, dải dàu sương

cam
Gót trăm môi đem làm tâm sự,
Tinh trần lơi dầy cả gió sương,
Chập chờn say tình giữa đường
Hoa kia có biết đoạn trường này chăng

Bao nhiêu ý niệm về hoa ở tiềm thức đều phát triển nhanh chóng trong lúc đang phát triển này. Tâm lý học công nhận rằng: tiềm thức là phần sâu xa nhất của ý thức, tích chứa những ý tưởng nhận thức sự vật lâu ngày. Những đối tượng nào giàu có nhất thường nuôi nấng ở đấy phong phú nhất.

Cao bá Nhạ sống tha thiết với hoa với cuộc sống theo gương Lão Trang, chính tinh thần và hầu như quên thực tại.

Nhưng vì hoàn cảnh không cho phép ông thể. Triều đình luôn luôn lùng nã giòng họ Cao; ông cần phải « làm gì » để mình oan, để thanh toán đã. Cí ộc

sống an nhàn chưa cho phép ông tha thiết trong cảnh vật thiên nhiên vì xã hội đã chi phối con người ông. Trang hưởng màu thuần tâm trí đó khiến cho Nhạ bút rứt, hân học sự tranh đấu tinh thần « chong » thường gây ra ưu uất buồn rầu. Đến đây ta chẳng lạ lòng gì những nỗi u sầu luôn luôn xâm chiếm tâm hồn ông dù ở hoàn cảnh nào:

Có ai qua lối hoạn kiều
Cho ta nhẩn gửi ít nhiều bi ai

Xi trông tâm tư giọt châu
Gần trông phải gương mặt sầu ngâm cay:

Mỗi tâm sự rồi mười phần thăm
Gánh gia đình nặng tám năm dư.

Ngơ ngẩn nhẽ đường kia nổi nọ,
Ngao ngán thay phận nhỏ sâu to.

Phút nửa khắc muốn ngàn thê thăm
Trong một mình bấy tám biệt ly.

(còn một kỳ)

...Sản phẩm nghệ thuật trên màn ảnh

(tiếp theo trang 23)

Thôi, hãy nói chuyện gần. Anh đã đi coi « Rhasomon » và « Bến cũ », chẳng hạn? Vậy anh đã biết phim nào hay hơn phim nào?

— Sao anh lại so sánh kỷ khôi vậy?

— Uả, thì cũng là chuyện so sánh chứ sao! Nếu anh biết phim nào hay hơn phim nào, phim nào hay ít, hay mọi phim đều hay, mọi phim đều dở... chẳng hạn, vậy là tự anh đã tạo tiêu chuẩn cho anh rồi đó—nói một cách khác, anh có tiêu chuẩn sẵn rồi đó! Cũng xin nói thêm rằng, cái đó còn tùy ở... trình độ nghệ quan và nghệ cảm của anh nữa đó nhá!

Nhưng rồi tôi cũng xin phép bạn, tôi lấy phim « Kiếp hoa » ra làm ví dụ, lấy nó làm « đối tượng » chung làm một thứ « điển hình » tạm cho các sản phẩm điện ảnh Việt nam hiện thời. coi hình thức, nội dung nó ra sao, phê bình nó, để tạo ra một thứ tạm gọi là... tiêu chuẩn... cái danh từ mà bạn tôi ham lắm, nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Chẳng biết từ đây về sau ra sao, chớ cứ như bây giờ thì « Kiếp hoa » cứ làm « điển hình » tạm cũng được... rồi!

TAM ÍCH

(còn nữa)



TRUYỆN DÀI
THỜI THỂ
của
HÀ PHƯƠNG



KỶ 3

LÀ BỞI vì: cứ vào khoảng một, hai giờ sáng gì đó thì chủ nhà mới về đến nhà. Mà giờ đó thì còn có đứa trẻ nào thức nữa mà bảo nó biết số 7 có chủ?

Còn người lớn thì xóm này lao động chân tay cả, đèn nhà ai nhà ấy rang, ai làm nấy ăn, việc ai nấy làm, chẳng một ai có thời giờ, có hơi sức đâu nghĩ tới «việc thiên hạ» nữa.

Giản hoặc có người tò mò thì cũng tò mò được đến một giới hạn thôi.

Buổi sáng hôm đó, mụ chủ ngôi nhà rách vách với số 7, cười khẩy một cái, rồi neho cặp mí rần reo của mụ lại mà bảo với một gã thanh niên

rằng:

— Đã bảo là mắt công toi mà! Cái thằng cha, từ dạo mướn phố đến giờ, cứ quá nửa đêm mới mò về nhà... Mới đầu mình cứ tưởng va đi o mèo, o chuột gì đấy... Song, hừ! Anh chàng làm báo! Làm báo! (mụ bí mật) làm cả cái lương nữa (mụ cười hề! Hề!) nên quá nửa đêm về đến nhà là va quay ra, đánh một giấc đến sáng... không! Trước khi ngủ, và còn chong nển lên — nhà và làm gì có mắc điện? — rồi va viết... và viết... và viết... cho đến lúc va lăn ra, va ngủ một mạch cho đến sáng... không! Trước khi va giẫy thì va còn lăm nhăm nói mê nhiều lắm (thấy gã kia chú ý hơn vào câu chuyện, mụ vội lấy giọng quan trọng). Va nói mê cứ đúng như là diễn thuyết vậy... và kể cứ vang vách ra toàn những tên Tam Quốc cả? những Trương Phi ư? Lã Bố ư? cả Bao Công tra án Quách Hồn nữa... rồi đến hàng tràng tiếng Tây... (thấy gã kia chú ý thêm) phải, tiếng Tây... tau biết tiếng Tây chớ, nên tau nhớ lắm! toàn tên đào kép xi nê cả mà (thấy gã thất vọng) đào kép bị cả: Sạc Lô này! Hay oạc này! (thấy gã sủa tay). Thì

thấy sao, tao nói vậy, mẽ mầy còn muốn tao nói gì nữa chớ? Thì tao vẫn bảo là công toi mà!

Mà công toi thật vì «cái thằng cha» chủ nhà số 377/57 «nó ngộ lắm». Sớm, một hai giờ khuya mới về, ấy thế mà sáng bảnh mắt ra thì, đây! lũ trẻ nghèo xóm Bầu Xen đã leo nhéo rủ nhau: «Sang số 7 đi!» Vì ngôi nhà số 7 là một... «thành phố bỏ ngõ» thường xuyên.

Thế mà hôm nay thì...

Hết mồng một tháng giêng là con nhà nghèo đi kiếm cơm rồi. Nền trẻ em dĩ nhiên là phải tuôn cả ra hè phố mà sống. Mà hè phố bây giờ đông xe, đông người lắm, nên trẻ em phải rồn vào những khu «đất không người».

Một trong những khu «no man's lands» ấy là ngôi nhà số 377/57 ở xóm Bầu Xen.

Song...

— Bay ơi! số 7 hôm nay đóng cả cổng lẫn cửa, bay à.

Lũ trẻ xúm đông quanh hàng rào. Có một thằng, ra vẻ «lãnh tụ» nhất, ngó trước ngó sau không thấy bóng người lớn, mới vội lên giọng Đỉnh Tiên Hoàng lúc còn đi chăn trâu cho chú, mà cất tiếng:

— Đề tao viô cho bay xem!

Thế là nó xốc tay áo, nghiêng mình đẩy cánh cổng bật tung ra.

Yên lặng. Cả ở trong vườn, cả ở trong «số 7» và cả ở trong đám đông lũ trẻ.

Nhưng dĩ nhiên là lồng ngực chúng không yên lặng chút nào. Đến thằng đàn anh nhất bọn mà trống ngực nó cũng đang đập như trống làng.

Cả tụi cùng khắc khoải. Chúng ngó nhau định rút lui. Song trời đẹp quá, đường phố chật hẹp và bụi bặm quá. Mà người lớn lại ác quá, hay đánh trẻ quá, và lại cướp hết chỗ vui thú của trẻ con rồi.

Nên chúng đánh bạo, liền gọi:

— Thầy Hai ơi!

Vẫn một yên lặng nặng nề.

Tiếng máy bay kêu vù vù trên không trung. Vẳng từ xa đưa lại tiếng còi tàu biển xúp lè.

Đường phố vẫn đục, dưới nắng vàng. Đứa bé «lãnh đạo» mạnh bước xông vào đây cánh cửa long sơn, long mộng, long cả bản lề.

Tiếng bản lề rít lên như giọng Hoạn Thư đánh ghen.

Lũ trẻ trở mắt ngó vào trong nhà. Chúng cùng trút hơi: thở ra đánh phào. Và đồng thanh cất lời ca đại thắng!

— Vẫn... như... thường!

Rồi, chúng ủa vào trong căn nhà.

Thì vẫn như thường thật:

Cổ bàn xiêu vẹo vẫn xiêu vẹo. Cổ ghế bố tênh hênh vẫn tênh hênh. Báo chí vung vãi trên bàn, trên ghế vẫn vung vãi. Thổi nển sùi sì giỏ lẹ vẫn giỏ lẹ trên cái chõn đĩa úp sấp. Đồi guốc sấp hàng hai, dưới cổ ghế đầu, vẫn sấp hàng ngay ngắn. Bốn góc phòng mạng nhện vẫn chằm chỉ căng mừng đều đều.

— Vẫn... như... thường... Thôi, bay chơi như thường đi!

Thằng bé đóng vai tổng tư lệnh lập tức chỉ huy ngay cuộc... tập trận.

Nhưng vừa hạ lệnh xong thì nó vội khoa tay, run run cất tiếng:

— Hãy... khoan!

Rồi nó hớn mũi đánh hơi cái vị nồng nặc là lạ (của cuộc dạ hội tối qua ở đây) cái vị khác thường của một biển cổ, thường vẫn mang máng lờn vờn ở trong không trung, riêng có đàn bà và trẻ con, vì sẵn linh tính, nên hay trực cảm thấy.

Quả vậy.

Đứa bé ra hiệu cho tụi trẻ lẳng lặng rút lui ra khỏi căn phòng, ra khỏi ở vườn nhỏ.

Rồi ngao ngán chúng ngó vào... thiên đàng bỏ trống của chúng.

Chính lúc đó một cỗ xe hơi lộng lẫy sịch đồ trước ngôi nhà số 377/57 xóm Bầu xen. Và, một thiếu nữ xuống xe.

(còn tiếp)

Xem Đời Mới từ số 101.

Khăn đen Suối đờn

Khăn đen suối đờn «Nguyễn văn Búp» vẫn còn làm tại số 616 đường Lê văn Duyệt chỉ ngánh nhà may Minh Tân số 13f, Riehaud nổi dài

Giá: Khăn Bùng 200đ.

Khăn nhiều 120đ.

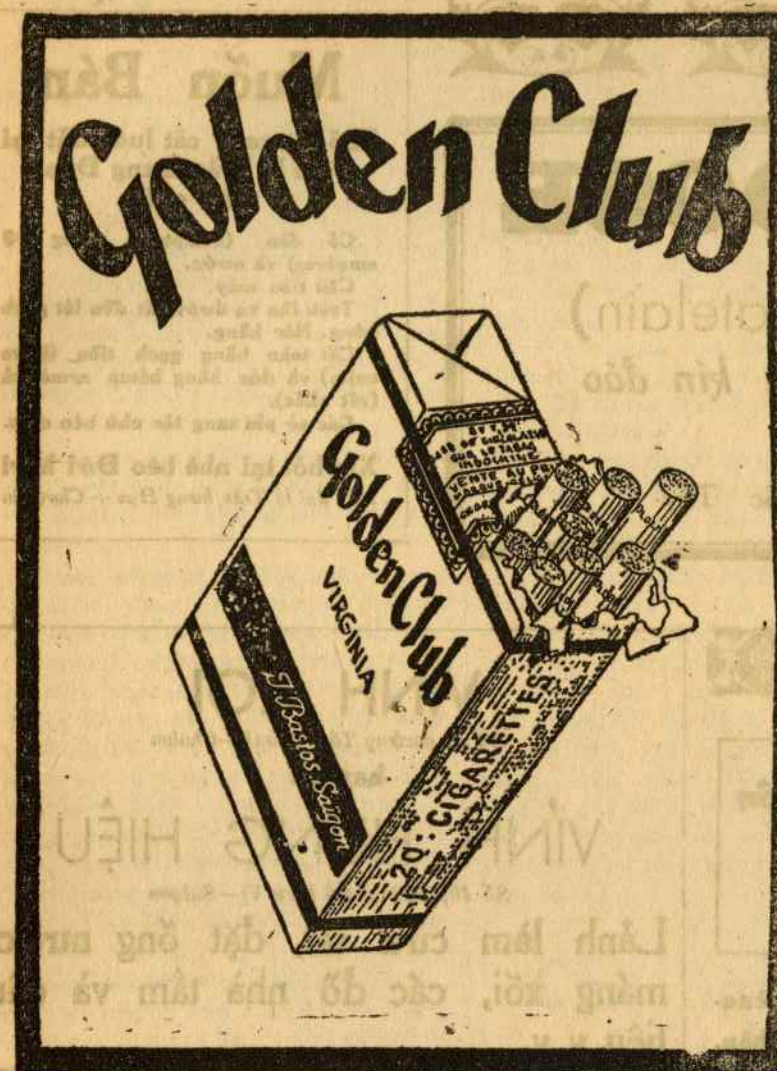
Thơ và ngân phiếu đề:

NGUYEN THI SEN

616 Avenue Lê văn Duyệt

Giadinh

Mua sĩ có huê hồng



Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục

TẠI NHÀ KHIÊU VÚ

GRAND MONDE

Do hai đào một kếp HÀ-LAN

LISBETH, JOE VÀ

MARIANNA TRÌNH BÀY

Luật đào thải của thời gian



Từ người nghệ sĩ già, một ca kỹ phai nhan sắc, đến một sản phẩm hết được hoan nghinh... luật đào thải của thời gian thật không chứa ai cả!

Như thuốc bổ nổi tiếng gần đây nhưt mà đầu đầu cũng biết, là:

ĐẠI BỎ

NGŨ TẠNG TINH

LA-VẠN-LINH

càng ngày càng được tin dùng, khen ngợi là hay, cũng nhờ tài trị bệnh, bổ máu huyết của nó một cách cấp kỳ hiệu quả, giúp qui ngài sống mạnh, sống vui như tuổi trẻ.

Tổng phát hành

Nhà thuốc LA VẠN LINH

CHOLON

(Có đề bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa)

NHÀ CHIẾT TỰ
HUỲNH MINH

tác giả quyền «Đời người
trong nét bút»

Nhận xem chữ ký trả lời bằng thơ Nói rõ cuộc đời do nơi nét ký quý Ngài diễn đạt ra BƯỚC SANG NĂM MỚI.

Xem giúp bạn đọc một thời hạn ngắn kể từ 1-1-54 đến 1-3-54, đọc giả hưởng với giá đặc biệt 30\$, gửi bằng bưu phiếu hoặc 30\$ timbre đủ số. Cần cho biết tuổi Nam hay Nữ.

Địa chỉ:

HUỲNH MINH

150-9 F. Louis-Saigon

Chú ý: Nội trong tuần quý Ngài sẽ nhận được bản đoán.





GYRALDOSE

(Dược phẩm Chatelain)

Dùng vào việc vệ sinh kín đáo
của phụ nữ

Có bán khắp các tiệm thuốc Tây



ESTRAN VAN Nhà bán Kiến thuốc Chuyên Môn

PTIQUE SCIENTIFIQUE

LUNETTERIE

12. PHAN THANH GIẢN SAIGON

Do cựu cai quản nhà bán kiến thuốc Solirène-Heumainn trên 25 năm kinh nghiệm đảm nhận.

Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine active)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine active)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Muốn Bán

Phổ lâu mới cắt luôn đất tại
đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10
ampères) và nước.
Cầu tiêu máy.
Trên lầu và dưới đất đều lát gạch
bóng. Nóc bằng.
Cắt toàn bằng gạch tiêu (terre
cuite) và đúc bằng bê tông armé cả
(rất chắc).
Các sở phí sang tên chủ bán chịu.

Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần hưng Đạo - Chợ quán

VĨNH LỢI

Số 94 đường Tân Thành—Cholon

hay là

VĨNH HƯNG HIỆU

Số 49, đường Đỗ hữu Vị—Saigon

Lãnh làm cửa sắt, đặt ống nước,
máng xối, các đồ nhà tắm và cầu
tiêu v.v...



Một người bạn luôn luôn
trung thành

Động Thảm Lê

(tiếp theo trang 26)

Mường Lung rồi đây nhé.

Sảy biết rằng nằng lờ lởi nên từ
lúc đó nằng nói ít hơn và không lên
mặt chỉ dằn nữa.

Động trong đã tới. Trước là một
vài ngôi tháp đá chắn cửa động trong.
Rêu mọc xanh um. Ở bậc cửa có
những vết chân người in trên mặt đá,
vết chân rất to lớn tôi chợt nghĩ rằng
phải chăng câu ca dao ! Chân cứng
đá mềm là có sự thực. Tôi cho rằng
rủ thượng du rất huyền bí.

Động này có nhiều giường bằng đá,
có bộ ấm chén bằng đá không lỗ liền
với giường đá không thể tách rời
ra được.

Trong cùng có những ngôi tượng
đá và hậu cung có chiêng đá, hai con
rắn lớn bằng đá chầu bên cạnh một
cái ngai đá. Qua cái động hùng vĩ ấy
tôi một chiếc sân đá rộng rãi, bao la
chúng tôi gặp nhiều thành niên nam
nữ đang xoe múa nhảy đúm, hát ví
trong lúc chọn người tình xuân. Tục
lệ những đôi vợ chồng quen nhau ở
nơi này, sau này lúc lấy nhau rất khàng
khít, vui vẻ làm ăn đến trọn kiếp.
Thấy chúng tôi đến họ mời nhảy múa,
nhưng C.D. liền từ chối thay tôi, cáo
bạn khác gặp gỡ.

Động chót chỉ là một hang nhỏ nhất,
cũng có những con chó đá con rồng
đá nhưng hoa quả bằng đá và cái trống
lớn bằng đá. Bên sau có một khu rừng
hoàn toàn là đá đại, lá rất to.

Theo nhiều người nói truyền lại thì
nhựa dứa đại có chất độc làm chết
người. Còn có một thứ nhựa nữa cũng
độc như thế mà người Mán thường
dùng để làm tên thuốc bắn chết
loài vật. Trên núi rừng Việt Bắc,
động Thảm-lê là một trong nhiều thắng
cảnh của miền thượng du.

Cũng chồng già

(tiếp theo trang 16)

với chúng tôi thì quan niệm yêu
đương và quan niệm hôn nhân nó
thay đổi từng giai đoạn một khác
nhau. Lê tất nhiên là hồi còn tuổi
thơ, thì mơ mộng, nhưng đến khi am
hiểu thì thấy việc kén chọn « CHỒNG »
phải thuộc vào lý trí, và nhờ lý trí
hướng dẫn tình cảm cho mình.

Hương nhìn thẳng vào tôi và không
cười nữa, nằng nói bằng một giọng
bình thản.

— Vậy bây giờ chắc anh không ngại
nhiệm về cái ý niệm của chúng tôi là
thích lấy chồng già nữa chứ gì.

Liên nói thêm.

— Và những người đứng tuổi cũng ví
như « quả đã chín » thì ăn sẽ ngon ngọt
chứ không « ương, chát, cứng » như
những quả ổi xanh. Mà người già
kinh nghiệm lịch lãm ở đời biết chiều
chuộng hiểu những tâm lý của người
đàn bà. Đây hạnh phúc của chúng tôi
tìm cũng khá tinh vi đấy chứ.

Thế nào anh ? anh cho biết ý kiến
của chúng tôi có đúng không ? nếu
có thể nhớ anh về hồi họ bà Thị
Hồng Phúc, xem những cái kinh
nghiệm của bà ta như thế nào ? và
của các bạn gái khắp nơi khi họ đọc
những ý kiến của chúng tôi họ sẽ phát
biểu ra sao ?

Cho mượn

Phổ lâu mới cắt tại đại lộ
Trần Hưng Đạo, Chợ quán.
Trên lầu có thang đi riêng
ra ngoài. Có đèn nước, cầu
tiêu, cửa sắt. Trên lầu và
dưới đất cho mượn riêng.

Xin hỏi nhà báo Đới Mới
117, đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ quán

THUỐC HO

LA HỚN QUẢ TINH



CỦA ĐỨC LÂM SĨ
đặc biệt trị Phổi nám, sát trùng lao và
các chứng Ho phong, Ho gió, Ho lao.
Ho tớn, Ho súc huyết, Ho sản hậu công
hiệu cấp kỳ, giúp biết bao nhiêu người
lành Phổi và khỏi Ho trở lại mạnh mẽ
như thường. Cam đoan kết quả.

Nhà thuốc ĐỨC LÂM SĨ
16 đường An Điền—CHOLON

Khắp đại lý tiệm thuốc Việt Hoa có bán



ÁI ÂN PHÁT XÍT

(tiếp theo trang 20)

của anh ta ra sao, Dò Dẹp bỗng
ngơnh lại :

— Mày vào đi nếu mày muốn.

— Không, tôi không đến đây đâu.

Hai người không ai nói với ai thêm
một lời nào nữa. Đây là lần thứ nhất
hai người ở bên nhau mà anh thợ
Pháp không nói chuyện đến Bê-a-ti,
người yêu của anh ta.

Giọng Dò Dẹp trầm trầm :

— Đây là những phụ nữ Ba Lan trong
các trại tập trung. Nếu họ làm cái
nghề này trong sáu tháng thì sau đấy
họ sẽ được trả lại tự do. Nhưng mà
trong sáu tháng ấy họ đã rạc rầy mất
rồi. Họ chỉ có thể bỏ trại tập trung để
đi thẳng vào nhà thương, nhà dưỡng
dưỡng hay nhà xác.

— Vậy mà tôi tưởng đây là nghề
của họ.

Bây giờ Mò Rích thấy tội nghiệp.
Hắn không biết đây là những đàn bà
bị cầm tù.

— Không, đây không phải là những
gái điếm Giảng ạ ! (Anh thợ Pháp
vẫn thường gọi Mò Rích, anh bạn tù
Lỗ mã ni của anh là Giảng). Những
phụ nữ ấy bị bắt ra đã làm một
sự cố gắng gần như tuyệt vọng để
mong lấy lại tự do. Đây là đám người
nô lệ không có vật dụng, định bề
xiềng xích với những bàn tay không
yếu ớt. Anh hùng thật nhưng đau
đớn quá, vì họ không thể nào bề nổi.
Họ chỉ tự xé nát da thịt mình. Xích
xiềng nô lệ cũng rắn hơn da thịt con
người nhiều !

ĐẾN chín giờ tối những đám
đàn bà rời khỏi trại giam. Rồi leo lên
những chiếc cam nhông, không một
tiếng cười ! Họ lặng im hút thuốc !

Lúc họ đi, Dò Dẹp kêu to bằng một
giọng thành thực, thân tình :

— Xin chào !

Đêm hôm ấy, anh thợ tù người Pháp
trốn khỏi trại giam.

Chải Brillantine

BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhất

Then Chốt vấn đề « nhân bản mới »

(TIẾP THEO TRANG 18)

Văn Minh phong kiến, là đã bị dựng lên trên cơ sở kinh tế nông nghiệp nên không đủ sức nuôi sống con người cho ra hồn người được. Do đó mà hệ gặp phải giai cấp thống trị thối nát (mà phe thống trị nào mà chẳng dễ hủ hoá?) vì thiếu số lãnh đạo lũng, đoạn sinh kế của nhân dân bị trị, thì tránh sao khỏi tai họa lật đổ ngai vàng — do phải trung lưu dưới đây lãnh đạo.

2.— Lịch sử cũng chứng nhận rằng : chủ trương tích cực bắt đầu thắng thế từ hồi sức sinh sản của nghề thủ công (từ thế kỷ XIV ở Âu), và nhất là từ hồi sức sinh sản của hơi nước sôi giúp cho xã hội loài người tạo ra được phe thương gia, kỹ nghệ thì thành nêu lên nổi nân Nhân bản Tư sản của thiếu số trung lưu, kết tinh, ở Tây phương (và mới gần đây) ở Đông phương vào mẫu người Lãnh tụ (về Kỹ nghệ và về Thương mại), mà đại diện về văn hóa là lớp Tri thức chuyên viên.

Nền nhân bản này, vào cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX, suốt một trăm năm, ở khắp các nơi có nền kỹ nghệ cực thịnh, thật tình đã gây ra nổi một thời hoàng kim, sáng lạn không kém gì thời hoàng kim phong kiến. Và, đối với phe trung lưu — lúc này đã thành thượng lưu vì đã thay thế phái phong kiến, bằng mấy cuộc cách mạng lớn, rồi tự đặt mình vào hàng Tân Quý tộc; quý tộc tư sản — đối với phe này thì mực sống trung bình, tức là sự cởi mở cho cá nhân, so với thời trước, đã cao rộng hơn xưa nhiều lắm.

Nhưng vẫn còn hai kẻ nứt rạn làm cho nền lâu đài Nhân bản tư sản đang lung lay điêu đảo :

a) Sức sinh sản của kỹ nghệ Tây phương cần có một thị trường bao la, nên miễn cưỡng nền Nhân bản Tây phương (đã sang giai đoạn kỹ nghệ) lại vấp ngay phải nền Nhân bản Đông phương (hiện còn đang nằm ở giai đoạn nông nghiệp và thủ công). Do đó, có sự chênh lệch rõ rệt về sức sinh sản, về mức hưởng thụ. Tư sản Tây phương phải thắng tay bóc lột nông dân và thủ công Đông phương thì mới giữ nổi « mực sống tư sản » của cả hai phe thống trị (tư sản chính thức) và bị trị (vô sản và nông dân).

b) Sức sinh sản của kỹ nghệ Tây phương đã tập trung rất nhiều « tay thầy thợ » ở các xí nghiệp làm cho

đại đa số thường dân cần lao (trước đây đã theo phe tư sản lật đổ ngai vàng phong kiến để rồi bị phe này... lật lại, bắt ép làm lớp dân bị trị thêm một lần nữa), lớp dân cần lao này có cơ hội tổ chức thành lực lượng xã hội, rập rình có dịp thuận lợi là lật đổ ghế... Tổng thống, mà tạo nên nền Nhân bản xã hội chủ nghĩa có hoài vọng giải phóng cho toàn thể nhân loại thoát khỏi ách đô hộ của mọi ràng buộc xã hội (do con người khoắc vào cổ con người) và, nếu có thể, thì thoát cả ràng buộc của cõi tự nhiên (do ngoại giới vây bọc lấy con người) nữa.

Một kỷ lời sẽ bàn xem nền Nhân bản xã hội chủ nghĩa đã có đủ điều kiện để cởi mở cho cá nhân chưa, ở đây tạm.

Kết luận

rằng :

1— Cơ thể và tâm trí con người ý thức lúc nào cũng cần phải phát triển về ba mặt Rung cảm, Suy luận và Hành động thì mới giữ được mức thăng bằng cho mình ;

2.— Do đó mà luôn luôn con người đòi hỏi được này nọ toàn diện, nghĩa là được cởi mở cả tinh của mình,

3— Song, đời sống kinh tế (nông nghiệp) và đời sống xã hội (tập thể) của con Người lại không cung cho con người được đủ điều kiện vật chất và tinh thần để phát huy được mọi năng lực tiềm tàng của mình.

4— Cho nên, đến tận giây phút này tối đại đa số chúng sinh vẫn bị hãm vào cảnh dồn nén, thui chột, lệch lạc, bệnh hoạn.

5.— Bởi vậy, nền nhân bản kết tinh đời sống vật chất, tinh thần của Nhân loại hiện giờ, vẫn còn là một nền Nhân bản thiếu sót, què quặt, chật hẹp. Không đủ sức chứa đựng hoài vọng của Nhân-loại, đã bước sang giai đoạn sản xuất bằng tinh-lực Nguyên-tử rồi.

Nhận thế, là nhận :

PHẢI CÓ MỘT NỀN NHÂN BẢN MỚI.

HÀ VIỆT PHƯƠNG

KỲ SAU :

Tính-chất của nền nhân-bản mới.

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

Bình luận Tam Quốc

(tiếp theo trang 15)

theo Tào Tháo để giúp vua Hán mà rốt cuộc chỉ là giúp Tào Tháo để gây chiến tranh với Ngô Thục mà thôi.

Ở Đông Âu, các nước Đức, Tiệp, Ba Lan biểu tình chống Nga cũng như dân Tàu hồi bấy giờ am hiểu mưu mô gian hùng của Tào Tháo vậy. Ti Tò đã rời Nga nhưng rời Nga để đi đâu? Tất nhiên phải chạy sang Mỹ. Mỹ là gì? Mỹ là Đông Ngô mà Đại Tây Dương ngày nay là sông Giang Nam thuở trước, Mỹ giàu của cải cũng như Đông Ngô có thóc lúa 81 châu quận, Mỹ có bom nguyên tử, bom k h i n h khí cũng như Đông Ngô có bọn Lỗ Túc, Chu Du. Nhưng chế độ Mỹ

cũng như Đông Ngô không phải là đồng đội nhà Hán. Mỹ giúp đỡ ai chỉ vì sợ cô lập với Nga cũng như Ngô chống Tào không phải vì phò Hán, mà là bảo vệ địa vị của mình ở Giang Nam.

Còn Ấn độ ngày nay đóng vai minh chủ ở góc thứ ba vì Ấn là nước lớn nhất nhưng Ấn hữu danh vô thực, bề ngoài Ấn đóng vai trọng tài phân xử vụ nọ vụ kia nhưng bề trong của Ấn, các tầng lớp dân chúng chia rẽ, bị áp bức vì tinh chất phong kiến không gột rửa được. Viên Thiệu vì con nhà giòng dõi, nên được tôn làm minh chủ nhưng bản thân bất lực, do dự nên rốt cuộc chẳng gây nổi được sự nghiệp gì. Giữa tình thế phân tranh đó, dân tộc Việt Nam đang đóng vai anh em Lưu Bị

Cuộc chiến tranh hiện tại đã làm cho dân tộc Việt Nam phân ly đôi ngã. Việt cộng dựa Nga, tức là đóng vai Quan Công ở bên Tào Tháo, lập trường dân tộc dựa Tây phương tức là đóng vai Lưu Bị bên Viên Thiệu. Tào Tháo và Viên Thiệu đánh nhau, Quan Công ra trận hễ Quan Công chém mất tướng tá của Viên Thiệu thì Viên Thiệu lại đòi giết Lưu Bị; hễ Tào Tháo biết Lưu Bị ở nhờ bên Viên Thiệu thì Quan Công lại lao đao. Trái lại, ngày nay, thì Mỹ tiếp tế thêm nhiều, Pháp nới rộng cho quốc gia và ngược lại, phe quốc gia càng mạnh, càng đoàn kết, càng hăng hái thì Việt cộng càng có lý do để đòi Nga Hoa nới rộng sự kiểm soát đối với mình.

Làm thế nào cho anh em Quan Công và Lưu Bị sum họp được với nhau?

Kỳ sau: TRẦN XÍCH BÍCH

Học sinh Sài thành

54

Phóng sự của DUY SINH

Y phục Nữ sinh

CÓ năm thứ y phục mà nữ sinh Sài thành thường dùng.

— Một số khá đông, mặc đầm, có sơ mi mỏng khoét nách để hở cả lườn bụng, cùng thấp thoáng các đường nét bên trong. Manh váy màu bó chẹt lấy bụng, phủ lờ là chấm đầu gối, như giới thiệu hai bắp chân thon trắng.

— Một lớp thứ hai, tin đồ hết sức trung thành của phong phanh. Họ mặc áo dài mylon, để hở hết sức rõ ràng bắp vai, cùng ngực, bụng. Rồi mé dưới được phủ hồ hững bằng manh quần phin mỏng dính bọc lộ cặp đùi trắng và mảnh slip hồng.

— Loại thứ ba, đệ tử của bóng nhoáng. Nghĩa là suốt từ cổ đến sát đất đều quần chặt bằng sa tanh.

— Thành phần thứ tư, tạm gọi là chính nhất, thuần túy nhất với vật áo dài bằng lụa hoặc vải dầy, với manh quần lĩnh hoặc lụa thâm vừa kín đáo, vừa lịch sự.

— Xu hướng thứ năm, dựa theo đường lối mặt mẽ và giản dị. Họ vào áo bà ba, hồng trắng xanh.

Xét lại năm thứ y phục trên : đầm, phong phanh, bóng nhoáng, thuần túy, bà ba. Nên mặc theo lẽ tối nào có cần sửa đổi không? Cái đó là tùy ở các cô, ai mà bắt được.

Dù sao đi nữa, nữ sinh là những phần tử trong trắng, trẻ trung, cũng nên bận thứ y phục thích hợp với hai danh từ trên, phải không nào?

II.— Y phục nam sinh

Đã đề cập đến y phục của nữ sinh rồi, vậy không vì lẽ gì có thể bỏ qua được cách ăn mặc của những « thầy đồ thầy khóa » nguyên tử này.

Có cậu thích khoắc báo lên người (báo ở đây không phải là con báo đầu đây, mà là vải giấy báo). Có cậu lại thích vận áo da du, clạm trở hàng



chục thứ vật. Có cậu lại thích mặc quần trẻ quá rồn, khóa thắt lưng trượt sang bên hông, túi xỏ vào giữa đùi hết như tãi từ trong phim cao bồi. Lại có cậu ham mặc quần « short », nhưng áo bỏ ra ngoài. Còn có cậu đóng đồ hộp, diện hơn giáo sư.

— Nói tóm lại, nam nữ học sinh Sài thành ăn mặc phức tạp, phóng túng hơn học sinh Bắc, Trung, nhiều. Không phải là một loạt áo dài trắng hoặc đen như nữ sinh đất Thần kinh cả kín đáo và e lệ. Chúng chia làm bốn năm thứ, hỗn tạp như cuộc sống của xứ sở này vậy. Vì không ai đếm xỉa đến ai, vì mỗi người có thể sống theo một lẽ lối riêng, một tập quán riêng.

— Dù mặc cái váy đầm có mất gốc cũng được. Chỉ cần giản dị, rẻ tiền và hợp với thị hiếu của thời đại là được rồi.

Dù có phong phanh nhưng niề là đẹp nhất, gọi tình là xong xuôi.

Dù bóng nhoáng nhưng rạng rỡ, lóa mắt là tạm ổn.

Dù ngắn cũn cỡn, dù dễ lộn với các cô chơi bồi, chỉ ở, nhưng mặt mẽ giản tiện là dùng được.

Thế cho nên, vào một sân trường, mắt chúng ta sẽ hoa lên với màu và « một » quần áo.

Những tà váy màu kia vẫn quay cuồng, phấp phới trước mắt chúng ta, những manh áo phong phanh kia vẫn ngang nhiên gọi tri tò mò, những mảnh quần bóng nhoáng kia vẫn phản chiếu rút mặt trời, làm chúng ta lóa mắt, bao chiếc áo bà ba kia vẫn đang chờ đợi một hơi gió mạnh để tự do bay lên, và mấy vật áo lụa dài kia vẫn cô đơn trong rừng màu sắc văn minh của triều đại.

Học đường là cả một xã hội nhỏ, cả một cuộc sống phức tạp. Y phục của họ phản ảnh phần nào quan niệm sống, đường lối sống của họ.

KỲ SAU :

Sinh hoạt học sinh

Từ Hội nghị Bá-Linh đến Hội nghị Giơ-neo

(tiếp theo trang 14)

nghe nặng ngoại hạng của Mỹ có trang cả Trung Hoa lẫn Tây Âu thì « thành trì đó » tất là bị hãm vào gọng kìm thép, và do đó mất hẳn rất thể bá chủ cựu lục địa đi ;

5) HOA thì e mấu cách mạng của nhân dân Châu Á đang lên, có thể giúp cho mình cầm đầu thế giới tương lai, thế mà nay đem đập tất lửa chiến tranh đi thì lúc « hun lại » liệu có còn đủ sức chống như hiện giờ nữa không ?

Mấy nhận xét trên đây đưa đến kết luận sau đây :

Hội Nghị Giơ-neo, giả dụ có thể họp được, thì cũng vẫn nhằm đâm mũi sắc « Bàn Môn Đĩnh », nghĩa là hoãn chiến để giữ vững cái thế chiến tranh cục bộ.

ĐẶNG THANH BÌNH

TAI MẮT... ĐÓ ĐẦY

(tiếp theo trang 6)

là (24 tỷ phật láng). Các diềm xuất hàng là Roshin (Bắc Triều Tiên), Hoàng Cảng và các cửa thông thương ở Hoa Nam, 26,3% thuộc phiên qua Nhật, 21,7% qua Mỹ.

● PHIÊN NHÓM CUỐI CÙNG quyết định về Đông dương tại hội nghị Berlin, từ tướng hợp kín ở tòa đại sứ Nga, nên báo chí không tham dự được. Trước hôm nhóm, 1 190 ký giả Tây phương đã tìm đủ mọi cách vận động lấy tin tức ngay ở trong các vị đại biểu, và đã thỏa thuận với nhau bằng dấu hiệu. Vật nư cười sẽ có nghĩa là : hy vọng thỏa hiệp; một cái nhăn mặt ấy là các vấn đề đều bế tắc.

Sau phiên nhóm, trên môi những ký giả mấp máy câu hỏi : « Đông Dương thế nào ? » Thế rồi có tin bán ra là hội nghị kéo dài thêm một ngày nữa, mọi người thất vọng sửa soạn ra về. Tuy vậy người ta đề ý rằng ngoại tướng Mỹ Dulles và ngoại tướng Anh cũng ở phiên nhóm ra một lượt, mỉm cười có vẻ nhẹ nhõm. Và ngoại tướng Pháp Bidault thì mỉm cười bọc lộ rõ ràng.

● KHẨU HIỆU CỦA GIÁO HOÀNG đọc trước những thầy đồng ở tòa thánh Vatican : « Đừng bao giờ đòi hỏi, đừng bao giờ từ chối, đừng bao giờ đầu hàng ».

● NGŨ GIÁC ĐÀI (bộ quốc phòng Mỹ) dường như có đề nghị với Tổng thống Eisenhower gửi một đạo quân viễn chinh quốc tế (Mỹ, Đức, Tây ban nha và chỉ nguyên quân Đài loan, Cao ly và Phi luật tân) qua Đông dương — Tư lệnh chỉ huy có lẽ giao cho đại tướng Van fleet, cựu tư lệnh ở Triều Tiên.

● NHÀ KINH TẾ UC Colin Clark nổi tiếng thế giới dự liệu rằng « năm 1954 kinh tế sẽ khủng hoảng trầm trọng và nguy hiểm ở Mỹ ».

Việt Nam và Liên Hiệp Pháp

(tiếp theo trang 11)

phải bán lần hồi các sở của mình cho họ, để họ được trọn quyền phân phát và xuất cảng cao su,

c) **NHỮNG SỞ KHAI MỎ Ở BẮC VIỆT.**— Khai thác các mỏ, chỉ nên kê khai các mỏ than đá là quan trọng nhất và chỉ hai hội to vốn hơn hết nắm quyền xuất cảng 92% số than đá sản xuất hằng năm ở Việt Nam. Với số vốn đầu tiên lối 80 triệu bạc, họ đã thầu hằng năm một số lời trên 50 triệu. Họ cũng thi hành một chánh sách trả lương « chết đói », Để bảo chữa số lương cùn mặt này, họ đã bảo, thợ mỏ Việt Nam làm việc chậm chạp và năng xuất rất kém. Ai ngờ giáo sư chuyên môn ông Robequain đã tố giác rằng : máy móc tối tân chỉ đem lại cho các mỏ một phần mười số khai thác của các thợ.

Cuộc khai khẩn các mỏ kim khí khác cũng đã đem lại cho các hãng một số lời tương đương kể trên nghĩa là hằng năm số lời vẫn hơn phần nửa số vốn.

d) **NHỮNG KỸ NGHỆ KHÁC.**— Các ngành kỹ nghệ to lớn từ 80 năm nay đều lọt vào tay người Pháp. Nên kể những hoạt động của nhiều hãng như :

1) **Hãng làm thủy tinh** Société des Verreries d'Extrême Orient sáng lập từ năm 1923 đã sản xuất hằng năm trên 5.000 tấn ve chai và kiển. Hãng này vẫn được lời hằng triệu bạc mỗi năm, họ tìm cách làm chìm giá các nguyên liệu mua tại Việt nam, như : than đá, cát muối v.v.. Cũng như bao hãng khác, không bao giờ họ nghĩ đến đời sống chật vật của nhân công chỉ thợ lãnh số lương đủ ăn cơm với năm muối.

2) **Hãng rượu Bình Tây** (Sté Frsè des Distilleries de l'Ind) sáng lập từ năm 1901. Sau khi ra đời, hãng này liền được nhiều qui định của phủ Toàn quyền thời ấy (1902) gián tiếp bảo vệ cho độc quyền nấu rượu, buộc dân chúng uống rượu và cấm thưởng dân đất rượu — vì thế số sản xuất của họ cứ lên mãi. Lúc đầu lối 15 triệu lít (1913) đến năm 1942, số này đã vọt lên đến 50 triệu. Tính phỏng họ lời 1 hào 1 lít thôi, phải chăng họ cũng đã hốt trên 5 triệu bạc mỗi năm (giá tiền hồi năm 1942). Thử hỏi họ có nghĩ đến cách nâng cao mức sống của thợ thầy chăng?

3. — **Hãng đường tuc gọi Hiệp Hòa.** (Suereries et Raffineries de l'Ind.) sáng lập từ năm 1923. Ra đời với máy móc tối tân, hãng này giết lần hồi các sở làm đường nho nhỏ của Việt Nam ở vùng Lái Thiêu, Thủ Đức, Hiệp Hòa

trong Nam và nhiều vùng ở miền Nam Trung Việt. Lần lượt, bị phá sản, các sở của người mình tự bắt buộc bán rẻ các sở đất cho họ hoặc bán mĩa với giá thật rẻ. Cùng một mục đích với các hãng khác, họ quyết tìm đủ cách tận diệt đối phương để họ được độc quyền bán đường trên khắp lãnh thổ Việt Nam, luôn cả sự xuất cảng ra ngoại quốc.

4 — **Hãng Dệt Marn** đình (Sté Cotton nière du Tonkin) Sáng lập từ năm 1900 chỉ với vốn 5 triệu quan, hãng này tóm được một số lời 50 triệu quan vào năm 1939 (Một lời mười) Một mảnh khỏe mới đã được áp dụng. Họ thích mượn trẻ con và đàn bà để được trả một số lương rất thấp là 60 đồng bạc một năm (Giá tiền năm 1939) Còn chưa vừa lòng, họ tìm cách làm nhập cảng rất nhiều sợi ngoại quốc để giết lần nghề dệt thủ công của người mình.

Còn bao nhiêu sở, hãng, hội của tư nhân người Pháp hằng năm tom góp cả chục tỷ quan tiền lời trên khắp lãnh thổ Việt Nam. Nếu sự tổ chức của Liên Hiệp Pháp không được thay đổi, thì Pháp vẫn trọn quyền che chở kiêu dân của họ ở Đông Dương, vì theo hiến Pháp 1946, Tổng thống Pháp ngồi ghế chủ tịch được trọn quyền quyết đoán mọi cải cách về tổ chức kinh tế lý tài ở Liên Hiệp Pháp, như thế ắt họ phải nghĩ ngay đến quyền lợi của kiêu dân Pháp trước.

Kiến nghị của Hội Nghị Toàn quốc có mục đích là đòi sửa đổi qui tắc về Liên Hiệp Pháp để Việt Nam được trọn quyền bảo vệ mình, vì quyền lợi đôi bên bị đụng chạm nên mới có bức thư gạn hỏi của Chánh phủ Laniel vừa gửi cho quốc trưởng Bảo Đại.

Việt nam không bao giờ chối cãi còn cần dùng rất nhiều nhà chuyên môn Pháp và vẫn còn cần học hỏi văn hóa Pháp nhưng đâu phải vì cái cần dùng mà bảo Việt nam phải làm vật phụ thuộc cho Pháp.

Chẳng bao giờ (Pháp Mỹ) chịu thành thật hiến những tranh đấu của các dân nhược tiểu ở Cận Đông là vì vấn đề chấn hưng quốc gia chứ không vì muốn gia nhập khối Cộng Sản.

Đề kết luận, tôi vẫn thấy kiến nghị của Hội Nghị Toàn Quốc vừa rồi là đúng lý. Nếu Pháp thành thật muốn trả độc lập lại cho Việt Nam, thì nên sửa đổi tổ chức hiện nay của Liên Hiệp Pháp được khai sanh từ năm 1946, chỉ để giữ quyền lợi kinh tế và lý tài của Pháp.

LÊ QUANG MINH

(Viết theo tài liệu báo ngoại quốc)

Ông Hồ hữu Tường muốn gì?

Trước khi trở về nước lần sau cùng này, ông Tường có tuyên bố công khai rằng : đem hiến thân thể mình cho việc phò dân cứu nước.

Thì đến nay, ông đã định cái việc phò và cái việc cứu ấy ra sau đây :

Chúa Nhật 21-2 vừa qua, Hồ quân đã cho thiên hạ biết ý kiến về việc cứu nước của ông. Một kỳ tới, chúng tôi sẽ bàn kỹ về chính sách cứu vãn Hòa Bình xứ sở và thể giới bằng **THỂ CHẾ TRUNG LẬP HÓA VẤN ĐỀ V.N.** của ông chủ trương. Ở đây, chúng tôi tạm đưa ra một vài thắc mắc chánh (của người đã được nghe ông, và nhất là đã được biết ông xưa nay) đối với câu chuyện ông khơi ra :

1) Trung lập hóa V.N. trước hay sau khi độc lập hóa V.N. ?

2) Trung lập hóa V.N. thì việc liên lập hóa V.N. (với Pháp) có còn thành vấn đề nữa không ?

3) Riêng đối với ông là người khởi xướng ra nhiều vấn đề có tính chất quân thể (ca-actère planétaire) thì chẳng rõ ông đã tính đến kế hoạch cụ thể cho câu chuyện Trung lập hóa kia, đồng thời với việc đặt nguyên tắc chưa ? Nói cho kỹ hơn là : chẳng rõ ông đã tính đến sách lược cấp bách chưa ? Mà ông lại nghĩ đến Hội nghị Gio-ne sắp tới nhiều hơn là đến Hội nghị

Thương thuyết giữa Việt Pháp ? Người ta trông chờ ở ông Tường một vài điều xác định lập trường Trung lập hóa.

HÀ VIỆT PHƯƠNG

Tuần lễ trong nước

(Tiếp theo trang 4)

Thủ tướng Bửu Lộc tiếp « Phái đoàn thiện chí » Nam Cao ly

SAIGON (VTX) 23-3.— Hồi 11 giờ sáng 23-2. Thủ tướng Bửu Lộc đã tiếp kiến « Phái đoàn thiện chí » Nam Cao ly do tướng Choi Duk Shun lãnh đạo và gồm có các ông Lec Bunn Young và Kim Phuong Bonnh.

Hội đàm quan trọng tại Đà Lạt giữa Đức Bảo Đại và Ô Pleven

— Hôm 21 Février, tại Đà Lạt đã có nhiều cuộc thảo luận có tánh cách chánh trị và quân sự. Một bên là Đức Bảo Đại và nhiều vị Tổng trưởng trong Chánh phủ Việt Nam, một bên có ông Pleven, Tổng trưởng Bộ Quốc phòng Pháp, ông De Chevigné Bộ trưởng Bộ chiến tranh. Đại sứ Dejean, Tổng Ủy viên, Đại tướng Fly và Đại tướng Navarre Tổng tư lịnh.

Cũng các nhơn vật Pháp này có mở một cuộc hội đàm lâu với ông Malcolm Mac Donald, Tổng ủy viên Anh tại Đông Nam Á châu.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam-Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng...	60
6 tháng...	120
1 năm....	240

Bru phiếu xin đề tên :

ông TRÁC - ANH
96 Colonel Grimaud — Saigon

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

Ba môn học rất cần thiết cho các bạn thanh niên :

Xã hội học

Kinh tế học

Chánh trị học

dạy bằng Việt văn theo lối hàm thụ.

Hỏi chương trình điều lệ :

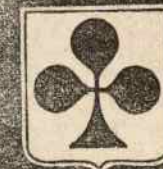
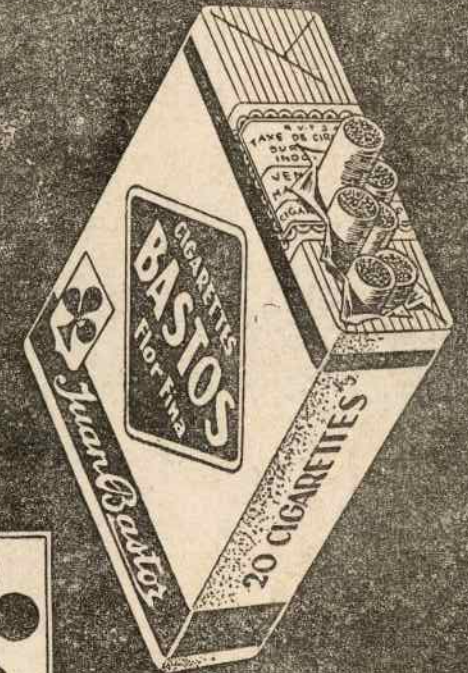
COURS DE SCIENCES SOCIALES
82-84, Bd. de Belleville—Paris

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

Số 87, đường Arras—Saigon— Điện thoại số 21,133

Lãnh đúc tiện rèn và làm đồ ngạị các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngạị quốc.

BASTOS



CLICHE DAU

Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời,

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người sành điệu lại người không ưa.

NHÀ KHIÊU VŨ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCAREO — CHOLON

Có nhiều môn giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

CÓT TRUYỆN
của
LY CHÂU SẮC

BÔNG HẠNH PHÚC

TRANH VẼ
của
T. THU

